



THÔNG

LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Mục Lục

1. Vấn đề trong tháng
Thông Luận
3. Pax americana
Trần Thanh Hiệp
4. Bài học dân chủ ở Đài Loan
Nguyễn Phi Phụng
5. Những thách thức tương lai cho
Lý Đăng Huy
Trần Trung Ngũ
6. Hướng về thế kỷ 21
Nguyễn Minh dịch
7. Cách bắt người quen thuộc
Kielerdo
8. Thư ngỏ gửi đồng bào
Nguyễn Hộ
10. Phản ứng về lời kêu gọi của ông
Nguyễn Hộ
12. Ngày yểm trợ những người
dân chủ trong nước
Nguyễn Thành Nhân
15. Mong rằng không phải là "con cá
tháng Tư"!
Bùi Tín
16. Về đại hội 8 của DCSVN
Nguyễn Hữu Chung
18. Một tài liệu quan trọng về nội bộ
DCSVN
22. Học giả Yên Hồ Hoàng Xuân Hân
Nghiêm Phong Tuấn
24. Phạm Đình Chương
Thụy Khuê
26. Tin tức thời sự
31. Thư độc giả

Vấn đề trong tháng

Đài Loan thực hiện dân chủ bất chấp đe dọa của Trung Quốc

Trong tháng 3-1996, những căng thẳng tại eo biển Đài Loan đã lôi kéo phần lớn sự chú ý của thế giới. Cuộc bầu cử tổng thống dân chủ đầu tiên diễn ra vào đúng lúc mà Bắc Kinh mở những cuộc thao diễn quân sự và tập bắn đạn thật ngay kề cận hải phận Đài Loan. Mục đích không giấu giếm của những cố gắng thị uy này là để ngăn cản một thắng lợi dứt khoát của tổng thống đương nhiệm Lý Đăng Huy, người mà Bắc Kinh lên án là có ý đồ tách hẳn Đài Loan khỏi Trung Quốc. Hoa Kỳ đã cấp tốc gọi hai hàng không mẫu hạm Nimitz và Independence tới vùng biển này để phòng ngừa mọi sự cố có thể xảy ra với những hậu quả không lường trước được. Sự hiện diện của hải quân Hoa Kỳ vào giai đoạn căng thẳng đó là rất cần thiết. Thử tưởng tượng cái gì sẽ xảy ra nếu do một trục trặc kỹ thuật Đài Loan phát nổ trong khi Đài Loan cảm thấy hoàn toàn cô đơn. Đài Loan sẽ không có chọn lựa nào khác là phản công một cách thật dữ dội.

Đến nay, các cuộc thao diễn của hải quân Trung Quốc đã kết thúc, cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan cũng đã xong với thắng lợi vẻ vang của tổng thống Lý Đăng Huy. Đài Loan và Hoa Lục đã trao đổi những thông điệp hòa dịu. Tình trạng căng thẳng tại eo biển Đài Loan đã chấm dứt.

Lo âu của thế giới, và nhất là các nước trong vùng, tuy chính đáng nhưng cũng đã có phần quá đáng. Nguy cơ xảy ra xung đột quân sự thực ra không đáng kể. Chính quyền Bắc Kinh là một chính quyền rất thực tiễn. Họ đã bất chấp người đồng chí môi hở răng lạnh Bắc Hàn để giao hảo với Nam Hàn khi thấy Nam Hàn giàu mạnh hơn và có ích hơn cho họ. Họ đã bỏ rơi trên thực tế đứa con đẻ Khmer Đỏ khi các cường quốc Phương Tây nhất trí về một giải pháp hòa bình cho Cambốt. Họ cũng đã bỏ rơi Saddam Hussein trong cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư khi thấy Saddam

Hussein chắc chắn thảm bại. Ý đồ bành trướng bá quyền của Bắc Kinh là có thực. Dưới một bề ngoài hung hăng, Bắc Kinh bên trong luôn luôn theo đuổi một chính sách đối ngoại rất thận trọng. Và đối với Đài Loan, Bắc Kinh có tất cả mọi lý do để tránh căng thẳng.

Trước hết, một thái độ khiêu khích trong vùng sẽ đưa đến hậu quả tăng cường liên minh quân sự Mỹ - Nhật, điều mà Trung Quốc hoàn toàn không muốn. Lý do thứ hai, thái độ khiêu khích này đồng thời cũng gây hoang mang, lo sợ đối với các nước lân cận và làm gia tăng vận tốc cuộc chạy đua vũ trang trong khi, trừ Việt Nam, các nước trong vùng đều có khả năng tài chánh để tân trang quân đội, kết quả là sức mạnh tương đối của Trung Quốc sẽ giảm đi chứ không tăng thêm. Lý do thứ ba là tình trạng căng thẳng này có thể đưa Hoa Kỳ đến quyết định bán cho Đài Loan những vũ khí tối tân hơn nữa, kể cả những hỏa tiễn tầm trung. Lý do thứ tư là Trung Quốc rất cần một tình trạng ổn định trong vùng. Phát triển kinh tế của Trung Quốc một phần lớn đã nhờ số tiền đầu tư khổng lồ (367 tỷ USD trong sáu năm qua, trong đó có 28 tỷ của Đài Loan). Một tình trạng bất ổn nếu không làm cho số vốn đầu tư này ra đi thì cũng khiến cho những đầu tư mới không đến nữa. Trung Quốc càng có lý do hơn nữa để đứng gây hấn vì những ý đồ bá quyền mạnh mẽ của họ đã làm khối lượng đầu tư ngoại quốc vào Trung Quốc giảm sút một cách trầm trọng trong ba năm qua (121 tỷ USD năm 1993, giảm xuống còn 88 tỷ USD năm 1994 và 71 tỷ năm 1995; riêng đầu tư của Đài Loan đã giảm từ 10 tỷ USD năm 1993 xuống còn 5,4 tỷ USD năm 1994 và 3,7 tỷ năm 1995). Không những đầu tư của nước ngoài giảm mà hỗ trợ của các định chế tiền tệ quốc tế cũng có thể bị phương hại nặng. Trung Quốc cũng dự biết rằng do chính sách vi phạm nhân quyền của họ, khuynh hướng bài Trung Quốc và thân Đài Loan đang lên

manh tại Quốc Hội Hoa Kỳ. Trung Quốc có thể không thích Mỹ nhưng Trung Quốc đang rất cần Mỹ. Cán cân thương mại giữa hai nước thặng dư 34 tỷ USD mỗi năm cho Trung Quốc. Buôn bán với Hoa Kỳ là một mối lợi lớn và tùy thuộc rất nhiều ở qui chế tối huệ quốc mà Hoa Kỳ dành cho Trung Quốc, qui chế này đang bị đặt thành vấn đề và chắc chắn sẽ bị mất nếu Trung Quốc tiếp tục gây hấn. Quan hệ kinh tế giữa hai nước là một quan hệ không cân đối, không cho phép Trung Quốc làm áp lực trên Hoa Kỳ mà chỉ cho phép Hoa Kỳ đặt điều kiện với Trung Quốc: ngoại thương giữa hai nước là một phần ba ngoại thương của Trung Quốc nhưng chỉ là 2% ngoại thương của Hoa Kỳ.

Tất cả những lý do đó đã đủ để cho một thái độ khiêu chiến thực sự của Trung Quốc là một điều khó hình dung. Nhưng Trung Quốc vẫn còn một lý do quan trọng khác để tránh xung đột, đó là sức mạnh của quân lực Đài Loan. Trừ trường hợp sử dụng vũ khí hạt nhân để gánh chịu một trả đũa chắc chắn của Hoa Kỳ, quân lực Trung Quốc sẽ thua to. Quân đội Trung Quốc tuy có hơn ba triệu người nhưng trang bị thô sơ và thiếu huấn luyện, nhiều quân đoàn giỏi kinh doanh hơn là chiến đấu. **Và lại chỉ một phần rất nhỏ số quân đông đảo ấy có thể dùng được trong một cuộc đổ bộ và chỉ làm mồi ngon cho quân lực Đài Loan.** Quân lực Đài Loan tuy chỉ có 350.000 người nhưng là một quân lực nhà nghề, được huấn luyện kỹ càng và trang bị tối tân.

Kết quả là những khiêu khích vừa qua để chỉ thiệt hại cho Trung Quốc. Họ bị ác cảm của cả thế giới, họ phơi bày những yếu kém kỹ thuật trước các cơ quan tình báo quân sự Phương Tây. Không những thế, mục tiêu trấn áp tinh thần dân chúng Đài Loan để ngăn ngừa một thắng lợi về vang của tổng thống Lý Đăng Huy không những đã không đạt được mà còn đem kết quả ngược lại. Ông Lý Đăng Huy đã đắc cử với đa số tuyệt đối 54%, trong khi trước đó những cuộc thăm dò dư luận ít khi dự đoán cho ông một số phiếu vượt quá 40%. Bắc Kinh hoàn toàn thất bại.

Tại sao Bắc Kinh đã hành xử như vậy? Không thể nói một cách giản đơn rằng các nhà lãnh đạo Bắc Kinh khờ khạo. Những người lãnh đạo Bắc Kinh chắc chắn phải rất có bản lĩnh, đã từng tiếp xúc rất nhiều với thế giới trong gần hai thập niên qua để có đầy đủ những hiểu biết cần thiết. Nhưng họ đã phải hành động một cách khờ khạo vì nội bộ của họ đang rối loạn, và một tập thể rối loạn có thể có những hành động rất dại dột ngay cả khi mọi thành viên đều khôn ngoan.

Cơn hấp hối của Đặng Tiểu Bình kéo dài quá lâu làm cho những tranh chấp quyền lực không thể ngừng nhanh chóng. Trong cuộc thi đua này không ai muốn tỏ

ra mình thiếu cứng rắn, kết quả là mọi lãnh tụ đều trở thành điều hâu trong khi trong thâm tâm ai cũng biết thái độ khiêu khích là có hại. Khi một chế độ suy yếu ở bên trong nó thường tỏ ra cứng rắn ở bên ngoài. Chế độ cộng sản Trung Quốc ngày nay rất suy yếu. Trung Quốc đã tăng trưởng nhanh chóng về mặt kinh tế trong hơn một thập niên qua, thành quả đó phải được ghi nhận. Chưa bao giờ trong lịch sử loài người một số người đồng đảo như thế đã thoát khỏi cảnh nghèo đói và tiến đến một trình độ tương đối phồn vinh trong một thời gian ngắn như thế. **Những phát triển kinh tế thay vì làm vững thêm đã làm yếu đi chế độ chính trị.** Sự phát triển không đồng đều đã gây chia rẽ trầm trọng giữa các tỉnh. Các tỉnh duyên hải trở nên giàu mạnh và cư xử như những quốc gia độc lập trong khi các tỉnh nội địa nghèo khổ thì hận thù chính quyền trung ương. Chính quyền Bắc Kinh thiếu hụt ngân sách trầm trọng vì các tỉnh không chịu đóng góp. Theo cách tổ chức hiện nay tại Trung Quốc, thuế do các tỉnh thu và các tỉnh chia lại cho trung ương, nhưng phần lớn các tỉnh đã không làm hay không làm tròn bổn phận, và chính quyền trung ương đã quá yếu để thay đổi tình trạng này. Thêm vào đó là các vấn đề xã hội chồng chất. 120 triệu nông dân đang lang thang trên các nẻo đường đi tìm những công ăn việc làm tạm bợ tại các thành phố. Tội ác và các băng đảng xã hội đen mọc lên như nấm, trong khi đại bộ phận quân đội, cảnh sát, công chức trở thành tham nhũng. Người ta có thể tự hỏi đồng thuận nào đang gắn bó Trung Quốc? Những người lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc từ chối dân chủ, nhưng họ không có gì để thay thế; ý thức hệ cộng sản đã sụp đổ tại Trung Quốc trước khi nó bị phủ nhận tại Liên Xô và Đông Âu. Nhìn vào những tiến bộ bề ngoài mà không quan tâm tới sự rạn nứt từ nền tảng người ta có thể nghĩ Trung Quốc sẽ là một đại cường trong thế kỷ tới, nhưng rất có thể nó sẽ là một đám cháy khổng lồ.

Điều mà những người lãnh đạo Trung Quốc sợ nhất là dân chủ. Dĩ nhiên dân chủ là giải pháp duy nhất cho tương lai Trung Quốc, nhưng nó cũng là một cuộc giải phẫu lớn và rất có thể Trung Quốc không còn đủ sức khỏe cần thiết để qua khỏi cuộc giải phẫu đó. Chế độ cộng sản trong một nửa thế kỷ qua đã gây ra quá nhiều nội thương trong cơ thể Trung Quốc, một quốc gia do chính tầm vóc của nó chưa bao giờ thực sự gắn bó. Hơn nữa, dân chủ là một đe dọa trực tiếp cho đảng cộng sản và những người cầm đầu đảng cộng sản. Những tội ác trong cải cách ruộng đất, trong bước nhảy vọt, trong cách mạng văn hóa, trong vụ thảm sát Thiên An Môn vẫn còn quá mới. Những hành động khiêu khích vừa qua có thể chỉ là một nhu cầu nội bộ. Bắc Kinh sợ dân chủ trong khi

nhân dân Hoa lục khao khát dân chủ. Để cho tiến trình dân chủ hóa diễn ra tốt đẹp tại Đài Loan là mặc nhiên chấp nhận nó. Bắc Kinh phải phản ứng, dù biết phản ứng chỉ có hậu quả xấu.

Nhưng sự kiện trọng đại nhất và đáng chào mừng nhất là chính phủ và nhân dân Đài Loan đã kiên trì và bình tĩnh thực hiện thành công giai đoạn chót của tiến trình dân chủ hóa của họ. Họ đã không nao núng và họ đã thành công.

Đài Loan xứng đáng để có dân chủ. Hòn đảo bé nhỏ này đã khai sinh ra nước Cộng Hòa đầu tiên ở Châu Á năm 1895 khi Lưu Vĩnh Phúc, vị chủ tướng tài ba của quân Cờ Đen đã từng tận tụy giúp Việt Nam kháng Pháp, cùng với tổng đốc Dương Tinh Tùng không chấp nhận việc triều đình nhà Thanh nhường hòn đảo này cho Nhật và tuyên bố độc lập. Nước Cộng Hòa sơ sinh này đã bị quân Nhật đàn áp trong một biển máu và chỉ sống được một tuần lễ. Nhưng nó đã là một biến cố lịch sử còn mãi trong lòng dân Đài Loan. Tuy rằng trẻ, nhưng hạt giống đã thành cây và cây đã trở hoa kết trái.

Giờ này vẫn còn quá sớm để tiên liệu những hậu quả của việc thực hiện dân chủ thực sự và toàn vẹn tại Đài Loan, nhưng ta có thể nói nhân dân Đài Loan vừa xác nhận một cách long trọng rằng dân chủ và nhân quyền không phải chỉ là những giá trị của Phương Tây mà là những giá trị phổ cập của loài người. Họ đã phản bác một cách hùng hồn lập luận nguy hiểm cho rằng xã hội Châu Á không phù hợp với một thể chế dân chủ trọn vẹn như các xã hội Phương Tây. Nhân dân Đài Loan đã làm một công hiến quý báu cho tất cả Châu Á.

Sự thực thì Đài Loan đã chứng minh sức mạnh của dân chủ trong 15 năm qua. Sau khi Liên Hiệp Quốc chấp nhận Bắc Kinh và trục xuất họ, Đài Loan đã hiểu rằng thế giới đã bỏ rơi họ vì quyền lợi và họ đã chọn chinh phục trái tim của loài người. Họ đã bắt đầu tiến trình dân chủ hóa. Vào lúc đó họ cũng không biết dân chủ sẽ dẫn họ tới đâu, nhưng dân chủ đã cứu vãn họ. Nhờ dân chủ, họ đã có đồng thuận dân tộc, đã tiến lên trong những điều kiện rất khó khăn và trở thành một quốc gia phồn vinh bậc nhất tại Châu Á và trên thế giới.

Dân tộc Việt Nam ta có nhiều liên hệ lịch sử và văn hóa với dân tộc Trung Hoa, dĩ nhiên chúng ta cần quan sát những gì mà người Trung Hoa, ở lục địa cũng như ở Đài Loan, đang làm. Sự đồng dạng về văn hóa và chủng tộc cho phép chúng ta nghĩ rằng những gì người Trung Hoa làm được chúng ta cũng có thể làm.

Thay vì theo chân và bắt chước chế độ Hoa lục đang tích lũy mâu thuẫn và có thể nổ bùng trong hỗn loạn, chúng ta nên nhìn về Đài Loan.

Thông Luận

Bài học hòa bình Pax americana

Tháng 3-96, ba việc đã đưa dư luận trở về một đề tài quen thuộc: Hòa bình. Đó là cuộc họp thượng đỉnh Âu-Á ngày 1 và 2 tháng 3 tại Thái Lan, thảo diễn quân sự từ ngày 8 đến 29 của Trung Quốc trong vùng eo biển Đài Loan kéo theo sáng kiến đột ngột của Mỹ phái tới vùng này một hạm đội hùng hậu và Hội nghị Hòa bình cấp nguyên thủ quốc gia họp ngày 13 tại Charm el-Cheikh, Ai Cập.

Cuộc gặp gỡ Âu-Á tại Bangkok, ở cấp cao, của 10 quốc gia châu Á và 15 thành viên Liên Hiệp Châu Âu tăng cường thêm Chủ tịch Hội Đồng Bruxelles thực chất là sự tái ngộ của cựu "thực dân" và cựu "thuộc địa". Tái ngộ để nhận diện lại nhau và gạt bỏ sang bên mọi dị biệt, kể cả những dị biệt về nhân quyền, tạo cơ hội giúp "trí thức, doanh gia, khoa học gia, sinh viên, chính trị gia hiểu biết nhau hơn". Nói cách khác, để chung sống hòa bình.

Việc Trung Quốc điều vô dương oai, thị uy dọa nạt Đài Loan trước ngày đảo này tỏ chức bầu cử Tổng thống đã làm sống lại bầu không khí căng thẳng của chiến tranh trong đó vũ lực lại được đề cao. Nhưng phản ứng mau lẹ và bất ngờ của Mỹ theo chiều hướng cũng phô trương vũ lực đã trấn an được dư luận: It ra, Trung Quốc cũng không thể làm mưa làm gió như ở chỗ không người. Hòa bình nhờ vậy không bị đe dọa trước mắt.

Gọi cuộc họp ở Charm el-Cheikh là cuộc họp của "những người làm hòa bình" (peace makers), các nhà lãnh đạo phương Tây đã cùng với một số nhà lãnh đạo Trung Đông long trọng xác nhận ý chí quyết không để cho bạo lực khủng bố tiếp tục hoành hành tại vùng này. Sự hiện diện của Yasser Arafat, với tư cách người tham dự, có ý nghĩa một bước tiến rõ rệt về hướng hòa bình.

Và khi nói tới hòa bình, người ta không thể không nhắc tới nước Mỹ, nhất là sau cuộc chiến tranh Vùng Vịnh Tổng thống Mỹ George Bush đã đề xướng một "trật tự quốc tế mới". Trật tự này, nếu đúng như nhiều người tưởng tượng, sẽ là dân chủ tự do thực sự, giàu sang tiến bộ trong hòa bình chân chính và vĩnh cửu do

Mỹ mang lại. "Nước Mỹ là đại cường quốc độc nhất có thể duy trì được hòa bình cho thế giới", câu này là của cựu Tổng thống Mỹ Frankhlin D. Roosevelt.

Hiện nay những người lãnh đạo nước Mỹ không nói tới điều ấy nhưng lác đác trên sách báo, người ta thường đọc thấy thành ngữ Pax americana (Hòa bình Mỹ), một thành ngữ làm liên tưởng tới Pax romana (Hòa bình La Mã), nền hòa bình do Đế quốc La Mã thiết lập (hay áp đặt cũng vậy) cách đây gần 2000 năm.

Đấu sao trên lý thuyết, sự sụp đổ kể từ đầu thập niên 90 của khối cộng sản - biểu tượng của bạo lực, áp bức, nghèo đói, lạc hậu - đã được đón nhận như chiến thắng của nước Mỹ đồng thời cũng là chiến thắng của sức mạnh phục vụ hòa bình, dân chủ tự do, giàu sang, tiến bộ. Nhưng trong thực tế, trật tự mà chiến thắng ấy đã tạo nên, có đích thực là nền hòa bình lý tưởng nhân loại hằng mơ ước hay không? Trả lời câu hỏi này một cách thật đơn giản là điều rất khó, không khác gì lý giải một vấn đề có nhiều ẩn số. Hãy thử sơ lược kiểm điểm mấy ẩn số chính.

Trước hết, ít nhất có ba khái niệm về hòa bình. Khái niệm thứ nhất gắn liền hòa bình với chiến tranh nên hòa bình được định nghĩa là tình trạng không có chiến tranh. Khái niệm thứ hai không muốn coi hòa bình như một cuộc hưu chiến đợi chờ chiến tranh nên đã tách hòa bình ra khỏi chiến tranh, đặt ra luật lệ ngăn chặn chiến tranh, định chế hóa hưu chiến để kéo dài tình trạng này càng lâu càng tốt. Sau hết, khái niệm thứ ba cho rằng chiến tranh hay hòa bình đều do con người làm ra. Vì thế phải nuôi dưỡng trong con người lòng yêu hòa bình, ghét chiến tranh. Muốn kể Hòa bình là lý tưởng thì trước hết phải là một vấn đề luân lý và pháp lý.

Nhưng hòa bình thật ra không phải chỉ hiện hữu trong khái niệm mà là cuộc sống thực tế, liên tục diễn ra trên bình diện quốc gia cũng như trên bình diện quốc tế.

Về mặt quốc tế, đệ nhị thế chiến kết thúc với sự xuất hiện của hai siêu cường Mỹ và Nga cùng lúc với sự sa sút của châu Âu - vì có giải thực - và sự tiến thăng châu Phi, châu Á lên hàng những tác nhân của cộng đồng chính trị quốc tế. Cuộc sống mới này của nhân loại được xây dựng trên một số nguyên tắc vừa luân lý vừa pháp lý nhằm đặt chiến tranh ra ngoài vòng pháp luật để thay vào đó một hệ thống chẳng chịt giao lưu văn hóa, thương mại, du lịch v.v... thông qua những định chế như Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Tổng

Hiệp Định Giá Biểu Quan Thuế và Thương Mại mà Mỹ hoạt náo bên cạnh Nga, người đối tác và cũng là đối thủ. Nhờ có việc kèm giữ nhau như vậy dưới hình thức một thể quân binh vì khiếp sợ lẫn nhau, nhân loại đã được hưởng hơn bốn mươi năm "không chiến tranh" (nếu không muốn nói là hòa bình). Từ đầu thập niên này mặc dù Nga đã không còn thế chia đôi thiên hạ với Mỹ, trật tự thế giới một lúc tưởng như được ổn định dưới sự chi phối của Mỹ, lại trở nên phức tạp thêm. Vì ba nguyên nhân:

Một đảng, tình trạng lưỡng cực, hai phe Tư bản, Cộng sản của hơn bốn thập niên chiến tranh lạnh, sống chung hòa bình, hoà dịu được thay thế bằng tình trạng đa tâm với nhiều nguồn tranh chấp mới, cũng gay gắt không kém gì ngày trước. Đảng khác, sự kiện cuộc sống của nhân loại được toàn cầu hóa về mọi mặt theo một nhịp độ khá mau lẹ đang làm rung chuyển những biên cương quốc gia, hình thành những vùng an toàn mới cho những tập hợp mới, gây cảm tưởng - rất sai lầm - rằng tổ quốc, dân tộc đã chỉ còn là những từ ngữ trống rỗng. Kỳ thực, trừ một vài trường hợp riêng biệt, các dân tộc, trước những thử thách mới, đều có phản xạ hướng tâm vận động quay trở về tự khám phá mình. Ngoài ra, Mỹ không dùng sức mạnh, đích thực là vô địch của mình, để đi đánh chiếm đất đai và áp đặt hòa bình như Đế quốc La Mã ngày xưa mà chỉ để "phản ứng" và tùy thời đóng vai "sen đầm quốc tế". Để bảo vệ quyền lợi và thế lãnh đạo quốc tế của mình đồng thời kiếm thêm nhiều, thay vì chỉ có một như trước đây, người đối tác, nhiều ngoại vi để lập ra một thế quân binh mới bằng thương lượng, trao đổi, hợp tác và cả răn đe (dissuasion) nếu cần. Sau cùng, chiến tranh - sự "tiếp nối chính trị bằng phương tiện khác" - hiện vẫn còn tồn tại nhưng dưới dưới dạng kinh tế và trí năng. Tồn tại để tiếp tục phân chia ngôi thứ, lập nên một trật tự - người ta gọi tên nó là Pax americana (Hòa bình Mỹ) - ở trong vẫn còn đủ mạnh yếu, giàu, nghèo, sang, hèn, giỏi, dốt v.v...

Pax americana không phải là chiếc đũa thần xóa bỏ ngay được loại thứ bậc đó. Người Việt Nam, đã thất bại trong suốt hơn nửa thế kỷ đi tìm hòa bình, cần hiểu thấu bài học Pax americana để thấy mình đang ở thứ bậc nào và phải làm gì để bắt kịp thời đại, đổi thứ bậc mà đi lên.

Trần Thanh Hiệp

Bài học dân chủ ở Đài Loan

Lần đầu tiên trong lịch sử của Trung Quốc, một "bộ phận" của lãnh thổ với vòn vẹn 21, 22 triệu dân đã cho Bắc Kinh với 1,2 tỷ người và các chế độ độc đảng còn tồn tại một bài học về tự do dân chủ.

Bất chấp đe dọa và khủng bố của Bắc Kinh, dân chúng Đài Loan đã ồ ạt tham gia đi bầu tổng thống với tỷ số 76 % và đã dồn phiếu cho liên danh Lý Đăng Huy-Liên Chiến tới 54 %. Liên danh về kế tiếp là liên danh Bành Minh Mẫn-Tạ Trương Đình, chủ trương độc lập với ngoài 21 %. Kết quả đã chứng tỏ đã dân chúng Đài Loan đã từ chối đường lối do Bắc Kinh đề xướng kiểu "một quốc gia hai thể chế". Nó lại cho thấy Đài Loan đã trưởng thành trong đời sống chính trị và đồng thời chỉ cho các xứ trong vùng xu hướng của thời đại là tự do dân chủ không thể tránh né mãi.

1. Lý do phản nộ của Bắc Kinh

Khi Tưởng Kinh Quốc lên cầm quyền năm 1978, Đài Loan hoàn toàn bị cô lập trên chính trường thế giới. Nhật Bản và Hoa Kỳ hai xứ đồng minh gần nhất đã công nhận Bắc Kinh. Trong năm 1979, Đài Loan chỉ còn bang giao với 22 xứ. Đầu năm 1996, có thêm 9 nước mới công nhận Đài Loan. Đài Loan áp dụng một chính sách ngoại giao thực tiễn với mục đích trở lại Liên Hiệp Quốc. Ở trong xứ, chế độ tự do dân chủ được ban hành, sau khi thiết quân luật được bãi bỏ năm 1987. Hiến pháp được tu chính để người dân có thể bầu trực tiếp các đại biểu quốc hội, thống đốc đảo, thị trưởng hai thành phố lớn (Đài Bắc và Cao Hùng), và tổng thống. Quốc dân đảng, đảng cầm quyền, cũng được cải tổ để người gốc Đài Loan có đa số ở các chức vụ lãnh đạo. Người đã làm được các cải tổ nói trên là ông Lý Đăng Huy mà Bắc Kinh cho là "tên phản bội".

Là người đã từng du học ở Nhật Bản (nói rành tiếng Nhật hơn tiếng Hoa) và Hoa Kỳ, ông Huy đã nhận thức là chỉ có con đường tự do dân chủ mới đưa Đài Loan ra khỏi bế tắc. Con đường thống nhất với Hoa Lục là một công trình xây cất "vạn lý trường thành" của thời đại mà Mao có lần nói phải cần tới một thế kỷ. Làm sao thống nhất với Hoa Lục khi lợi tức đầu người của Đài Loan hai mươi lần hơn lợi tức đầu người của lục địa? Người dân Đài Loan đã có tất cả quyền tự do như các nước ở Tây phương trong khi người

Hoa Lục chưa có quyền tự do nào về tư tưởng, đầu phiếu vv...

Ông lại cho người dân Đài Loan có quyền đầu tư ở Hoa Lục và mở rộng các cuộc thăm viếng gia đình với mục đích phát huy tư tưởng tự do và nói rộng kinh tế thị trường. Tuy biết rõ ý đồ đó của ông Huy nhưng Bắc Kinh cần có vốn đầu tư nên bắt buộc phải chấp nhận. Dù không tuyên bố độc lập như đảng Dân Chủ Tiến Bộ, những hành động trong và ngoài nước của ông Huy lần lần làm xa rời con đường đi tới thống nhất. Vì thế ông Huy là người mà Bắc Kinh thấy cần phải đánh đổ. Việc ông cho tu chính hiến pháp để dân Đài Loan có quyền trực tiếp bầu tổng thống được coi là giọt nước làm tràn ly.

Giả sử như ngày kia, các tỉnh Tây Tạng, Tân Cương, Mông Cổ, Mãn Châu hay dân chúng Hoa Lục đòi có tổng tuyển cử tự do thì Bắc Kinh ăn nói làm sao? Tây Tạng, Tân Cương v.v... cũng là một "lãnh thổ" của Trung quốc như Đài Loan. Lại nữa, các nhà lãnh đạo Bắc Kinh hiện nay đã "quên" là lúc Mao còn là một "cộng phi", bản cương lĩnh chính trị do Mao soạn ra lúc đó, đã ghép Đài Loan vào các dân tộc thiểu số như các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc. Tóm lại Bắc Kinh lo sợ vết dầu loang hay "bệnh" của thời đại là tự do dân chủ.

2. Hậu quả của bài học dân chủ

Dù biết mình chưa có khả năng "giải phóng" Đài Loan bằng võ lực, Bắc Kinh vẫn cho quân đội biểu dương lực lượng hăm dọa để dân chúng Đài Loan không bỏ thăm cho ông Huy và dồn phiếu cho liên danh chủ trương ôn hòa với Bắc Kinh của hai ông Lâm Dương Cảng và Hách Bách Thôn. Kết quả lại hoàn toàn trái ngược. Liên danh Lâm-Hách chiếm không tới 15%. Liên danh chủ trương không khiêu khích với lục địa của Trần Lý An và bà Vương Thanh Phong cũng không khá hơn, chỉ chiếm 10%. Tuy vậy Bắc Kinh cũng cố gắng giải thích tổng số phiếu hai liên danh này đã vượt qua liên danh chủ trương độc lập của ông Bành Minh Mẫn. Phải chăng sự phân biệt có tính cách gượng gạo này là đã gián tiếp công nhận kết quả thắng cử của ông Lý Đăng Huy hầu có dịp đối thoại mà không mất mặt?

Người ta lại hỏi tại sao Bắc Kinh lại cho động viên 150.000 quân, 250 phi cơ phản lực, 4 tiêm thủy đỉnh, 5 tàu hộ tống v.v... và cho bắn hai phi đạn ở phía nam

tỉnh Cao Hùng và hai phi đạn ở phía bắc tỉnh Cơ Long để rồi kết quả lại thế thảm như thế?

Người ta có thể giải thích ở sự tranh quyền chưa ngã ngũ ra sao, mỗi nhóm làm "thi đua đấu giá" để lấy lòng ông Đặng và quân đội. Theo các quan sát viên, nhóm Giang Trạch Dân tương đối ôn hòa hơn nhóm Lý Bằng (thủ tướng) và nhóm Kiều Thạch (chủ tịch quốc hội). Trong đề nghị "8 điểm" về Đài Loan trong đầu năm 1995, họ Giang có đề nghị một cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai bên lãnh đạo. Vừa đây khi tiếp kiến tổng thư ký Liên Hiệp Quốc ông Boutros Ghali, ông lại nhấn mạnh "hòa bình và phát triển là vấn đề trọng yếu của thế giới ngày nay" (Nhân dân ngày 27-3-1996).

Nhưng khi hai nhóm kia chủ trương đường lối cứng rắn, họ Giang không thể làm kém hơn hai bạn đồng hành của mình vì ông ta ở cương vị số một. Cụ thể trước mắt là không thể tiết kiệm một cuộc tranh cãi ở thượng đỉnh mà hậu quả có thể đi tới thay đổi nhân sự.

Hậu quả kế tiếp là uy thế của Đài Loan và cương vị của ông Lý Đăng Huy đã được nâng cao ở chính trường quốc tế. Bắc Kinh không thể còn bắt nạt như trước mà phải coi là người đối thoại nghiêm chỉnh.

Đối với phía Mỹ, Bắc Kinh cũng thua thiệt không ít. Biển Nam Hải không còn là con đường "tư nhân" của hải quân Trung Quốc. Hạm đội 7 của Mỹ đã trở lại vùng này với 11.000 quân và 160 phi cơ có phi đạn mà Bắc Kinh không làm gì được.

Mỹ còn chính thức công bố sẽ bán cho quân đội Đài Loan 150 phi cơ phản lực F-16 có trang bị phi đạn trong những năm sắp tới. Thượng nghị viện Mỹ đã nhất trí bỏ thăm ngày 21-3-1996 một nghị quyết đòi tổng thống Clinton phải xét lại các thể thức về quân sự để Đài Loan có thể tự bảo vệ trong khi nhóm Cộng Hòa đề nghị Đài Loan trở lại Liên Hiệp Quốc.

Tóm lại Bắc Kinh vừa mất mặt vừa thua thiệt trong vụ bầu cử tổng thống Đài Loan.

Trước khi gặp lại Mao và Lưu Thiệu Kỳ, ông Đặng có lời nguyện ước là được viếng thăm Hương Cảng trong năm tới và thấy Đài Loan trở về tổ quốc. Nguyện ước viếng thăm Hương Cảng còn có thể thực hiện, nhưng nguyện ước về Đài Loan của ông có lẽ phải chờ kiếp khác.

Nguyễn Phi Phụng

Những thách thức tương lai cho Lý Đăng Huy

Trần Trung Ngũ

LTS: Trần Trung Ngũ, 33 tuổi, thuộc một gia đình sinh sống tại Đài Loan từ nhiều thế kỷ; anh là một luật sư thuộc luật sư đoàn Đài Bắc và hiện đang chuẩn bị một luận án tiến sĩ về môn luật quốc tế tại Paris.

Dân chúng Đài Loan vừa tuyển chọn tổng thống theo phổ thông đầu phiếu. Biến cố lịch sử này hoàn tất công cuộc dân chủ hóa được khởi đầu từ gần một thập niên. Đây là lần đầu tiên trong suốt lộ trình một dân tộc thuộc địa, ý nguyện của nhân dân Đài Loan được thể hiện trên chánh trường. Đây cũng là lần đầu tiên trong thế giới người Hoa, một chánh quyền đạt đến một chánh thống không thể chối cãi. Cuối cùng, đó cũng là một bước đi rõ ràng tới việc người Đài Loan khẳng định chủ quyền của mình đối với chánh quyền công sản phía bên kia eo biển.

Tác động càng lớn mạnh vì trước đó Bắc Kinh đã làm nhiều áp lực để phá rối cuộc bầu cử. Thật vậy, trong giai đoạn chuẩn bị việc nối ngôi Đặng Tiểu Bình, chủ nghĩa quốc gia là ngọn cờ phù hợp nhất để giải quyết những tranh chấp nội bộ. Sau hàng thế kỷ bị hạ nhục bởi những hiệp ước bất công, các phe tranh quyền tại Bắc Kinh tin rằng sự chánh thống của mình tùy thuộc thái độ cương quyết trên việc thu hồi các lãnh thổ đã rơi vào tay ngoại quốc. Vào lúc mà Hương Cảng sắp sửa trở về chủ quyền Trung Quốc, kẻ nào có lập trường không đủ cứng rắn về trường hợp Đài Loan sẽ mất tất cả uy thế trong bộ máy quyền lực. Những biểu dương lực lượng cũng là một phương cách để Hoa Lục cho hải đảo biết họ không khước từ một biện pháp nào để tìm lại sự toàn vẹn lãnh thổ, kể cả nếu phải chịu những tổn thương lớn lao nhất. Về mặt ngoại giao, đó cũng là một cơ hội để Trung Quốc thử nghiệm ý chí của những thế lực "bên ngoài" - chủ yếu là Hoa Kỳ và Nhật Bản - can thiệp vào "nội bộ" Trung Hoa.

Tại Đài Loan, trọng tâm của cuộc tranh cử chính là bản chất quốc gia với hai câu hỏi then chốt là chủ quyền của hải đảo

và quan hệ với Trung Quốc. Sau bao nhiêu năm tranh cãi, còn lại ba chánh đề được do ba ứng cử viên thể hiện. Lập trường thứ nhất, phần lớn được thành phần kiều dân đến từ Hoa Lục từ 1949 cổ võ, quyển luyến với chủ thuyết một nước Trung Hoa, do đó chủ trương Đài Loan phải nhanh chóng bắt đầu thương lượng với Trung Quốc nhằm tiến đến việc thành lập một liên quốc theo kiểu "Commonwealth". Trong cuộc tranh cử tổng thống vừa qua, người dương cao ngọn cờ thống nhất là ông Lâm Dương Cảng, một ứng cử viên độc lập nhưng được Tân Đảng ủng hộ. Điều nghịch thường là dù rằng nó quy tụ những phần tử chống cộng cực đoan nhất, lập trường này lại gặp sự hậu thuẫn khách quan của chánh quyền Bắc Kinh. Vì thế, tỷ lệ 15% số phiếu dành cho ông Cảng đánh dấu một cách dứt khoát sự thất bại nặng nề của chiến lược áp đảo bằng võ trang của Trung Quốc. Lập trường thứ hai được thể hiện bởi ông Bành Minh Mẫn, một nhà lãnh đạo đối lập đã phải lưu vong trong gần hai thập niên gần đây. Ông và những người tán đồng ông cho rằng trong thực tế, Đài Loan đã trở thành độc lập. Đối với người giáo sư về luật quốc tế, vấn đề chỉ là chánh thức hóa thực tại qua một trưng cầu dân ý. Mặc dù đây là một lập trường táo bạo vì những điều kiện ký còn tồn tại trong xã hội Đài Loan, ông Mẫn thu thập được 21% số phiếu. Chánh đề thứ ba, được Chủ tịch Đài Loan kiêm lãnh tụ Quốc Dân Đảng, Lý Đăng Huy thực hiện từ 8 năm nay, được đánh giá là "nguyên trạng" hoặc "khuyh độc lập" bởi dân chúng Đài Loan nhưng bị chánh quyền cộng sản Hoa Lục coi là "ly khai ngầm". Lập trường chánh thức của người thắng cử với tỷ lệ 54% số phiếu, là Đài Loan phải thống nhất với Trung Quốc nhưng đó là một công cuộc dài hạn thuộc những thế hệ sau này. Trong hiện tại, bổn phận của chánh quyền hải đảo là tìm bằng mọi cách sự thừa nhận quốc tế để củng cố cương vị của Đài Loan nhằm chuẩn bị đến lúc phải thương thuyết với Hoa Lục về việc thống nhất đất nước. Thêm nữa, ông đặt ba điều

kiện khó có thể có, ngoại trừ chế độ Trung Quốc hoàn toàn hóa chất: một nước Trung Hoa thống nhất nhưng tự do, dân chủ và công bằng trong việc phân chia tài sản giữa hai thực thể.

Kết quả của cuộc bầu cử ngày 23-3-1996 chứng minh lập trường của ông Lý Đăng Huy gặp nhiều hậu thuẫn nhất trong dân chúng Đài Loan. Cộng vào số phiếu của nhà ứng cử độc lập của Dân Tiến Đảng, nó nói rõ thái độ nghi kỵ nhân dân Đài Loan có đối với Hoa Lục. Tuy nhiên, không phải vì thế mà công việc của Tổng thống Lý Đăng Huy dễ dàng hơn. Thật vậy, ông phải tìm ra một phương cách để hoà hoãn ước vọng nhân dân Đài Loan muốn được quốc tế công nhận với nguy cơ can thiệp võ trang đến từ Hoa Lục, ngày càng có khả năng xảy ra. Mặt khác, gia tài tư tưởng mà Quốc Dân Đảng để lại phức tạp hóa vấn đề. Thật vậy đảng quốc gia do Tôn Dật Tiên thành lập, vẫn duy trì chủ thuyết "một nước Trung Hoa" và đòi hỏi quốc tế coi Trung Hoa Dân Quốc, tức Đài Loan, là thực thể thể hiện tất cả Trung Quốc, mặc dù không ai trong đảo, đặc biệt là ông Huy, thực sự còn tin ở giả thuyết ấy. Nhưng khước từ một cách chánh thức lập trường này lại là một bước thêm tiến tới độc lập và chắc chắn sẽ được Trung Quốc coi như một hành động khiêu khích khác. Nhưng nguyên nhân của sự cách biệt giữa cộng đồng đến từ Hoa Lục từ 1949 và thành phần bản xứ không chỉ là chánh trị. Cảm tưởng sâu kín của thành phần thứ nhất là việc ý thức sự giảm sút trọng lượng của mình trên bình diện chánh trị (với quá trình "Đài Loan hóa" Quốc Dân Đảng) cũng như trong lãnh vực kinh tế (với sự tăng trưởng của địa hạt tư doanh so với địa hạt quốc doanh mà họ khống chế). Thêm vào đó, mặc cảm họ là những kẻ lưu vong trong khi thành phần bản xứ xuất thân từ những người đã tự do lựa chọn cư trú trên hải đảo.

"Chánh sách lục địa" của tổng thống Lý Đăng Huy chắc cũng sẽ có nhiều thay đổi. Các biểu dương lực lượng của Trung Quốc trong suốt cuộc tranh cử đã làm dân chúng Đài Loan bỗng nhiên phát ngộ về bản chất thực sự của khẩu hiệu mà Trung Cộng không ngừng hô hào, theo đó "người Trung Hoa sẽ không bao giờ giết người Trung Hoa" (nguyên văn!). Họ ý thức được rằng chiêu bài này có những giới hạn và nền an ninh của hải đảo không thể dựa vào thiện chí của Bắc Kinh. Từ đó, họ mới bỏ cách đặt vấn đề sai lệch, là tự hỏi điều kiện gì, với mức độ nào, v.v ... có thể

khiến Hoa Lục xâm chiếm hải đảo, để tìm phương cách để tự vệ. Trong khi từ trước đến nay, chủ thuyết của quân lực Đài Loan là chuẩn bị công cuộc chinh phục lại Hoa Lục, một chương trình cải cách quân đội đang được nghiên cứu với mục đích là củng cố khả năng phòng thủ.

Những gì đang xảy ra tại Hương Cảng chỉ có tác động làm dân chúng Đài Loan còn dè dặt hơn về chiêu bài "một quốc gia, hai thể chế" mà Đặng Tiểu Bình đã đưa ra trong thập niên 80 hầu dụ dỗ dân chúng tại các lãnh thổ mà ông muốn thu hồi. Thật vậy, khuynh hướng hiện tại của chính quyền Bắc Kinh đúng hơn là "một quốc gia, một thể chế". Đối với Hương Cảng, Bắc Kinh chúng tỏ họ sẵn sàng giết "con gà đẻ trứng vàng" nếu nó không gáy theo ý họ. Trung Quốc mỗi ngày càng vi phạm thỏa ước họ đã ký với Anh Quốc vào năm 1984 trong việc giao trả Hương Cảng trở lại cho Trung Quốc. Sau khi công bố họ sẽ giải tán Hội đồng Lập pháp - định chế duy nhất của nền dân chủ phôi thai có mặt tại Hương Cảng - gần đây, họ đòi hỏi các công chức của lãnh thổ tuyên thệ phục tùng chính quyền Trung Quốc, nghĩa là từ chức khỏi nền hành chính Anh Quốc ngay từ bây giờ! Kinh nghiệm lịch sử cảnh cáo nhân dân Đài Loan nên giữ thái độ hoài nghi đối với chính quốc. Trong vòng một thế kỷ, họ đã hai lần bị trưng ương bạc đãi. Lần đầu tiên vào năm 1895, qua thỏa định Shimonoseki đánh dấu tình thế bất lực của chính quyền Mãn Châu trước chính sách bành trướng của Nhật Bản. Một phong trào kháng chiến đã nảy sinh dưới thời Nhật thuộc, mầm mống của những tư tưởng độc lập sau này. Lần thứ nhì xảy ra vào ngày 28-2-1947, mười sáu tháng sau khi Nhật trả Đài Loan lại Trung Quốc, một cuộc tàn sát đã gây hàng chục ngàn tử vong và tạo chia cách giữa người bản xứ và kiều dân đến từ Hoa Lục. Nguyên nhân của biến cố này là mâu thuẫn giữa một xã hội hiện đại và kỷ luật với một quân đoàn bị tàn phá bởi nội chiến trên lục địa: một hy vọng độc lập mới đã tái sinh dưới chế độ độc tài Tưởng Giới Thạch.

Nhưng bây giờ, các yếu tố lịch sử đã thay đổi nhiều. Thế hệ độc lập thứ ba đã xuất hiện. Kỳ này, cái được thua của công cuộc tranh đấu là tự do và dân chủ. Cuộc khủng bố trắng trong các thập niên 50 và 60 đã qua. Những cuộc bắt giữ và hành quyết hàng loạt vào những năm 70 đã không làm yếu đi trào lưu dân chủ. Thập niên 80 là thời kỳ gặt hái những thành quả

của cuộc tranh đấu vì dân chủ, biểu hiện qua việc bãi bỏ luật quân sự vào năm 1987. Cái chết của nguyên thủ Tưởng Kinh Quốc, con trai của Tưởng Giới Thạch và người độc tài cuối cùng của hải đảo, là một biến cố khác quyết định định mạng Đài Loan. Với Lý Đăng Huy, lần đầu tiên trong lịch sử hải đảo, một người bản xứ đảm trách việc nước ở cấp cao nhất. Không những thế, Lý Đăng Huy là một lãnh tụ hiểu biết dân chúng, lịch sử và thực tại tại Đài Loan một cách thâm thúy: trước khi trở thành chủ tịch Đài Loan, ông đã là tác giả của những cải cách nông nghiệp mà sự thành công mỹ mãn đã đóng một vai trò then chốt trong lộ trình cất cánh kinh tế của hải đảo. Ông đã đưa dân chúng Đài Loan đến nền dân chủ toàn vẹn và phá vỡ tất cả những nguy hiểm văn hóa cho rằng dân chủ không phù hợp với các dân tộc Á Châu. Dân chúng Đài Loan có cảm tưởng lý tưởng của mình đã đạt đến thắng lợi cuối cùng. Ai nấy đều nhận thấy sự vui mừng sâu đậm của nhân dân Đài Loan ngày bầu cử, một xúc cảm vượt trên những ranh giới chính trị và liên kết phe thua với phe thắng, người già và thế hệ trẻ, chính giới với xã hội dân sự. Đó chính là lý do vì sao dân chúng Đài Loan đã bầu đồng đảng cho Lý Đăng Huy và cũng vì sao chính quyền Bắc Kinh thù ghét ông ta đến độ đó. Vì thế, đối với dân chúng Đài Loan, Lý Đăng Huy không biểu hiện quá khứ Quốc Dân Đảng mà những khát vọng nhân dân. Họ cũng tin tưởng ông Tổng thống sẽ có khả năng tránh cho họ những tai hại khủng khiếp vì họ biết rằng một tuyên bố độc lập bất hợp thời cũng như một thống nhất đột ngột sẽ gây những hậu quả còn tàn nhẫn hơn các biến cố Thiên An Môn và "282".

Trong những năm sắp tới, câu hỏi trọng yếu mà ai nấy đều đặt ra là: Đài Loan sẽ là một nước hoàn toàn độc lập, một bộ phận của một loại liên quốc Trung Hoa hay chỉ là một tỉnh của Trung Quốc? Năm ngàn năm văn minh Trung Hoa giảng dạy "một chu kỳ thống nhất sẽ kế tiếp một chu kỳ ly khai và một chu kỳ ly khai sẽ kế tiếp một chu kỳ thống nhất". Đại bộ phận người Hoa - dân lục địa cũng như người Đài Loan, thường dân cũng như cấp lãnh đạo - tin ở luật này. Nhưng họ quên rằng ý chí của một dân tộc định đoạt số phận của một lãnh thổ chứ một mảnh đất không thể quyết định số mạng của một dân tộc.

Trần Trung Ngũ

Hương về thế kỷ 21

B. Bhutto

Lời người dịch: Ngày 21-1-1996, bà Benazir Bhutto, thủ tướng nước Cộng Hòa Pakistan đã đọc diễn văn tại trường đại học Gakuishuin, Tokyo. Người dịch xin trích lại hai phần đáng cho chúng ta tham khảo.

1. Thay thế vai trò của ý thức hệ

Cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt biểu hiện sự cáo chung của ý thức hệ. Sự khác biệt giữa ý thức hệ không còn là yếu tố cơ bản để tượng trưng cho sự khác nhau giữa các chính đảng. Việc mất rõ ràng lẫn mức ý thức hệ đã gây nên dao động trong quần chúng các nước.

Sự dao động này đang xảy ra trên toàn thế giới. Nó gây ảnh hưởng đến hành động bỏ phiếu của nhiều người. Nó làm mọc lên hàng loạt chính đảng nhỏ và tạo nên cách đầu phiếu phân tán mỏng ở Anh, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Palestine, Ấn Độ, Bangladesh, và cả ở Nga, Nhật. Bây giờ cả thế giới đang cần tiêu chuẩn mới để có thể phán đoán được các chính đảng và các nhà lãnh đạo chính trị cho đúng.

Tôi tin chắc rằng tiêu chuẩn phán đoán này có thực. Người ta không thể phủ nhận được chúng vì đây là những tiêu chuẩn được dựa trên luận chứng thống kê đã kiểm.

Tôi tin rằng có ba tiêu chuẩn để phán đoán các chính đảng và các lãnh tụ chính trị.

1. Về vấn đề kinh tế: đó là ai làm giảm được thâm hụt tài chính và ai làm tăng nó, ai làm giảm tiền nợ trong nước và ai làm tăng nó, ai làm cho lượng đầu tư vào nước mình tăng thêm và ai làm cho lượng đầu tư bị giảm.

2. Về vấn đề xã hội: đó là ai đầu tư nhiều cho giáo dục và ai chỉ chi phí chút ít cho nó, ai chi phí nhiều cho y tế và ai chỉ bỏ chút xíu cho nó, ai chi phí nhiều để cung cấp nước, điện và hệ thống nước cống cho toàn dân và ai chẳng bỏ chút chi phí nào vào đó.

3. Về vấn đề cơ cấu tham nhũng: đó là ai chấp chứa, thực chất để người dân phải dứt lót, hối lộ tiền bạc cho cán bộ, nhân viên chính phủ và ai không cho phép. Đó là ai bỏ nhiều chi phí vào nhà cửa, dinh thự, xe cơ quan và ai chỉ chi phí chút ít thôi. Đó là ai dùng hình thức tư nhân hóa lò mờ

để giữ mãi đặc quyền đặc lợi và ai dùng hình thức tư nhân hóa xí nghiệp quốc doanh rõ ràng để kinh tế bọc phát.

Bất hạnh cho chúng ta là đang ở trong thời kỳ chuyển tiếp nên nhiều người chưa nhận thấy đây là những tiêu chuẩn phổ biến. Ngược lại thực tế chính trị các nước ngày càng cho thấy việc gia tăng việc công kích cá nhân, lập đi lập lại chuyện đả phá, thóa mạ lẫn nhau. Các phương tiện truyền thông đại chúng tận dụng những chuyện này. Kết quả chỉ làm tăng không khí chính trị tiêu lâm. Chính trị này dẫn đến không khí vô liêm sỉ (cynisme) chán nản trong quần chúng đối với các đảng phái chính trị, cuối cùng dẫn đường cho chủ nghĩa quá khích quân phiệt.

2. Bài học từ lịch sử

Trước thế chiến lần thứ hai, ở Đức và ở Ý chủ nghĩa phát-xít không phải sinh ra từ chân không. Phát-xít được sinh ra từ chỗ lạm dụng khát vọng của quần chúng muốn có trật tự sau một thời kỳ hỗn loạn. Ở mặt chính sách quốc nội nó dẫn đến chế độ độc tài. Qua kinh nghiệm của thế chiến thứ hai, chúng ta đã thấy rõ nguy cơ không lường của nó đối với nhân loại. Đó là một trang sử đen tối cần phải tránh.

Nếu ai hỏi có điều gì đáng học nhất trong thế kỷ 20 này tôi xin trả lời rằng đó là việc con người hiểu rằng thể chế dân chủ là hệ thống tốt nhất cho loài người hiện nay. Dù nó chưa phải là hệ thống hoàn toàn không có khuyết điểm. Tuy nhiên ta có thể nói chắc rằng cho đến nay trong các hệ thống chính trị thế giới loài người đã biết, đã kinh nghiệm và đã vứt bỏ, "chủ nghĩa" dân chủ là hệ thống tốt hơn cả.

Thanh niên sống trong thời đại hiện đại được hưởng một điểm đặc biệt. Họ thông qua những đường cao tốc về tin học, có thể tinh thông được trí thức loài người nhiều hơn tất cả thế hệ trong quá khứ. Điều này lại đòi hỏi người thanh niên một trách nhiệm đặc biệt: đó là trách nhiệm phải vẽ được bản đồ đi tiếp nối cho thế kỷ mới.

Thế kỷ 20 đã là một thế kỷ ghi dấu khoa học kỹ thuật tiến bộ không ngừng. Tất cả các phát minh khoa học về mọi mặt đã nuôi dưỡng cái lối suy nghĩ rằng tiến bộ của nhân loại không có giới hạn. Người ta đã hy vọng rằng các khoa học mới sẽ tiêu trừ vịnh viễn bệnh dịch, nghèo khổ, suy thoái. Tuy nhiên người ta lại chuyển đổi những kỹ thuật chuyên môn do các ngành khoa học đem lại thành những kỹ thuật

Cách bắt người quen thuộc

Từ khi phó tiến sĩ sinh học Hà Sĩ Phu (Nguyễn Xuân Tụ), nhà khoa học tài ba, gương mặt dân chủ đối lập xuất sắc bị công an Hà Nội bắt giam ngày 5-12-1995, đã có rất nhiều nguồn tin khác nhau về địa điểm và lý do anh bị bắt. Có nhiều hỏa mù tung ra bao trùm vụ bắt người này để đánh lạc hướng dư luận trong và ngoài nước. Sự thực cho đến nay Hà Sĩ Phu bị bắt ở địa điểm nào vẫn còn là một bí mật đối với công luận.

Ở Việt Nam, công an là công cụ sắc bén của đảng cộng sản, sẵn sàng đè bẹp mọi lực lượng chống đối để bảo vệ chính quyền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy công an có quyền lực rất lớn và còn có truyền thống "bắt nhầm hơn bỏ sót"! Với nhiều quyền lực sẵn có trong tay "cách bắt người quen thuộc" của họ từ trước tới nay là thường đạo diễn những màn kịch khác nhau để bắt các "tội phạm tư tưởng". Họ có thể biến không thành có, bắt bất cứ ai mà họ nghi ngờ có tư tưởng chống đối chế độ. Phạm tội này họ xử theo tội khác. Họ lấy có này bắt người về tội khác để che dấu sự

phá hoại khủng khiếp của chiến tranh, thảm sát và tra tấn con người. Các kỹ thuật mới còn bị người ta lợi dụng trong những kế hoạch cai trị, bóc lột dân chúng của chủ nghĩa toàn trị.

Do đó trách nhiệm của người thanh niên hiện đại cũng là món nợ mà họ phải trả cho kinh nghiệm của loài người: đó là người nào không học kỹ lịch sử sẽ lập đi lập lại sai lầm lịch sử.

Sự ngạo mạn của con người thường đến từ chỗ quá tự tin hoặc quá ngu si. Con đường thực sự ổn định nhất là con đường trung hòa, vì tất cả thế hệ đều là một mắt xích nào đó của sợi dây xích liên tục của lịch sử nên chúng ta phải biết cách nối tương lai và quá khứ bằng hành động trung hòa trong hiện tại.

Cuối cùng tôi xin gửi đến các bạn một câu nói thay lời chào của tôi: "Các bạn hãy làm cho mọi điều các bạn đón nhận được tốt đẹp hơn một chút. Vì mỗi cá nhân các bạn đều có thể góp phần làm ra sự khác biệt". (*Leave everything a little bit better than you found it. For every individual can make a difference.*)

Nguyễn Minh dịch

thật và đánh lừa dư luận hồng nê tránh áp lực dư luận quốc tế lên án vi phạm nhân quyền. Họ nói một đằng làm một nẻo. Họ thường dàn dựng chụp mũ cho các "tội phạm tư tưởng" những tội danh hình sự khác để bắt. Khi bắt Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu họ buộc tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân và tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa". Khi bắt Hà Sĩ Phu thì họ lại buộc tội "có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước". Mà trong thực tế những người này có lợi dụng cái gì đâu? Chỉ bởi tất cả những người này đều đã dám công khai lên tiếng phê phán những sai lầm của đảng cộng sản Việt Nam trong mấy chục năm qua và đấu tranh đòi tự do, đa nguyên dân chủ, đòi minh oan cho các nạn nhân trong "vụ án xét lại chống đảng" cách đây ba chục năm về trước.

Nhưng càng tăng cường đàn áp bắt bớ những người có tư tưởng đối lập tiến bộ thì đảng cộng sản càng bọc lộ sự suy yếu, càng kích thích phong trào dân chủ trong nước phát triển và lớn mạnh hơn. Để đưa đất nước thoát khỏi thảm cảnh nghèo nàn lạc hậu hiện nay, hãy chấm dứt đàn áp bắt bớ lực lượng dân chủ đối lập, hãy thả hết tất cả "những tù nhân tư tưởng" còn bị giam giữ, hãy thực sự đoàn kết hòa giải hòa hợp dân tộc để cùng nhau xây dựng Việt Nam, giàu mạnh, văn minh.

Kielerdo (Đức)

Giới thiệu sách

- * "Đôi điều suy nghĩ của một công dân", Hà Sĩ Phu, 1993, 60 tr., giá 30 FF.
- * "Chia tay ý thức hệ", Hà Sĩ Phu, 1995, 100 tr., giá 50 FF.
- * "Quan điểm và cuộc sống", Nguyễn Hộ, 1994, 50 tr., giá 40 FF.
- * Hồ sơ "Phật Giáo Thống Nhất- Thống nhất Phật Giáo", Thích Quảng Độ & Đỗ Trung Hiếu, 1994, 76 tr., giá 50FF.

Các tác phẩm trên đã được nhà xuất bản TIN phát hành.

Địa chỉ liên lạc:

TIN xuất bản

54, avenue Léon-Blum

92 160 ANTONY - FRANCE

Tél: (33.1) 45 90 75 29

Thư ngỏ

Sài Gòn, ngày 19 tháng 2 năm 1996

Thưa đồng bào và các anh chị em,

Trước thềm năm mới Bính Tý, tôi xin gửi tới đồng bào và các anh chị em lời chúc một năm mới hạnh phúc và thành đạt. Tôi cũng muốn nhân dịp này mạn phép bàn với đồng bào và anh chị em về vấn đề đất nước.

Trong 21 năm qua, từ ngày áp đặt chính sách độc tài toàn trị trên cả nước, đảng cộng sản đã gây nhiều tội lớn với dân tộc. Họ đã làm đất nước suy sụp, làm tan nát tình tự dân tộc, làm suy đồi phong hóa, hủy hoại môi trường sinh sống, để mất cả chủ quyền kinh tế và bán một phần quan trọng đất đai có giá trị kinh tế chiến lược cho người ngoại quốc. Vậy mà họ vẫn ngạo mạn, tự cho mình độc quyền cai trị đất nước và đàn áp thô bạo những người yêu nước như Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Quảng Độ và hàng ngàn tù nhân lương tâm khác. Trong đất nước Việt Nam ngày hôm nay, người lương thiện và có trí tuệ thì ngồi tù hay bị trừ dập còn những kẻ tham nhũng, bất lương thì cao sang quyền quý. Một đất nước như vậy không tiến lên được mà cũng không thể hòa bình lâu dài được. Đó là điều làm chúng ta phẫn nộ, nhưng đó cũng là điều khiến chúng ta phải lo lắng.

Chúng ta càng phẫn nộ hơn nữa vì, để chuẩn bị cho Đại Hội VIII sắp tới của đảng cộng sản Việt Nam, phe thủ cựu đã áp đặt một cương lĩnh cực kỳ phản động chủ trương rập khuôn theo Trung Quốc, tăng cường chế độ cộng sản khắc nghiệt, bóp nghẹt mọi quyền tự do căn bản, triệt tiêu mọi ý kiến và sáng kiến. Chúng ta không thể thụ động. Vì quyền lợi và sự tồn vong của đất nước, chúng ta phải phản công lại và đánh bại ý đồ đen tối này. Chúng ta phải tranh đấu để thiết lập chế độ Dân Chủ Đa Nguyên bằng phương thức bất bạo động, lấy Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc làm tinh thần chỉ đạo.

Các lực lượng dân chủ Việt Nam ngày hôm nay có một chỗ dựa vững chắc là khát vọng dân chủ của quần chúng. Chính sức mạnh quần chúng đã làm tan rã Liên Bang Xô Viết và hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu trong lúc cả bộ máy đàn áp khổng lồ vẫn còn nguyên vẹn, nhưng bị tê liệt hoàn toàn. Sức mạnh quần chúng có khả năng dời non lấp biển, làm thay đổi tất cả. Quần chúng làm nên lịch sử.

Cho đến nay vẫn còn một số người chưa tỉnh ngộ, vẫn còn đi theo lối mòn cũ, chủ trương bạo lực vô trang

để lật đổ chính quyền cộng sản. Họ đi ngược lại trào lưu của thời đại là hòa bình và đối thoại, họ cũng chưa ý thức được rằng quần chúng Việt Nam đã quá chán ghét chiến tranh, cho nên họ đã liên tiếp thất bại. Họ lao đầu vào chỗ mạnh nhất của chính quyền cộng sản, một chính quyền có quân lực hùng hậu sẵn sàng nghênh đón bạo lực.

Cùng có những người, vì đã là nạn nhân của chính sách bạo ngược của chính quyền cộng sản, cho rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc là một lập trường ngây ngô. Đúng thực là lực lượng bảo thủ, ngoan cố, gian ác trong ban lãnh đạo cộng sản không hề muốn hòa giải và hòa hợp dân tộc, mặc dầu họ đã hòa giải ngay cả với những kẻ thù mà trước đây mà họ coi là không đội trời chung. Nhưng chúng ta không thể hành động theo cảm tính. Chúng ta vẫn phải kiên trì đường lối Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, vì chúng ta chỉ hòa giải với những người cộng sản lương thiện và tiến bộ, đã và đang đấu tranh đòi dân chủ hóa đất nước, đòi bãi bỏ độc tài chuyên chính. Chúng ta hướng vào và đặt niềm tin vào những người này vì không phải bây giờ mà ngay từ trước đã có sự phân hóa và chia rẽ nghiêm trọng trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, điển hình là các vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", "Xét Lại Hiện Đại", "Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ". Trong suốt quá khứ đã có rất nhiều cán bộ, đảng viên cộng sản bị bách hại vì bất đồng ý kiến với ban lãnh đạo. Chúng ta hòa giải với những người đó, và chúng ta thực hiện hòa giải toàn dân để tạo sức mạnh quần chúng tổng hợp đánh bại tập đoàn cộng sản thủ cựu. Đảng cộng sản không sợ bạo lực mà chỉ sợ lòng bao dung, lẽ phải và sự thật. Họ sợ dân chủ, sợ nhân quyền, sợ dư luận quốc tế, sợ Liên Hiệp Quốc, sợ quần chúng nhân dân. Đó là một trận địa mà các lực lượng dân chủ phải xông vào, khai thác mọi khuyết tật, nhược điểm, sai lầm của đối phương, làm cho chính quyền cộng sản nhanh chóng suy yếu, tạo điều kiện cho sự nghiệp dân chủ hóa đất nước và hòa giải, hòa hợp dân tộc sớm thành công.

Đã đến lúc các lực lượng dân chủ Việt Nam phải đoàn kết lại, đấu tranh mạnh mẽ đòi đảng cộng sản Việt Nam từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận đối thoại với các lực lượng dân chủ đối lập trên cơ sở bình đẳng để tìm một lối thoát cho đất nước.

Còn bốn năm nữa chúng ta sẽ bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Đó là một cột mốc vô cùng trọng đại, cả loài người chờ đợi một kỷ nguyên mới và một cuộc sống mới. Nếu vào thế kỷ 21 mà chúng ta vẫn còn phải chịu đựng một chế độ độc tài thì đó sẽ là một mối nhục cho cả ngàn năm sau. Chúng ta không thể chấp nhận mối nhục đó. Chúng ta chỉ còn bốn năm nữa để phấn đấu, thời gian đó thực là ngắn ngủi.

Lập trường

Một lần nữa ông Nguyễn Hộ lại lên tiếng. Lần này ông lên tiếng đồng đạc kêu gọi các lực lượng dân chủ kết hợp lại thành một Mặt Trận Dân Chủ đấu tranh trực diện với chính quyền cộng sản.

Lập trường của ông Nguyễn Hộ không thay đổi. Ông luôn luôn kêu gọi đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, và bằng phương thức bất bạo động. Có thay đổi chăng là thay đổi trong thái độ. Trong lời kêu gọi này, lời lẽ của ông Nguyễn Hộ quả quyết hơn và cũng cảm động hơn.

Ông Nguyễn Hộ báo động cột mốc trọng đại năm 2000 đã gần kề, đất nước phải tiến vào thiên niên kỷ thứ ba với dáng điệu dân chủ. Ông nhắc lại lịch sử. Sau một ngàn năm Bắc thuộc, dân tộc ta đã tốn nhiều xương máu để giành quyền tự chủ. Năm 939, Ngô Quyền đuổi được quân Nam Hán, năm 980, Đinh Tiên Hoàng xưng đế, xác nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập với người Phương Bắc, đầu thiên kỷ thứ hai, nhà Lý thành lập một nước có kỷ cương, có văn hóa, mở đầu một thời đại thịnh trị kéo dài. Đó là giai đoạn lịch sử mà ngày hôm nay chúng ta vẫn còn nhớ lại với tất cả tự hào. Ngày hôm nay, trước ngưỡng cửa của một thiên kỷ mới, thế hệ này có để lại cho con cháu một niềm tự hào tương tự hay không? Câu hỏi đó chất vấn mọi con người của đất nước hôm nay, và nó đang dẫn dắt ông Nguyễn Hộ, một người đang sống những năm cuối cùng của cuộc đời. Tình cảm quý báu đó chỉ có thể xuất phát từ một lòng yêu nước rất nồng nàn và tha thiết.

Không ai có thể ngờ vực ông Nguyễn Hộ khi ông nói rằng ở vào tuổi 80 ông không còn tham vọng cá nhân nào cả mà chỉ có một tham vọng cuối cùng là được thấy đất nước có dân chủ. "Riêng phần tôi chùng nào vẫn còn thờ tôi vẫn có mặt bên cạnh đồng bào và các anh chị em", mấy ai nói được những lời như thế. Ông Nguyễn Hộ đã nói và đã chứng tỏ bằng hành động, và sẽ còn chứng tỏ bằng hành động.

Hình thành một mặt trận qui tụ mọi người dân chủ thực sự là điều mà mọi người đều mong ước từ nhiều năm nay. Điều quan trọng là ông Nguyễn Hộ đã lên tiếng công khai ngay từ trong nước, vào giữa lúc đang bị cô lập và hơn thế nữa, chính quyền cộng sản đe dọa bắt ông. Điều mà đảng cộng sản không ngờ là lời kêu gọi thành lập một mặt trận đối lập với họ lại xuất phát từ chính con người mà họ đang cố gắng để trấn áp tinh thần.

Lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ sẽ làm chứng trước các thế hệ mai sau tấm lòng của những người hôm nay. Sự khảng khái của ông đáng ghi vào lịch sử. Sự sáng suốt và quảng đại đem lại cho lá thư ngỏ của ông một trọng lượng vô cùng lớn. Ông Nguyễn Hộ kêu gọi một Mặt Trận Dân Chủ kết hợp mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị. Đó là công thức duy nhất có thể thành công. Ông Nguyễn Hộ không quên quá khứ cộng sản cũ của ông và ông nhân danh quá khứ ấy để kêu gọi một cách rất tình cảm sự hưởng ứng của những người cộng sản. Nếu nhận định rằng một sự phản tỉnh và dần thân tích cực của những người người đang hiện diện trong guồng máy đảng và nhà nước cộng sản là một yếu tố có tầm quan trọng quyết định thì phải cảm ơn ông Nguyễn Hộ đã làm một việc rất nên làm mà chỉ có ông và những người như ông mới làm được một cách đẹp đẽ.

Thông Luận từ nhiều năm nay đã chủ trương tranh đấu hoàn toàn giống như những gì mà ông Nguyễn Hộ đề nghị nên chỉ có thể hưởng ứng và hưởng ứng triệt để.

Thông Luận

Cách đây một ngàn năm, tổ tiên ta đã hùng dũng bước vào thiên niên kỷ thứ hai bằng cách vứt bỏ ách nô lệ của Trung Quốc, mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc. Chúng ta phải xứng đáng với ông cha. Chúng ta phải bước vào thiên niên kỷ thứ ba bằng cách vứt bỏ ách độc tài cộng sản.

Dân chủ tự do là chìa khóa của phát triển. Có dân chủ tự do mới có phát triển và ở thời đại này chỉ có những quốc gia phát triển và có đồng thuận dân tộc mới có thể tồn tại. Cuộc vận động dân chủ cũng là cuộc đấu tranh giữ nước. Chúng ta không thể chấp nhận để một nhóm người mù quáng và thiển cận tù hãm dân tộc trong lạc hậu, tích lũy bất mãn trong lòng dân tộc và đẩy đất nước đến chỗ tan rã. Dù phải trả giá nào chúng ta cũng phải đứng dậy quả quyết đánh bại họ.

Tôi đã từng là đảng viên cộng sản trong hơn nửa thế kỷ, nên dù đã ly khai với đảng cộng sản tôi không thể thù ghét người cộng sản, tôi chỉ muốn một đất nước Việt Nam có chỗ đứng ngang nhau cho mọi người, tôi chỉ không thể chấp nhận để đất nước bị chiếm đoạt làm của riêng của một phe đảng.

Tôi đã 80 tuổi nên cũng không còn có thể có một tham vọng cá nhân nào ngoài mong ước đóng góp để đất nước sớm có dân chủ.

Tôi không chắc có sống được tới thiên niên kỷ thứ ba hay không, nhưng tôi cũng vẫn muốn đóng góp để nước ta bước vào thế kỷ 21 với dáng đứng hiên ngang của một nước dân chủ.

Những người cầm quyền hiện nay đã chứng tỏ rằng họ chỉ có ưu tư duy nhất là giữ lấy quyền lực bằng mọi giá, kể cả bằng tội ác. Chúng ta sẽ không thể chờ đợi một thiện chí nào nơi họ. Muốn có dân chủ chúng ta chỉ có một con đường là phấn đấu và phấn đấu kiên quyết. Dân chủ không thể cầu xin.

Để cuộc vận động dân chủ sớm thắng lợi, tránh cho chúng ta mỗi nhục ngàn năm và tránh cho đất nước khỏi bị tan vỡ, tôi tha thiết kêu gọi đồng bào và anh chị em thuộc mọi quá khứ chính trị, kể cả các anh chị em đảng viên cộng sản có tinh thần tiến bộ mà tôi vẫn coi là đồng chí, hãy sớm kết hợp trong một mặt trận chung, lấy dân chủ đa nguyên làm lý tưởng, lấy hòa giải và hòa hợp dân tộc làm tinh thần chỉ đạo, lấy bất bạo động làm phương thức đấu tranh, lấy bao dung làm sức mạnh. Khát vọng dân chủ đã chín muồi, đang chờ được phối hợp và động viên. Hiện nay tôi biết trong cùng như ngoài nước chúng ta không thiếu những người có khả năng và thiện chí. Mặt Trận Dân Chủ đó có thể hình thành được, và sẽ thắng.

Riêng phần tôi, chùng nào vẫn còn thờ tôi sẽ có mặt bên đồng bào và các anh chị em.

Nguyễn Hộ

Phản ứng về lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ

"Về bức thư ngỏ của ông Nguyễn Hộ, tôi đã đọc qua và nhận thấy những nhận xét của ông về chế độ CSVN hiện tại, cùng những diễn tiến đang xảy ra bên trong Việt Nam, cũng như những đề nghị về phương thức tranh đấu, không đi ngoài nhận xét và quan niệm tranh đấu của chúng ta. Do đó, tôi rất hoan nghênh lời đề nghị này. Nhưng khi nói đến đoàn kết là chúng ta phải mở rộng tấm lòng và quyết tâm mới có thể thực hiện được, tuy nhiên trong thư ngỏ tôi thấy tác giả vì vô tình hay vì một nguyên nhân nào đó đã không nhắc đến một số nhân vật và tổ chức đang tranh đấu và bị CSVN đày đọa, giam cầm, đó là giáo sư Nguyễn Đình Huy và những người trong Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ. Nhưng dù sao tôi vẫn kính phục ông Nguyễn Hộ là một người, tuổi đã cao nhưng vẫn còn quyết tâm tranh đấu cho tự do, dân chủ và phúc lợi của dân tộc, dù trong quá khứ ông ở trong hàng ngũ CSVN".

Lê Phát Minh (Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam).

"Hoàn toàn tán đồng. Việc hình thành một Mặt Trận Dân Chủ là điều cần thiết và cấp bách. Đây là cơ hội mà chúng ta đừng bỏ lỡ. Nhiều người dè dặt vì ông Nguyễn Hộ đã từng là đảng viên kỳ cựu và cao cấp trong đảng cộng sản, tôi nghĩ rằng chúng ta phải quên quá khứ để hướng về tương lai. Tương lai mới là quan trọng. Một Mặt Trận Dân Chủ phải kết hợp được mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị mới có hy vọng thành công.

Nếu có thể đóng góp gì cho Mặt Trận Dân Chủ này, tôi sẵn sàng".

Vũ Quốc Thúc (Thạc sĩ kinh tế, cựu thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia Việt nam, cựu bộ trưởng đặc trách kế hoạch và tái thiết hậu chiến, khoa trưởng Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, giáo sư Đại Học Paris XII tại Pháp).

"Tôi hoàn toàn đồng ý. Lập trường và cả ngôn ngữ mà ông Nguyễn Hộ đã dùng cũng là lập trường và ngôn ngữ của những người đấu tranh vì dân chủ đa nguyên tại hải ngoại. Khi cả trong lẫn ngoài, cả quốc gia cũ lẫn cộng sản cũ đều phát biểu cùng một lập trường và bằng cùng một ngôn ngữ thì điều đó chứng tỏ các lực lượng dân chủ Việt Nam đã có đồng thuận lớn. Đó là sức mạnh của chúng ta. Tôi hưởng ứng và tôi kêu gọi cụ thể hóa đề nghị hình

thành một Mặt Trận Dân Chủ".

Nguyễn Văn Ái (Cựu giáo sư Đại Học Y Khoa Sài Gòn, cựu tổng giám đốc Các Viện Pasteur Việt Nam, cựu chủ tịch Pax Romana).

"Lá thư ngỏ ngày 19-2-1996 của ông Nguyễn Hộ chúc Tết đồng bào đồng thời kêu gọi thành lập một Mặt Trận Dân Chủ đến thật đúng lúc. Đại hội thứ 8 của đảng CSVN sắp diễn ra với một Cương Lĩnh thoái hóa có ý đồ làm chậm sự tiến bộ và phát triển của đất nước để duy trì quyền lực của một thiểu số thống trị thuộc nhóm cực hữu trong Chính Trị Bộ. Cho nên các lực lượng dân tộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ cần kết hợp lại và kết hợp gấp để cứu nguy đất nước.

Đấu tranh cho dân chủ có nhiều lối. Chủ trương bất bạo động của ông Nguyễn Hộ là đường lối thực tế và hữu hiệu nhất trong điều kiện hiện nay.

Ngoài ra muốn có sức mạnh, Mặt Trận Dân Chủ cần có sự phối hợp chặt chẽ trong và ngoài. Bên trong là chính, nắm mặt trận chính trị. Bên ngoài nắm mặt trận yểm trợ ngoại vận".

Trần Văn Sơn (tức Trần Bình Nam, kỹ sư, nhà nghiên cứu chính trị, cựu trung tá QLVNCH, cựu dân biểu đối lập VNCH, thành viên sáng lập và cựu chủ tịch Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam).

"Phá chướng ngại - Dựng lại niềm tin - Hợp tác toàn dân để làm hồi sinh đất nước.

Từ thực trạng một đất nước tan nát, một dân tộc chia lìa hơn nửa thế kỷ, Việt Nam ngày nay là một đất nước nghèo đói và chậm tiến nhất trên thế giới. Không những xã hội Việt Nam đầy rẫy những áp bức bất công, tranh giành đòi truy, dân tộc Việt Nam còn bị phân hóa rã rời thành từng mảnh vụn khiến lòng người càng ngày càng ly tán.

Trong giai đoạn lịch sử cận đại, mọi sinh hoạt chính trị đều không có sự bao dung hợp tác khiến cho dân tộc mất đi những ngẫu lực tiến hóa cần thiết. Định kiến và ý thức hệ che kín tầm mắt. Nghi kỵ, hận thù bóp nghẹt tiếng nói của lương tri. Không những thế, vết hằn của bạo lực khủng bố làm cho người dân trở nên sợ sệt hèn yếu, không dám nói lên những khát vọng chân thành, không dám đứng dậy đòi hỏi quyền làm người trong một thế giới văn minh và quyền làm dân trong một quốc gia tự chủ.

Trong nếp sống văn hóa, những giá trị

ngàn đời của dân tộc không còn được quý trọng khiến cho tinh thần vọng ngoại trở thành trầm kha. Tình trạng phá sản toàn bộ đòi hỏi phải có một giải pháp toàn bộ, vì mọi giải pháp nửa vời trước sau đều chỉ đưa đến bế tắc.

- Phá chướng ngại:

* Hủy bỏ mọi chủ nghĩa dựa trên bạo lực đối trá, khai thác hận thù giữa các thành phần xã hội.

* Giải tán các đảng phái chủ trương dùng bạo lực giành độc quyền lãnh đạo đất nước.

* Loại bỏ các chủ thuyết văn hóa phi nhân, hủy diệt tình người, để đặt lại căn bản cần thiết cho việc xây dựng xã hội và con người.

* Phá bỏ các trại tập trung. Thả tất cả các tù nhân chính trị, các nhà văn và các tu sĩ cùng những người đấu tranh cho Dân Chủ Đa Nguyên.

- Đặt căn bản cho cuộc hợp tác toàn dân:

Trước khi tiến hành công việc dựng lại đất nước để theo kịp cùng loài người bước vào thế kỷ 21, cần phải thiết lập được căn bản cho việc hợp tác toàn dân. Căn bản ấy có thể tóm tắt trong bốn điểm: **Không bạo lực - Không đối trá - Không chủ nghĩa - Không hận thù.**

Đây là nội dung của bản Tuyên ngôn hợp tác dân tộc. Trong thế kỷ đầy rẫy bạo lực, đối trá, chủ nghĩa và hận thù từ bốn điều không ấy đất nước sẽ bùng lên niềm hy vọng mới".

Lê Linh Thảo (Bản văn công bố của Lực Lượng Dân Quân Yểm Trợ Phục Quốc Việt Nam).

"Lời kêu gọi thành lập mặt trận dân chủ của ông Nguyễn Hộ, ngày 19 tháng 2 năm 1996 là điều, theo tôi, chúng ta phải hưởng ứng. Tôi rất hoan nghênh và cũng rất cảm động về lá thư ngỏ này. Lời lẽ chân thành, ý kiến sáng suốt. Tôi cảm phục và hân hoan có được một người thuộc thế hệ đàn anh dùng cảm như Nguyễn Hộ. Thành lập một Mặt Trận Dân Chủ như Nguyễn Hộ kêu gọi là điều chắc chắn chúng ta phải làm. Làm như thế nào là điều sẽ cần rất nhiều suy nghĩ".

Đoàn Thanh Liêm (Luật gia, chuyên viên định chế chính trị, tù nhân chính trị vừa được trả tự do tháng 2-1996).

"Tôi thấy rằng lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ có giá trị đặc biệt vì ông Nguyễn Hộ là cán bộ cao cấp của đảng cộng sản đã phản tỉnh và nhận thức đúng

sự thật. Nhưng ông Nguyễn Hộ không phải là người đầu tiên kêu gọi kết hợp thành mặt trận dân chủ. Từ sau 1975 đã có nhiều nhân vật trong và ngoài nước kêu gọi và đã cố gắng kết hợp nhưng không thành. Tình hình đất nước đang đòi hỏi sự thành lập khẩn cấp một Mặt Trận Dân Chủ để xóa bỏ chế độ độc tài.

Phương thức đấu tranh bất bạo động là khôn ngoan nhất vì nó có khả năng lôi cuốn được đa số quần chúng và tránh xáo trộn có thể dẫn đến "nồi da xáo thịt" một lần nữa. Tuy nhiên nếu cộng sản ngoan cố, dân chúng bất mãn tới độ thì bạo động có thể xảy ra với nguyên do khó đoán, hậu quả khó lường.

Tình thần hòa giải hòa hợp dân tộc là điều mà tôi rất tán đồng vì tôi cũng đã công khai chủ trương và viết nhiều về điều đó trên mặt báo Đại Dân Tộc từ trước 1975. Tiếc rằng cộng sản đã dùng nó làm chiêu bài với tà ý và hiện nay vẫn còn gian ý lợi dụng chiêu bài này. Nhưng cộng sản sẽ không bị được dân tộc Việt Nam lâu dài".

Võ Long Triều (Cựu bộ trưởng, cựu dân biểu VNCH, cựu chủ nhiệm nhật báo Đại Dân Tộc, hiện là chủ nhiệm nguyệt san Tiếng Gọi Dân Tộc).

"Thư ngỏ của Nguyễn Hộ ngày 19-2-1996 kêu gọi phối hợp hành động để tiến tới một Mặt Trận Dân Chủ đánh dấu một biến chuyển quan trọng trong quá trình tranh đấu giành tự do của những người dân chủ Việt Nam.

Thật vậy, một đảng viên cộng sản lão thành như Nguyễn Hộ - mà tôi hy vọng và tin rằng đã nói lên tiếng nói của một số không ít những người cộng sản khác - nhận thức được con đường duy nhất đưa dân tộc Việt Nam ra khỏi tình trạng hận thù và lạc hậu là Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Và cũng là lần đầu tiên, tại quốc nội, Nguyễn Hộ đã quả cảm đứng lên kêu gọi mọi người Việt Nam kết hợp để thành lập một Mặt Trận Dân Chủ, đấu tranh đòi chế độ hiện tại từ bỏ độc quyền chính trị.

Sự hình thành một Mặt Trận Dân Chủ là một đòi hỏi cấp thiết. Vì trên phương diện đấu tranh chính trị, quan trọng là tương quan lực lượng. Tôi nghĩ rằng tất cả những ai muốn một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ nên đáp ứng lời kêu gọi của Nguyễn Hộ".

Vương Văn Đông (Cựu trung tá QLVNCH, cầm đầu cuộc đảo chánh chống lại tổng thống Ngô Đình Diệm năm 1960).

"Một lần nữa, chúng ta vui thích được nghe một nhà cách mạng lão thành lên tiếng trong cuộc tranh đấu để đem lại tự do dân chủ cho xứ sở. Nhà cách mạng lão thành đó là ông Nguyễn Hộ.

Như mọi người Việt trong và ngoài nước đều biết và khâm phục, sau hơn nửa thế kỷ đi theo cộng sản, thấy mình làm, ông Nguyễn Hộ đã có đủ lương thiện, thành thực để công nhận sự sai lầm của mình, và can đảm dám bỏ đảng cộng sản một cách công khai, dứt khoát. [...]

Ông là một trong rất ít người không những có can đảm bỏ đảng, mà lại còn bỏ đảng công khai và gây xáo động, dám lên tiếng chỉ trích đảng và nhóm lãnh đạo đảng. Ông ấy còn đi xa hơn nữa, và đã làm một việc mà tới nay có thể nói là chưa một người nào đã theo đảng cộng sản, hiện còn trong đảng hay đã bỏ đảng, dám làm: công khai, dứt khoát, lớn tiếng đứng về phía dân, chủ trương thiết lập một tổ chức chính trị để tranh đấu đòi đảng cộng sản Việt Nam phải chấp nhận dân chủ đa nguyên. Lời kêu gọi thành lập một "mặt trận chung" - Mặt Trận Dân Chủ - của ông Nguyễn Hộ có tính cách lịch sử. [...]

Thành lập một Mặt Trận Dân Chủ toàn dân là một nhu cầu lớn. Chúng ta đều muốn cho một mặt trận như vậy sớm ra đời. Nhưng, đồng thời, chúng ta cũng phải hết sức thận trọng, phải làm cho đúng nguyên tắc, cho đảng hoàng, trong sự tôn trọng dân chủ và hữu hiệu. Quan trọng nhất là chúng ta phải sáng suốt, bình tĩnh, thực tế và kiên nhẫn".

Tôn Thất Thiện (Cựu bộ trưởng, giáo sư Đại Học tại Canada, nhà nghiên cứu và hoạt động chính trị).

"Tôi rất đồng ý về việc cần thành lập một Mặt Trận Dân Chủ. Và lại kết hợp chính trị mà tôi hiện đang tham gia, Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ, cũng chủ trương như thế, chỉ có tên gọi có thêm hai chữ Dân Tộc.

Nhưng về phương thức đấu tranh để có dân chủ thì chúng tôi quan niệm phải đấu tranh bằng mọi phương thức đối với tập đoàn cộng sản ngoan cố hiện nay. Dĩ nhiên trong từng giai đoạn, với những điều kiện thuận lợi, chúng ta chọn phương thức đấu tranh phù hợp với khả năng của chúng ta, với tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế. Nhưng chúng tôi không loại trừ một phương thức nào khi điều kiện cho phép bởi vì tập đoàn CSVN một tập đoàn

ngoan cố trong khi dân chủ là điều kiện tối cần thiết.

Việc thành lập một Mặt Trận Dân Chủ là điều cần thiết nhưng muốn thành công cần: một cương lĩnh chính trị chấp nhận được cho mọi người và một phương thức đấu tranh chấp nhận được cho mọi khuynh hướng".

Nguyễn Văn Kim (Cựu dân biểu VNCH, chủ tịch Mặt Trận Việt Nam Tự Do).

[...] Trong lá thư chúc Tết này lần đầu tiên ông Nguyễn Hộ nhắc đến lịch sử ngàn năm của dân tộc. Viễn quan đó làm cho lời kêu gọi của ông rất cảm động.

Sau một ngàn năm Bắc thuộc, năm 939 đánh dấu bước chuẩn bị cho một thiên niên kỷ mới của dân tộc Việt Nam. Đó là năm Ngô Quyền thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Từ đó dân tộc ta bắt đầu xây dựng nền tự chủ, sang thế kỷ thứ 11 quốc gia Việt Nam đã thành hình trên các nền tảng vững chắc.

Ngàn năm sau, năm 1945 là một thời điểm quan trọng khác, đánh dấu việc sửa soạn cho dân ta cùng nhân loại bước vào thế kỷ 21. Từ năm 939 đến 1010, khi Lý Thái Tổ dời kinh đô ra Thăng Long, cùng như từ 1945 đến nay chỉ là khoảng thời gian chuẩn bị cho thiên niên kỷ mới. Thế kỷ tới, chúng ta sẽ tham dự vào một thế giới dân chủ, tiến bộ và văn minh cùng với loài người.

Khi nhìn bằng viễn quan như vậy, bổn phận chúng ta quả thấy nặng nề hơn. Thế hệ này chịu ơn tổ tiên cả ngàn năm trước, cũng phải làm nghĩa vụ với con cháu cả ngàn năm sau. [...]

Lá thư chúc Tết của Nguyễn Hộ có một văn phong và lối trình bày khác với các lá thư trước, chúng tôi nếu ông là tác giả thì cũng không phải là người duy nhất soạn lá thư đó, và chắc không phải là người cầm bút viết bản văn sau cùng, dù các ý kiến trong đó chính ông nêu lên và chịu trách nhiệm.

Điều đó chứng tỏ trong nước đang có một chuẩn bị, mạnh mẽ những tập hợp để chống lại nhóm lãnh tụ "bảo thủ, ngoan cố và gian ác" trước kỳ đại hội tám của đảng CSVN. Dù chỉ ký tên dưới là thư này, ông Nguyễn Hộ đã làm bổn phận của ông. Năm mới chắc ai cũng muốn chúc ông được toại nguyện".

Thế Kỷ 21 (Nguyệt san uy tín tại Hoa Kỳ).

NGÀY YỂM TRỢ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ TRONG NƯỚC

Nguyễn Thành Nhân

Ngày 3-3-1996, tại Maison des Mines, đường Saint-Jacques ở Paris 5e, gần 150 người Việt đã tham gia buổi hội thảo yểm trợ những người dân chủ trong nước do sáu tổ chức tại Pháp chủ xướng: Liên Minh Dân Chủ (LMDCVN), do ông Nguyễn Quốc Nam đại diện, Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&XDCC, ông Nguyễn Văn Trần), Phong Trào Phật Tử Hướng Việt (ông Nguyễn Bá Linh), Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền (ông Lê Đình Thông), Vietnam Libertés (ông Nguyễn Gia Kiểng) và nhóm Thông Luận (ông Võ Xuân Minh). Chùa Khánh Anh và thượng tọa Thích Minh Tâm, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Châu Âu, đã cử ông Nguyễn Đình Thủy đọc tham luận.

Trong các nhân vật dự buổi mít tinh, ngoài các vị đại diện các tổ chức, người ta còn có thể chú ý đến giáo sư Nguyễn Huy Bảo, cựu khoa trưởng Đại học Văn Khoa Sài Gòn tuy đã gần 90 tuổi nhưng vẫn hăng say quan tâm đến tình hình đất nước, giáo sư Vũ Quốc Thúc, giáo sư Đỗ Mạnh Trí, cựu chủ nhiệm báo Tin Sáng, kỹ sư Võ Long Triều, cựu chủ nhiệm nguyệt san Tiếng Gọi Dân Tộc, kỹ sư Đặng Văn Châu, giáo sư Phạm Xuân Yêm, giáo sư Võ Nhân Trí, v.v...

Phản tham luận của các đại biểu

Ông Nguyễn Gia Kiểng mở đầu buổi họp vào lúc 15g30. Chào mừng và đánh giá cao sự hiện diện đông đảo của cử tọa, ông đã có những nhận định tổng quát về tình hình trong nước như sau:

- Không khí đàn áp chưa bao giờ ngột ngạt như bây giờ. Những người dân chủ Việt Nam đang phải đương đầu với một chế độ thuộc loại hung bạo nhất trên trái đất này, thậm chí còn hung bạo hơn cả Trung Quốc nếu đem so sánh những bản án những người đối lập ôn hòa ở hai nước.

- Tuy nhiên, trước bạo quyền, người dân chủ Việt Nam đã hiên ngang bất chấp mọi hiểm nguy để nói lên khát vọng dân chủ của nhân dân bằng nhiều hình thức: đấu tranh trực diện, tuyên truyền và phổ

biến tư tưởng. Trước mắt có thêm ba chiến sĩ dân chủ đang lâm nạn, rất cần sự yểm trợ tích cực của chúng ta: ông Hà Sĩ Phu, ông Lê Hồng Hà và ông Phạm Quế Dương.

- Cuộc đấu tranh cho dân chủ chưa đem đến những kết quả mong muốn vì gặp phải một đảng cộng sản cực kỳ lì lợm đặt quyền lợi của họ trên quyền lợi của dân tộc. Mặt khác ý chí đấu tranh cho dân chủ của quần chúng tại Việt Nam chưa cao.

- Tuy nhiên, có những chuyển biến khả quan. Lực lượng dân chủ dần dần ngẩng cao đầu. Ông Nguyễn Hộ tuy bị quản chế cũng vẫn gọi ra hải ngoại một bản kêu gọi quốc dân đồng bào. Người dân chủ Việt Nam bắt đầu ý thức được đấu tranh để bước vào thế kỷ 21 với niềm tự hào là công dân một đất nước tự do.

Tiếp theo, ông Nguyễn Văn Trần, đại diện PTTNDT&XDCC tại Châu Âu, nhắc lại quá trình thành lập và tranh đấu của phong trào: chuẩn bị từ năm 1990 đến 1992 ra cương lĩnh, dự thảo hiến pháp và tuyên ngôn; công khai ở hải ngoại bắt đầu từ 93. Chủ tịch là giáo sư Nguyễn Đình Huy đã bị xử án 20 năm tù. Những đồng chí của ông (Phạm Thái, Nguyễn Ngọc Tân, Phạm Tường, v.v...) lãnh từ 5 đến 15 năm. Ông Trần nhận xét rằng các lãnh đạo đảng CSVN, trong chiều sâu thâm tâm họ, chắc chắn không hề biết yêu nước là gì vì họ không ý thức được đâu là quyền lợi dân tộc. Cách đối xử tàn nhẫn của họ đối với những con người đấu tranh ôn hòa, tha thiết với tiền đồ dân tộc càng chứng minh thêm điều ấy. Sự kiện càng ngày càng nhiều người dân chủ bị bắt chứng tỏ phong trào đang lớn mạnh. Sau cùng ông Trần đề cập đến nhu cầu giúp đỡ vợ anh Hà Sĩ Phu đang phải khổ cực ra Bắc tìm cách sinh nhai tiếp tế cho chồng.

Ông Nguyễn Quốc Nam, ủy viên Ban chấp hành Trung ương kiêm phó chủ tịch Liên Khu Bộ Âu Châu của Liên Minh Dân chủ Việt Nam, đã nhắc lại một lời nói của ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch PTTNDT&XDCC, đại ý nói "*Bao lâu Việt Nam chưa có dân chủ thì chúng tôi ở đâu cũng là nhà tù*". Ông cũng nhận xét

hải ngoại cần vận động quốc tế mạnh hơn nữa, bằng chứng là hai ông Nguyễn Tấn Trí và Đoàn Thanh Liêm đã được thả do áp lực của quốc tế.

Ông Lê Đình Thông, đã đọc bản tham luận của ông Từ Trì, tổng thư ký Trung tâm Việt Nam và Nhân quyền. Ông nhận định rằng do những thất bại sau 1975, CSVN đã bắt buộc phải đi theo kinh tế thị trường. Chánh sách này đã giúp Việt Nam gia tăng tổng sản lượng nhưng đồng thời lại gây ra chia rẽ nội bộ CS trầm trọng. Thế chân vạc của CSVN bắt đầu lung lay trong khi lực lượng dân chủ ngày một lan rộng. Ông Từ Trì đề nghị một số phương thức hoạt động cụ thể. Trong lãnh vực pháp lý: đòi hỏi CSVN phải triệt để tuân theo các điều khoản hiến pháp về "quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân", phải tu sửa hiến pháp hủy bỏ những điều khoản thể chế hóa sự chuyên chính của đảng CS và phải áp dụng những Công ước về quyền Dân sự và Chính trị cũng như Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa mà họ đã ký kết. Đối với các chính quyền cũng như công ty ngoại quốc: vận động cảnh giác và tố cáo các vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam.

Ông Nguyễn Đình Thủy, một cựu đảng viên của đảng Duy Dân và là bạn thân của gia đình anh Đoàn Viết Hoạt, đại diện cho chùa Khánh Anh, đã chuyển lời chúc hội nghị thành công và đọc bài tham luận của thượng tọa Thích Minh Tâm. Thượng tọa đề cập đến những căn bản triết lý của đạo Phật đối với vấn đề dân chủ, truyền thống đối kháng với tất cả những bạo quyền của phật giáo Việt Nam. Dân chủ là mạch sống của dân tộc nhưng nó cũng là mạch sống của đạo Phật. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đòi hỏi một sinh hoạt dân chủ trong nội bộ cũng như ngoài xã hội. Do đó giáo hội PGVN yểm trợ tất cả những công cuộc đấu tranh bất bạo động để đem lại dân chủ cho toàn dân.

Ông Nguyễn Bá Linh, đại diện cho Phong trào Phật tử Hướng Việt, nhấn mạnh đến nhu cầu tìm một sự đồng thuận giữa những người Việt tại hải ngoại. Ông nhận định rằng kinh tế thị trường chỉ có

thể hữu hiệu nếu nhà cầm quyền đã được toàn dân bầu lên một cách dân chủ. Theo ông, nhà cầm quyền Việt Nam chỉ còn có phương pháp duy nhất là rút lui và vứt bỏ cái chủ nghĩa xã hội tìm lối thoát trong dân chủ.

Ông **Võ Xuân Minh**, đại diện cho Thông Luận, xác định thái độ của Thông Luận là yểm trợ cho những người dân chủ từ mọi quá khứ chính trị, từ mọi tôn giáo, từ mọi nơi trên đất nước Việt Nam hay tại hải ngoại, đúng theo lập trường của tổ chức là Hòa giải Hòa hợp Dân tộc. Gần đây, những tiếng nói dân chủ phát lên mạnh mẽ từ mọi nơi, thậm chí ngay cả trong các trại tù, chúng tôi chúng ta đã có được một đồng thuận dân chủ. Đảng cộng sản đang bị khủng hoảng trên mặt trận tư tưởng. Tờ báo Thông Luận đã ra đời năm 1988 để giành ưu thế trong lãnh vực này. Nhóm Thông Luận cũng đã hình thành một dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên hiện nay đang được cập nhật. Ông Minh cho rằng người Việt Nam đã bị lợi dụng quá lâu bởi những thiếu số cai trị đến nỗi trở nên thờ ơ với đất nước. Nhưng chúng ta không còn chọn lựa nào khác là giành lại chủ quyền thực sự về tay toàn dân. Trong nhiệm vụ này, người Việt hải ngoại có một sứ mạng vô cùng quan trọng là vận động dư luận thế giới nhằm giành thắng lợi trên mặt trận tư tưởng và đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ trong nước.

Tiếp theo, bà **Quản Mỹ Lan** đọc lá thư của bà **Trần Thị Thúc**, vợ ông Đoàn Viết Hoạt, gửi từ Mỹ sang để chào mừng hội nghị. Bà Thúc vui mừng về sự đồng thuận mà người dân chủ đang có và sự phát triển của cao trào đấu tranh cho dân chủ. Lời kêu gọi toàn dân vận động cho dân chủ của ông Hoạt vẫn còn vang vọng bên tai chị: "[...] *tất cả những ai còn quan tâm đến vận mệnh đất nước phải đứng lên hành động. Hỡi những người Việt yêu nước, trong cùng như ngoài đảng cộng sản, hãy đoàn kết lại cùng đứng lên tranh đấu cho tự do dân chủ [...]. Tự do dân chủ tất thắng, toàn dân tất thắng*".

Sau đó, ông **Nguyễn Phan Huy** đã lên đọc lá thư của ông **Trần Tất Dân**, một người bạn của ông Hà Sĩ Phu gửi ra từ trong nước. Bức thư có tựa đề là "*Lương tâm và xã hội*" nhận định rằng việc bắt Hà Sĩ Phu chứng tỏ rằng cường quyền Việt Nam bất lực về mặt lý luận. Bức thư cũng dự đoán tất cả những dàn cảnh để hèn sắp tới của cộng sản để xét xử Hà Sĩ Phu,

những lời thóa mạ mà anh sẽ phải chịu đựng. Xã hội Việt Nam đang là một sân khấu của một trò hề: kẻ tham những kẻ gào chống tham nhũng, lũ sa đọa giương cờ bảo vệ văn hóa, băng đảng mafia nhân danh giai cấp công nhân... Nhà cầm quyền chỉ biết bưng bít, đe dọa hoặc là tìm cách ru ngủ quần chúng qua những sự kiện thể thao, thời trang... Nhưng truyền thống dân tộc vẫn dâng trào, chảy qua những người như Hà Sĩ Phu để cho con người còn trọn vẹn là con người. Đối chiếu với chủ trương khi xưa của cụ Phan chu Trinh dựa trên ba nguyên tắc lãnh đạo là "hưng dân trí, thân dân khí và hậu dân sinh", ông Trần Tất Dân nhận xét rằng cái yếu tố "dân khí" chưa đáp ứng đúng mức với những lời kêu gọi của các chiến sĩ dân chủ. Những con người có ý thức không thể ngoan ngoãn chấp nhận bạo quyền như vậy được.

2. Phản phát thanh băng ghi âm những bài tham luận hay phỏng vấn nhân sĩ

Sau phần tham luận, ban tổ chức cho phát thanh băng ghi âm lời phát biểu của ông **Bùi Tín**. Ông Bùi Tín nhận xét: trong khi đất nước hơn lúc nào hết cần đến những trí tuệ minh mẫn, những tâm huyết tâm sáng trong thì nhà cầm quyền Việt Nam lại ra công vu cáo, đẩy ả những người con chân thành của đất nước. Đại hội 8 đang được chuẩn bị để đưa đất nước ta vào con đường tệt hại. Cái thế lực của họ là một thế lực của những bản năng thấp kém, nghèo nàn về trí tuệ. Những hậu quả của đại hội 8 sẽ rất tai hại. Trong tình trạng này, đất nước đang cần đến sự dẫn thân cho dân chủ của những người con kính yêu nhất. Sức mạnh của ta là lòng dân, là phải và xu hướng dân chủ trên thế giới.

Băng ghi âm tiếp theo là bài phỏng vấn **Hà Sĩ Phu** do **Đình Quang Anh Thái** của đài VNCR (Vietnam California Radio, California, Hoa Kỳ) thực hiện trước khi Hà Sĩ Phu bị bắt. Ông Hà Sĩ Phu cho rằng sự hòa nhập vào nền kinh tế thế giới phải đi đôi với sự hòa nhập với trào lưu chính trị thế giới tức là dân chủ. Mỗi người dân phải phát huy quyền làm chủ đất nước bằng cách tham gia tích cực vào việc lựa chọn và vun đắp cho một thể chế văn minh. Lê tất nhiên hành động này sẽ gặp sự đàn áp của những người lãnh đạo chỉ muốn cho dân trí thấp để lợi dụng cho những mưu cầu riêng tư. Ông cũng nói

đến cái thuyết trong các bài lý luận của ông, đó là đặc thù "cân bằng động" của xã hội loài người dựa trên sự "phân cực" (lãnh đạo và bị lãnh đạo) của nó. Trong cái biện chứng ấy thì cuộc đấu tranh giữa hai cực phải được xem như một sinh hoạt bình thường của một xã hội dân chủ. Hiện nay những quyền dân chủ mà lãnh đạo ban phát cho người dân chỉ là những cái xương không nhai được mà thôi. Người ta phải tránh đừng đồng hóa sự ổn định đời sống chính trị với một tình trạng cực kỳ không chế cực kia. Về những khả năng thay đổi trong tương lai thì ông cho biết đường đi còn lắm chông gai và không nên tin vào những lời tuyên bố có vẻ cởi mở đã qua của nhà cầm quyền.

Sau khi Hà Sĩ Phu bị bắt, đài VNCR có phỏng vấn linh mục **Nguyễn Ngọc Lan** qua điện thoại. Linh mục cũng nhận xét rằng đảng CSVN đang dậm chân tại chỗ về mặt tư tưởng. Tuy Đổ Mười có kêu gọi các nhà lý luận mác-xít của chế độ phải thoát ra cái thế bị động của họ từ hai năm nay, đến bây giờ chế độ CS vẫn chỉ biết dùng võ lực để đáp lại sự thách đố về tư tưởng. Linh mục còn mừng tượng ra hai ông Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà, khi thấy công an đến bắt, phải hỏi thăm họ xem các cán bộ trong các viện nghiên cứu và lý luận của nhà nước, các chính trị gia của chế độ đi đâu hết mà không đến đấu tranh tư tưởng với hai ông, chẳng lẽ đảng đã hết sạch tư tưởng và lý luận hay sao?

Bài phỏng vấn **Tiêu Dao Bảo Cự** nối tiếp sau đó. Nội dung bài này đã được đăng trong Thông Luận số 91 (3-96) trừ câu hỏi cuối cùng về tương lai Việt Nam dưới mắt Tiêu Dao Bảo Cự. Theo ông, thì trong tương lai gần nhờ có hợp tác viện trợ quốc tế, kinh tế Việt Nam sẽ có cơ may tăng trưởng nhưng lại đi đôi với nguy cơ mất chủ quyền vào những tay tài phiệt bên ngoài cấu kết với tư bản trong nước. Những phần vinh chỉ là bề mặt và đại đa số nhân dân Việt Nam chỉ là những người làm thuê cho chủ nhân ngoại quốc trên đất nước mình. Phân hóa giàu nghèo sẽ càng ngày càng sâu sắc. Giáo dục xuống cấp. Công cuộc đào tạo không có một sự cân đối nào trên phạm vi toàn xã hội. Tương lai Việt Nam sẽ là sự đối kháng giữa nhân bản với phi nhân, giữa ác và thiện. Tương lai sẽ tùy vào sự dẫn thân của ta, những con người dân chủ.

Cử tọa được nghe tiếp theo đó bài phỏng vấn ông **Nguyễn Hộ**, cũng do đài VNCR thực hiện. Ông Nguyễn Hộ rất

bình tĩnh phân tích những bất bớ điên cuồng của đảng CSVN để tiếp tục thiết lập cái chủ nghĩa Mác Lênin không còn ý nghĩa gì đối với xã hội loài người nữa. Họ bất chấp quần chúng, quốc hội và quốc tế.

Nhưng ông Nguyễn Hộ đã không chỉ trả lời phỏng vấn của đài VNCR. Ngày 19-2-1996 tức là ngày đầu năm Bính Tý, ông đã viết một bản kêu gọi mọi người đoàn kết trong một mặt trận dân chủ chung để đánh bại chế độ CS. Do những khó khăn liên lạc, bức thư đã chỉ đến tay anh em Thông Luận có mấy ngày trước hội nghị. Bản kêu gọi khẳng định tội lỗi của đảng CS đối với nhân dân cùng tánh chất cực kỳ phản động của cương lĩnh mà đảng CS đang chuẩn bị cho đại hội 8 sắp tới. Vì tiền đồ đất nước, mọi người phải phản công, tranh đấu để thiết lập một chế độ dân chủ đa nguyên bằng phương pháp bất bạo động, lấy tinh thần hòa hợp hòa giải làm tinh thần chỉ đạo. Lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ rất tha thiết, đi sâu vào lòng toàn thể cử tọa vì ông năm nay tuy đã 80 tuổi nhưng lòng yêu nước của ông vẫn cho ông đủ can đảm đấu tranh trực diện với bạo quyền những mong đóng góp vào sự nghiệp đem lại dân chủ cho nhân dân.

Phản phát biểu tự do của cử tọa

Trở lại phòng họp, bà **Quản Mỹ Lan** mở đầu phản phát biểu tự do và trình bày cho cử tọa về những diễn biến tâm lý của Tiêu Dao Bảo Cự từ khi anh dần thân đấu tranh cho cách mạng vì lý tưởng công bằng xã hội cho đến khi anh nhận thức được rằng anh đã đặt niềm tin không đúng chỗ. Từ đó anh quyết tâm dần thân đấu tranh cho dân chủ cùng một số bạn bè như Bùi Minh Quốc, Mai Thế Linh... Bà Mỹ Lan cũng bày tỏ sự cảm phục và thương cảm đối với những người bạn đời của những tù nhân lương tâm đang phải chịu đựng những phản ứng điên cuồng của bạo quyền cộng sản.

Ông **Võ Long Triều** phát biểu nói về các ông Phạm Thái, Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế mà ông đã từng biết trong tù. Ông kể lại những điều kiện nghiệt ngã vô nhân đạo trong tù cộng sản. Tuy nhiên mặc dù thân phận như cá nằm trên thớt, những người như Đoàn Viết Hoạt hay Nguyễn Đan Quế không hề nao núng vẫn sẵn sàng thách đố cai ngục khiến ông vô cùng cảm phục. Ông nói rằng chúng ta không thể hội họp như ngày hôm nay rồi thản nhiên ra về với lương

tâm bình an mà phải kết hợp thành một lực lượng vì tuy cộng sản không đứng vững nữa nhưng vẫn phải có người xô thì nó mới đổ.

Ông **Võ Nhân Trí**, một cựu đảng viên cộng sản, từng là chủ tịch Viện Kinh Tế Quốc Tế tại Hà Nội, nói về tầm quan trọng của cuộc đấu tranh tư tưởng và nhấn mạnh: yểm trợ những người dân chủ trong nước không phải chỉ là yểm trợ về mặt tinh thần và vật chất mà còn phải yểm trợ về tài liệu và ý kiến. Ông nhận thấy ta nên phổ biến về trong nước nội dung cái Công Ước về những Quyền Nhân quyền và Dân quyền mà Việt Nam đã ký kết năm 1982 và vạch trần những vi phạm của CS.

Ông **Lê Đình Thông** cho biết rằng Trung Tâm Nhân Quyền đã cho in toàn văn Công Ước về Nhân quyền và Dân quyền mà Việt Nam đã ký kết. Sau đó ông đề cập đến sự kiện cố tổng thống Mitterrand, khi sang thăm Việt Nam đã khẳng định rằng dân chủ là một giá trị phổ quát. Ông đã từ chối đi thăm lăng Hồ Chí Minh và thay vào đó, đã chọn lựa lối tiếp xúc trực tiếp, đi hòa mình vào đám đông. Trong các nghi lễ, ông cũng đã chỉ liên lạc với chủ tịch nước chứ không tiếp xúc với các lãnh đạo đảng. Vì cay cú, đảng cộng sản đã không cho một đại diện nào sang dự đám tang ông Mitterrand. Ông Lê Đình Thông kết thúc rằng nếu thế kỷ 20 đang là thế kỷ của "xào xáo, xao xuyên" thì thế kỷ 21 phải là thế kỷ của sự "xúng xính, đoàn kết" trong đó chúng ta phải là những "con én" đem lại mùa xuân.

Sau cùng ông **Nguyễn Văn Ái**, cựu giám đốc Các Viện Pasteur Sài Gòn kết thúc phần thảo luận bằng cách bày tỏ sự hài lòng trước tiến bộ về mặt ý thức của đối lập dân chủ. Ông Ái nhắc lại chỉ cần nhớ lại những phản ứng gay gắt đối với lập trường Dân chủ Đa nguyên và Hòa giải Hòa hợp Dân tộc cách đây mấy năm để thấy rằng chúng ta đã có tiến bộ như thế nào về mặt tư tưởng.

Ông Nguyễn Gia Kiểng kết thúc buổi họp vào lúc 19g sau khi đề nghị một bản Đúc Kết Ngày Yểm Trợ Những Người Dân Chủ Trong Nước và hưởng ứng lời kêu gọi các lực lượng dân chủ Việt Nam đoàn kết lại trong một Mặt Trận Dân Chủ của ông Nguyễn Hộ. Toàn thể cử tọa đã nhiệt liệt tán thưởng đề nghị trên.

Nguyễn Thành Nhân

Bản Đúc kết Ngày Yểm Trợ Những Người Dân Chủ Trong Nước 3-3-1996 tại Paris

Hôm nay, ngày 3 tháng 3 năm 1996, chúng tôi những người có mặt nơi đây bày tỏ sự yểm trợ mạnh mẽ và lòng biết ơn sâu xa với những người đang phấn đấu gian lao tại quốc nội vì tự do, dân chủ, công lý và phẩm giá con người.

Tình cảm nồng nàn nhất của chúng tôi xin được gửi tới những tù nhân chính trị, nạn nhân của chính sách đàn áp thô bạo của chính quyền cộng sản. Chúng tôi chia sẻ với gia đình họ nỗi đau và lòng phần nộ.

Chúng tôi cực lực lên án việc nhà cầm quyền cộng sản, bất chấp nhân quyền và luật pháp của chính họ, bắt giam trái phép các ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà và Phạm Quế Dương. Chúng tôi đòi nhà cầm quyền cộng sản phải trả tự do tức khắc và không điều kiện cho họ.

Chúng tôi tán thành và hưởng ứng lời ông Nguyễn Hộ kêu gọi các lực lượng dân chủ Việt Nam đoàn kết lại trong một mặt trận chung để tạo sức mạnh tổng hợp buộc đảng cộng sản Việt Nam chấp nhận dân chủ hóa.

Mỗi người chúng tôi cam kết sẽ làm hết khả năng mình để yểm trợ những người dân chủ trong nước và đóng góp đưa cuộc vận động dân chủ tới thành công.

Paris, ngày 3-3-1996
Thay mặt những người tham dự
Nguyễn Gia Kiểng
chủ tọa phiên họp

Mong rằng không phải là "con cá tháng Tư" !

Dự đoán về Đại hội VIII Thứ đưa ra dự đoán lạc quan nhất Rất dễ mà lại cực khó Mọi người hãy vào cuộc.

Dự đoán

Đại hội VIII của đảng cộng sản Việt Nam sẽ ra sao? Nội dung nghị quyết sẽ có những gì? Những nhân vật chủ chốt của đảng và nhà nước sẽ là ai? Theo kinh nghiệm xưa nay thì chẳng có gì để lạc quan cả. Vì kết quả có thể thấy rõ qua các văn kiện dự thảo. Đảng cộng sản xưa nay chỉ là một khối rất thụ động, dễ bảo, dễ dàng "vâng dạ", nhường quyền suy nghĩ cho một vài người lãnh đạo cao nhất. Các đại hội thường không có tranh luận, không có thảo luận theo đúng nghĩa.

Lần đại hội này, các văn kiện dự thảo xem ra cũng vẫn theo một đường hướng bảo thủ, có phần huênh hoang về những thành tích kinh tế, mở cửa về kinh tế, khóa chặt về chính trị. Con ngáo ộp "diễn biến hòa bình", âm mưu của đế quốc và phản động vẫn được đưa ra nhằm hù dọa những người có khuynh hướng dân chủ ở trong đảng.

Thế nhưng vẫn còn những nhân tố chưa rõ, những *ẩn số* trong Đại hội VIII này cần theo dõi và đánh giá. Sau 10 năm mở cửa - tuy mở chưa thật rộng - nhân dân trong nước đã bắt đầu tiếp nhận ngày càng nhiều thông tin từ bên ngoài, sau những năm dài cô lập nặng nề. Những thông tin phong phú ấy đã được tiếp nhận đến đâu, tạo nên nhận thức chính trị về quyền dân chủ của công dân đến mức nào? Nó *ảnh hưởng* nào trong đảng ra sao? Quyền ăn nói, quyền thảo luận dân chủ ở trong đảng đã đạt đến mức nào rồi? Đây là một vấn đề rất then chốt. Đặc biệt trong hơn năm năm qua, lối sống, lối nghĩ của xã hội có nhiều thay đổi lớn, quan niệm về các giá trị thay đổi, người dân thường đã giành lại về cho mình khá nhiều điều: quyền làm ăn, kinh doanh, quyền sở hữu, quyền suy nghĩ, quyền ăn nói, quyền giao dịch, quyền di chuyển, quyền phê phán, chỉ trích... Thời mở cửa, không khí trong lành, khỏe khoắn của thời đại dân chủ ào ạt tràn vào xã hội ta, cũng làm cho những xú uế của lối sống cổ hủ, độc đoán cũ thêm nặng mùi cần phải tống khứ. Đó là thói gia trưởng, cường hào ở trong đảng, tệ coi khinh trí thức và tuổi trẻ, tệ sùng bái khiếp sợ lãnh đạo, tệ đảng cấp ở trong đảng...

Nếu trong đại hội các cấp (chi bộ, đảng bộ cơ sở, cấp huyện, tỉnh cho đến toàn quốc) lần này có được *thảo luận dân chủ* thật sự, mỗi đảng viên thức tỉnh về quyền dân chủ của mình, đưa ra những ý kiến có chiều sâu suy nghĩ và sáng tạo, được thảo luận rộng rãi, chân thực để tiếp cận lẽ phải và chân lý, thì chắc chắn sẽ có nhiều điều bổ ích. Trong hơn 40 năm ở trong đảng cộng sản, tôi quan sát thấy điều tệ hại nhất là các đại hội, các cuộc họp trung ương... đều để cho một số người trong Bộ Chính Trị xỏ mũi, dắt dẫn, trái hẳn với điều lệ đảng quy định rằng Ban chấp hành trung ương là cấp cao hơn Bộ Chính Trị và đại hội đảng là cấp cao hơn Ban chấp hành trung ương.

Đại hội VIII = Đại hội VII

Hãy cùng nhau phỏng đoán theo khả năng *lạc quan nhất, ít thực tế nhất, bất ngờ nhất*.

Đại hội diễn ra sôi nổi, có thảo luận, tranh luận và biểu quyết theo từng vấn đề. Qua Đại hội VIII, đảng cộng sản đổi mới thật, đổi mới toàn diện, tự lột xác, khẳng định những *thành tích, đóng góp* của mình cho đất nước, đồng thời chỉ ra những *khuyết điểm, lầm lỗi* của chính mình và tỏ ra ân hận chân thành.

Bên cạnh thành tích và đóng góp trong chiến tranh giành độc lập và thành tích bước đầu trong phát triển kinh tế 10 năm qua, là sai lầm trong cải cách ruộng đất, việc đàn áp phong trào Nhân Văn - Giai Phẩm, xử lý sai lầm trong cải gọi là vụ án "xét lại, chống đảng và làm gián điệp cho nước ngoài", áp dụng máy móc đường lối chính sách xã hội chủ nghĩa của nước ngoài (như hợp tác nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa...). Sau 30-4-1975 là những sai lầm: lập các *trại cải tạo* đối với viên chức và sĩ quan chế độ cũ; do thái độ phân biệt đối xử và lòng tham thu vàng, tạo nên sự kiện *thuyền nhân bị thảm*; đất nước trì trệ, tụt hậu đúng vào lúc các nước láng giềng phát triển mạnh...

Đảng cộng sản đổi tên là *đảng xã hội*

- *dân chủ Việt Nam*, chấm dứt tinh thần giáo điều, sùng bái chủ nghĩa Mác-Lênin, từ bỏ học thuyết đấu tranh giai cấp chuyên chính vô sản, chủ trương áp dụng chế độ dân chủ đa nguyên, đa đảng, công nhận các lực lượng chính trị đối lập xây dựng, vừa đấu tranh, vừa hợp tác nhằm xây dựng đất nước, vừa đấu tranh, vừa hợp tác nhằm xây dựng đất nước trên cơ sở pháp luật. Sở hữu tư nhân được công nhận là nền tảng kinh tế.

Đảng cộng sản đề nghị với đồng bào cả nước và bà con Việt kiều ở hải ngoại:

- thảo ra *Hiến pháp mới* trong năm 1996;

- bầu cử dân chủ - *bầu quốc hội mới* - và sau đó lập các cơ cấu *chính quyền mới* vào năm 1997;

- *Ban dự thảo Hiến pháp mới* gồm các đại biểu quốc hội do quốc hội hiện tại chỉ định, được bổ sung thêm chừng 40% các đại biểu đối lập. Dự thảo Hiến pháp sẽ được đưa ra trưng cầu dân ý đầu năm 1997;

- sẽ *trả lại tự do* cho các tù nhân chính trị vào dịp 30-4-1996; tự do chính trị, tự do về tổ chức, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng... được áp dụng (các điều luật hiện hành sẽ được sửa lại cho phù hợp với chủ trương trên đây).

Đảng cộng sản kêu gọi đồng bào hưởng ứng nghị quyết của Đại hội VIII, thực hiện thời kỳ chuyển tiếp sang chế độ chính trị mới trong *luật pháp, kỷ luật và trật tự, với tinh thần đoàn kết, thống nhất, cách mạng* trong cả nước. Lực lượng *quân đội và an ninh* có trách nhiệm giữ gìn an ninh và trật tự, bảo vệ luật pháp, bảo đảm thời kỳ chuyển tiếp được thực hiện trong hòa bình, ổn định.

Nhân dân Hà Nội, Sài Gòn và nhiều nơi xuống đường biểu thị, hoan nghênh nồng nhiệt nghị quyết Đại hội VIII. Dự luận các báo lớn ở Âu, Mỹ, Đông Nam Á... đều cho rằng Đại hội VIII mở ra phát triển; tiền vốn của tư bản tư nhân trong nước (ước hơn 1 tỷ đô-la) sẽ được đưa ra đầu tư cho phát triển; các nguồn đầu tư Châu Âu, Mỹ, Đông Nam Á sẽ tăng nhanh và tăng lớn, do có niềm tin ở chế độ mới, ở luật pháp. Cơ sở hạ tầng sẽ được

xây dựng nhanh. Những trí thức giỏi, nhiều khả năng và tài năng trong cộng đồng người Việt sẽ trở về tham gia xây dựng đất nước. Việc hòa nhập với khu vực Đông Nam Á thuận lợi hơn trước. Hoa Kỳ sớm công nhận Việt Nam là tối huệ quốc trong quan hệ buôn bán. Trung Quốc tỏ vẻ dè dặt, nhưng vị nể Việt Nam hơn trước.

Để mà khó

Để Đại hội VIII thật sự là niềm vui lớn của mọi người Việt Nam yêu nước quả thật *không khó*. Chỉ cần đảng cộng sản trở nên một đảng có tính chất *dân chủ*, khơi dậy mọi ý kiến cá nhân, tổ chức các đại hội các cấp có *tranh luận hăng hái*, với ý thức trách nhiệm với đất nước và lịch sử. Các đại biểu không còn là các ông "nghị gât". Một số người lãnh đạo già nua (về cả thể chất và tinh thần), bảo thủ, giáo điều không còn dùng được quyền thế để phá đám, ngăn chặn các cuộc thảo luận tự do.

Cái *khó* cũng là từ đó. Đảng cộng sản phải dứt khoát với các tệ độc đoán dai dẳng ẩn nấp sau cái nguyên tắc dân chủ tập trung, thực tế là thủ tiêu quyền dân chủ ở trong đảng. Sự lộng quyền của một số người lãnh đạo đã mang lại biết bao điều tai hại cho đất nước.

Đại hội VIII ra được nghị quyết tốt đẹp, thúc thời còn *để ở chỗ* đảng cộng sản chỉ thực thi đúng những điều mà chính đảng đã nói biết bao lần mà chưa làm: có ý thức *trách nhiệm* đầy đủ với dân với nước; biết *tự phê bình* ngay thật, và biết sửa chữa sai lầm; luôn để *quyền lợi nhân dân và tổ quốc lên trên hết*; biết sàng lọc và *tiếp nhận những điều tốt đẹp nhất của thế giới, của nhân loại*. Không ít những người cộng sản biết *hổ thẹn thật lòng* vì Việt Nam trong năm 1995 là một trong mười nước có chế độ đàn áp nặng nề nhất, bên cạnh Nigeria, Libya, Iraq, Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên, Somalia... Họ lo rằng nếu không có dân chủ, những thành tựu kinh tế sẽ bị mai một, bạn bè sẽ thưa thớt, thậm chí đất nước sẽ hỗn loạn.

Hãy vào cuộc

Chỉ còn hơn hai tháng nữa là Đại hội VIII diễn ra. Hiện nay, các đại hội đảng cấp thành phố và tỉnh cũng như các đại hội các khối quốc phòng, an ninh... đang được chuẩn bị đề cử đại biểu đi dự đại hội đảng toàn quốc. Tin gần đây cho biết đại hội toàn quốc trước định vào tháng 6, có

thể tiến hành chậm hơn. Mọi người Việt Nam quan tâm đến đại hội vì đảng cộng sản hiện đang cầm quyền. Vận mệnh đất nước tùy thuộc ở mức độ lớn vào đại hội đảng.

Thời gian rất gấp. Mọi người Việt Nam yêu nước hãy vào cuộc! Hãy tác động đến tiến trình của đại hội bằng cách tải những thông tin phong phú về trong nước. Hãy truyền bá về giá trị của lối sống dân chủ và tác hại khủng khiếp của lề lối độc đoán! Hãy tiếp sức cho những người cộng sản có ý thức dân chủ! Hãy khuyến khích ý thức tự do, mở rộng đối thoại, thảo luận dân chủ ở trong đảng cộng sản và trong xã hội. Hãy nâng cao dân trí về quyền dân chủ. Hãy làm cho đồng bào ta ở trong nước hiểu rằng *thị trường tự do* được áp dụng từ 10 năm nay chính là cứu tinh của một nền kinh tế lúc ấy đang hấp hối. Hãy tưởng tượng không có *kinh tế thị trường tự do* thì đất nước ta đã đi đến thảm họa ra sao! Cần làm cho mọi công dân Việt Nam hiểu rằng đi đôi với *thị trường tự do*, nền chính trị cũng phải *dân chủ và tự do*. Tự do dân chủ về chính trị sẽ lại là *cứu tinh* cho đất nước đang lạc hậu triền miên về quyền công dân, về quyền con người. Có tự do chính trị, cuộc sống của dân tộc sẽ hồi sinh mạnh mẽ, có sinh khí sôi động, hướng cho nền kinh tế thị trường đi đúng hướng, nhịp nhàng với tốc độ cao, chỉ có dân chủ, xã hội mới văn minh thịnh vượng, hài hòa. Đất nước sẽ thoát khỏi cảnh đi lờ mờ, khập khiễng bằng một chân! Trên hai chân khỏe khoắn, dân tộc ta được giải phóng khỏi mọi súc ý, sẽ vươn vai xốc tới, tin yêu nhau trong tình cảm hòa hợp thống nhất, lập kỳ công phát triển ở giữa khu vực Đông Nam Á đầy năng động.

Hãy làm tất cả mong ước cháy bỏng: Đại hội VIII là đại hội VUI, sẽ không phải là con cá tháng Tư (poisson d'Avril), một thách đố hão huyền, một ước vọng xa vời!

Nói cho cùng, dù cho đó là con cá tháng Tư chăng nữa thì một chế độ độc đoán lý lợm, u mê, độc ác trong thời mở cửa sẽ tự chuốc lấy thêm sự căm giận của nhân dân và sự khinh thị của quốc tế. Nó sẽ tự chuốc lấy một kết thúc bi thảm. Đại hội VIII đang cho nó một thời cơ tuyệt hảo. Mọi ngoan cố trước lẽ phải đều phải trả giá đắt. Bất kể như thế nào, dân chủ cũng sẽ thắng.

Bùi Tín

Vancouver (tháng 4-1996)

VỀ ĐẠI HỘI 8 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Chung

Đây là lần đầu tiên tôi chú ý nhìn vào một đại hội của đảng cộng sản Việt Nam, Đại hội 8 dự định sẽ được tổ chức vào tháng 6 năm nay. Đây là đại hội lần thứ năm kể từ ngày đảng cộng sản Việt Nam đại thắng và cai trị toàn lãnh thổ Việt Nam. Trong những đại hội trước, trước và sau đại hội, những tin tức và nghị quyết tôi chỉ nghe qua rồi bỏ, không mấy quan tâm. Nếu tôi không lầm thì:

1. Đại hội 4, năm 1976, là đại hội mừng chiến thắng và thắng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. Đại hội 5, năm 1981, là đại hội để đối đầu với cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế và nhất là thực phẩm.

3. Đại hội 6, năm 1986, là đại hội đổi mới tư duy.

4. Đại hội 7, năm 1991, là đại hội kinh tế thị trường.

5. Đại hội 8, năm 1996, theo ý tôi, sẽ là đại hội để đảng cộng sản Việt Nam thanh lý.

Tôi nói tự thanh lý là vì những tin tức gần đây nhất từ trong nước đưa ra cho thấy có sự chia rẽ quan trọng trong nội bộ đảng có thể đưa đến một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Đó là sự chia rẽ giữa những người muốn tiếp tục đẩy mạnh cuộc đổi mới kinh tế (và mặc nhiên phải đổi mới hành chính, đổi mới pháp luật và tòa án, đổi mới chánh trị, đổi mới đối nội, đổi mới đối ngoại...) và những người chống lại việc đổi mới (vì thấy nguy cơ làm mất độc quyền cai trị của đảng cộng sản Việt Nam). Quan sát với con mắt của một quan sát viên ngoại cuộc, tôi thấy cả hai phe đều có lý, và vì cả hai đều có lý, nên cả hai đều kẹt.

Đứng trên phương diện đảng mà thấy, việc các ông lãnh đạo đảng lo ngại là chánh đáng vì với đà đổi mới này thì chẳng bao lâu nữa đảng cộng sản Việt Nam sẽ mất hết quyền thống trị. Quân đội vẫn còn đó, công an vẫn còn đó, nhưng ở

Việt Nam bây giờ, Sài Gòn cũng như Hà Nội, chẳng ai sợ ai, mọi người chỉ còn biết ông thần đôla và làm mọi chuyện có thể làm được để làm vui lòng ông thần này. Sở dĩ người ta vô kỷ luật với đảng cũng vì đôla. Trong nhiều địa hạt sinh hoạt, người ta (đảng viên hay không đảng viên) đã vì nhu cầu kinh tế thị trường mà vận dụng trí tuệ để đi ngoài đường lối của đảng. Nhưng vì để củng cố nội bộ mà đảng phải bảo trợ tập đoàn tham nhũng, buôn lậu, và vì vậy, càng ngày càng phải đối đầu với sự khinh thường và sự nguyền rủa của nhiều người gốc cộng sản. Tư tưởng của ông Mác và ông Hồ chẳng giúp gì cho đảng trong cơn lốc kinh tế thị trường. Người lãnh đạo đảng lo là đúng. Nhưng trong hiện tại, các vị lãnh đạo vẫn đang được đa số đảng viên cao cấp và trung cấp ủng hộ vì các đảng viên nghĩ rằng còn đảng thì còn kiếm thêm được, nếu không thì cũng không được an toàn ngồi hưởng cái đã kiếm được.

Nhưng đứng trên một phương diện khác thì cuộc đổi mới là một điều quá hay, quá tốt, không thể lui bước, không thể ngừng, trái lại, phải đẩy mạnh hơn nữa. Một cụ già Hà Nội đã từng theo cộng sản trước 1945 đã nói với đứa cháu (một người bạn của tôi) rằng: "Trời đã thương dân Việt Nam mình trở lại nên mới có đời sống ngày hôm nay". Phải nhìn nhận rằng trong bốn nước cộng sản còn lại (Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn và Cuba), Việt Nam, sau 5 năm đổi mới kinh tế, đã có những sinh hoạt xã hội (tôi không nói chánh trị) cởi mở hơn cả. Sức tăng trưởng kinh tế cũng khá nhanh tuy chưa phát triển bằng Trung Quốc vì đã khởi đi từ 20 năm qua. Đứng trên phương diện quốc gia mà nhìn thì việc đổi mới kinh tế để làm cho người dân sống khá hơn là một điều tốt và cần phải đẩy mạnh thêm. Phe chủ trương đổi mới đang được đa số dân chúng ủng hộ.

Trên phương diện lịch sử, cuộc đổi mới kinh tế trong 5 năm qua không phải là một sự tình cờ. Nó đã là một điều bất buộc khi Liên Xô bắt đầu (1989) cắt viện trợ cho Việt Nam. Chính đảng cộng sản Việt Nam đã vận động các nước Đông Nam Á để các nước này mang tiền vô Việt Nam làm ăn, để khỏa lấp cái khoảng trống do Liên Xô bỏ lại. Không có cuộc vận động này, chế độ cộng sản Việt Nam đã tan rã vì lúc ấy Việt Nam đang thù nghịch với Trung Quốc để có thể được trợ giúp và chính Trung Quốc cũng đang có khủng hoảng vì vụ Thiên An Môn. Việt Nam lúc

ấy, sau cuộc đổi mới tư duy của ông Nguyễn Văn Linh, đang ở trong tình trạng chao đảo kinh tế và tư tưởng, khó có thể đứng vững như hai nước Bắc Hàn và Cuba, nơi mà hai "lãnh tụ lịch sử" còn đang lãnh đạo.

Cuộc đổi mới kinh tế đã đem lại những hậu quả tích cực cho đảng cộng sản Việt Nam, nhưng cũng có những hậu quả tiêu cực, vì vậy mà đảng đã phải tung ra chiến dịch chống diễn biến hòa bình. Nhưng chiến dịch này không mang lại kết quả khả quan vì nó không nhận diện ra được kẻ địch. Đảng cộng sản Việt Nam càng ngày càng thấy rõ những hậu quả tiêu cực của việc đổi mới kinh tế và thấy rằng nếu đẩy mạnh thêm theo đòi hỏi của nền kinh tế thị trường thì trong một ngày rất gần đảng cộng sản sẽ mất quyền thống trị. Họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc làm chậm lại công cuộc đổi mới, hoặc ngưng hẳn, hoặc rút Việt Nam ra khỏi quỹ đạo kinh tế thị trường.

Phe bảo thủ có ý đem Việt Nam ra khỏi quỹ đạo kinh tế của thế giới tư bản. Về chánh trị và đối ngoại, Việt Nam sẽ theo sát Trung Quốc. Về kinh tế cũng vậy, dựa vào Trung Quốc và người Hoa ở Đông Nam Á. Nhưng ai cũng thấy rằng theo con đường này thì giấc mộng thành rồng, thành cọp kể như tiêu tan. Thêm vào đó, việc bị Trung Quốc đô hộ là một ám ảnh lớn nhất của người Việt. Ngoài ra, sự thỏa mãn của dân chúng và đảng viên đối với đời sống mới khiến việc rút ra là một việc nguy hiểm. Việc kinh tế khựng lại sẽ gây ra một luồng sóng căm phẫn trong dân chúng. Ngưng lại không phải để vì nếu ngưng thì những gì đang có cũng sẽ mất hết. Lý do là vì nền kinh tế thị trường là một nền kinh tế "mở" và "động", nếu "đóng" nó lại và bắt nó đứng yên" không nhúc nhích thì nó sẽ chết. Hơn nữa, nhiều người ngoại quốc đã bỏ tiền vô Việt Nam để "đầu tư trước tình hình", có nghĩa là tuy họ không thỏa mãn với hiện trạng nhưng coi nó như tạm thời và tin rằng nó sẽ được cải thiện. Nếu chánh quyền không thực hiện những cải tổ cần thiết như họ mong đợi thì họ sẽ rút lui. Việc phát triển kinh tế Việt Nam sẽ ngưng lại ở khách sạn, Coca Cola, thuốc hút, may gia công quần áo, giày dép... Ngưng là kể như quá trình đổi mới sẽ thất bại, và những kẻ có trách nhiệm đổi mới sẽ phải nhận trách nhiệm về sự thất bại này trong khi họ đang hồ hởi vì những thành quả trong mấy năm qua. Họ phải chống lại. Không phải họ chống lại chủ nghĩa cộng sản. Cũng không phải

họ muốn bỏ quyền bính. Họ đã đi vào con đường nhiều hoa lá, chim muông và không muốn rút ra tuy cũng biết rằng trong đoạn đường tới sẽ có nhiều gay góc. Vấn đề đơn giản là cảm giác họ đang có mạnh hơn kinh thánh Mác-Lênin..

Cho tới đầu tháng 3-1996, nghĩa là chỉ còn ba tháng trước Đại hội, hai phe chưa tìm được một giải pháp dung hòa. Bởi vì xét cho kỹ, không thể có một giải pháp dung hòa. Như vậy thì họ sẽ xử lý với nhau như thế nào? Đảng nào thì cũng có những bất đồng nội bộ. Đảng cộng sản Việt Nam cũng đang có những bất đồng trong quá khứ, nhưng họ đã khéo léo dàn xếp với nhau để không nổ lớn. Phải công nhận rằng họ có tài năng trong việc này. Việc loại bỏ Võ Nguyên Giáp hay Trần Xuân Bách trước đây đã được xử lý một cách êm thấm, người ngoài cuộc ít ai để ý. Trong một vài trường hợp, họ đã dùng bạo lực với nhau như trường hợp Hoàng Minh Chính và một số tướng lãnh quân đội. Nhưng cũng cần phải hiểu rằng những bất đồng về ý thức hệ hay về chiến lược là những bất đồng giữa những cá nhân của cấp lãnh đạo, và phe nào yếu thế trong Bộ Chánh Trị sẽ bị loại trừ. Lần này, đặc biệt, người ta đã đem cuộc tranh chấp ra khỏi phòng kín để biến cuộc tranh chấp thành tranh chấp giữa hai khuynh hướng của đảng, vì hai phe đều có sức mạnh ngang nhau (nói đúng hơn, một phe dựa vào đa số đảng viên, phe kia dựa vào đa số quân chúng, và phe nắm đảng đang có thế mạnh). Rõ ràng không phải là để. Cái khó của phe bảo thủ trong Bộ Chánh Trị đảng cộng sản Việt Nam là họ không phải xử lý một vài cá nhân mà cả một phong trào. Nếu xử lý vụng về thì sẽ có nổi loạn. Nếu họ có thanh toán một vài cá nhân, phong trào vẫn sẽ còn đó.

Theo tôi thấy, để tránh hành động tự thanh lý, để tạm thời yên ổn, điều tốt nhất mà đảng cộng sản Việt Nam có thể làm là không làm gì hết, không tranh luận, không nhất trí, không thanh toán nhau. Nhưng đây cũng chỉ là việc dầy nắp một cái nồi cho hơi nước khỏi bay ra. Dậy kín cái nồi nước sôi thì chuyện gì sẽ xảy ra ai cũng biết. Khi tôi viết những dòng này thì tôi thấy có dấu hiệu cho thấy ông Võ Văn Kiệt đang đầu độ. Ông Võ Văn Kiệt vừa cho báo Tuổi Trẻ một cuộc phỏng vấn ngày 8-3-1996 kêu gọi phải chống diễn biến hòa bình (tin Reuter). Không chờ một cơ hội "chánh thức" để nói mà phải gọi "báo nhà" đến phỏng vấn, điều này cho thấy ông Võ Văn Kiệt có nhu cầu

khản trương chúng tôi có cùng một lập trường bảo vệ đảng như mấy ông kia để hòa hoãn.

Trước tình trạng hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam, người Việt chống cộng rất hân hoan. Nhưng nhiều người đã quan niệm rằng đó là chuyện của những người cộng sản, và giữa những người cộng sản. Thế này hay thế khác thì tất cả cùng là cộng sản, những người trong quá khứ đã gây nhiều đau khổ cho đồng bào và trong tương lai không có gì bảo đảm rằng họ sẽ đặt quyền lợi đất nước dân tộc trên quyền lợi đảng phái và sẽ từ bỏ những thủ đoạn gian trá vốn là ngón nghề chuyên môn của họ. Nếu nhìn vào lịch sử thì ai cũng thấy các bạn này có lý. Đảng cộng sản Việt Nam đã từng tự giải tán, liên minh, liên hiệp... đã kêu gọi toàn dân cùng chiến đấu cho tự do, độc lập, nhưng đã có âm mưu riêng là áp đặt chế độ mácxít-lêninít trên đầu dân tộc Việt Nam và đã dùng những phương tiện vô nhân để loại trừ những ai không đồng ý với họ.

Nhưng tôi lại nghĩ khác. Tôi nghĩ tình trạng Việt Nam hôm nay khác với tình trạng năm mươi năm trước. Người Việt không cộng sản hôm nay hiểu biết về chính trị hơn người Việt hồi đệ nhị thế chiến và tiến trình thị trường hóa nền kinh tế cũng như tiến trình dân chủ hóa chính trị là những tiến trình không đảo ngược được. Việc các đảng cộng sản ở Đông Âu trở lại nắm quyền qua bầu cử tự do không phải là một thất bại của nền dân chủ.

Trong hiện tại, nếu chúng ta không thể hay không muốn liên hệ với một phe nào trong đảng cộng sản, tôi nghĩ chúng ta cũng nên ủng hộ những người Việt Nam đang hô hào dân chủ, dù đó là những người đã từng là đảng viên cộng sản. Ủng hộ những người dân chủ này là gián tiếp ủng hộ nhân dân từ Bắc chí Nam đang muốn có tự do dân chủ để phát triển cá nhân và đất nước, ủng hộ một trào lưu dân tộc.

Theo khuynh hướng tự nhiên của chính trị, phe đối mới trong đảng sẽ tìm cách xích lại những người dân chủ để mở rộng phổ quang quần chúng dù có hay không một cuộc đấu trong kỳ Đại hội 8 này.

Nếu trận đấu trong Đại hội 8 không xảy ra thì ai cứ tiếp tục làm việc người ấy, không ai mất chỗ (trừ trường hợp tự nguyện hồi hưu) nhưng sau đó việc chiếm đất dành dân sẽ gay gắt vì không thể dung hòa hai khuynh hướng. Trận đấu sẽ chỉ được đòi lại vào một lúc khác.

Nếu có một trận đấu, tôi thấy phe chủ

trương đối mới sẽ thua và bị đàn áp, nhưng vì họ đã dẫn đầu một phong trào đối mới kinh tế được quần chúng ủng hộ, họ sẽ biến thành đối lập và do đó phong trào dân chủ sẽ mạnh hơn. Không khí chính trị ngột ngạt và những khó khăn kinh tế mà phe bảo thủ sẽ tạo nên trong tương lai sẽ đem lại khuynh hướng đối mới trở lại chính quyền và khi đó, họ sẽ không có lựa chọn nào khác hơn là đối mới chính trị trước áp lực xã hội.

Tiến trình chính trị này có thể nhìn thấy rõ ở Liên Bang Xô Viết. Sau Stalin đã có Kruchtchev. Nhưng Kruchtchev không thể thành công theo ý muốn vì tình trạng trong xã hội và trong đảng chưa chín muồi. Vì vậy, Kruchtchev đã bị loại bởi phe bảo thủ và Brejnev lên thay. Brejnev không thể làm gì khác hơn là tạo thêm bất mãn trong dân chúng và trong đảng. Vì vậy, sau thời kỳ Brejnev đã có Gorbachev. Không Gorbachev này thì cũng Gorbachev khác. Tình trạng nước Nga đã ngắc đến chỗ Yeltsin đã bỏ đảng trước khi ứng cử tổng thống Cộng Hòa Nga. Biện chứng theo lịch sử thì Việt Nam phải đi theo con đường này. Dân chủ, đối với Việt Nam, là một tất yếu lịch sử. Nhưng cũng cần phải lưu ý là sự hiện diện của những nhà độc tài "đỏ" ở phương Bắc và những nhà độc tài "xanh" ở phương Nam sẽ ảnh hưởng nhiều vào tiến trình chính trị của Việt Nam, nhưng theo tôi nghĩ, sau thời kỳ băng rã chúng ta sẽ tiến xa hơn nhiều nước trong vùng về mặt chính trị.

Nguyễn Hữu Chung
Montréal (tháng 3-1-1996)

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24
Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Một tài liệu quan trọng về nội bộ đảng cộng sản

LTS: Sau đây là một báo cáo của Bộ Chính Trị đảng cộng sản cho ban chấp hành trung ương sau Hội nghị trung ương 12, Ban chấp hành khóa VI. Tài liệu có lẽ được soạn thảo vào đầu tháng 6-1991, dù không đề ngày vì những sự kiện nêu trong tài liệu diễn ra tới cuối tháng 4-1991 và Đại hội VII mở ra giữa tháng 6-1991.

Tài liệu đã được giữ kín trong gần năm năm qua, gần đây nó mới lọt ra ngoài và được gửi sang cho ông Bùi Tín, một người được nêu tên trong tài liệu.

Độc giả có thể nhận xét là tài liệu vẫn còn rất thời sự. Nó tố giác một âm mưu loại bỏ, nếu cần bằng cách ám sát, nhiều nhân vật trong Bộ Chính Trị được coi là thủ hạ của Lê Đức Thọ, trong đó có tướng Lê Đức Anh, để đưa tướng Trần Văn Trà lên cầm quyền, dưới sự bảo trợ của tướng Võ Nguyên Giáp. Ông Giáp bị tố cáo đích danh là đã chỉ đạo âm mưu này qua trung gian của người bí thư của ông là cựu thiếu tướng Thanh Quảng. Hai ông Thanh Quảng và Năm Châu (tức Hồ Văn Châu, cựu trưởng phòng tài liệu trung ương cục miền Nam, thân tín của tướng Trần Văn Trà) được tài liệu coi là hai nhân vật trực tiếp xúc tiến âm mưu. Một nhân vật khác tham dự đắc lực vào âm mưu này là bà Nguyễn Thị Sửu, tức Sáu Sửu. Đây là một nhân vật bí ẩn. Theo tài liệu, bà Sáu Sửu cũng như ông Năm Châu là thành viên của Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ, nhưng trong danh sách những thành viên của Câu Lạc Bộ trong tài liệu của Đỗ Trung Hiếu "Những người kháng chiến cũ, tất cả để hòa hợp hòa giải dân tộc" lại không hề có tên bà. Vậy bà Sáu Sửu là ai? Có thể chỉ là một điệp viên của phe cầm quyền cài vào. Điều này có thể giải thích tại sao mọi dữ kiện về những hoạt động của những người chủ xướng đã được tập trung đầy đủ trong một thời gian rất ngắn (cuối tháng 4-1991 âm mưu vẫn còn tiến hành, đầu tháng 6-1991 đã có phúc trình chi tiết).

Theo tài liệu, âm mưu tuy xuất phát từ miền Nam và tiến hành tại miền Nam, nhưng riêng tại Hà Nội đã có 1.677 người tham gia, như vậy phải hiểu rằng âm mưu này đã qui tụ rất nhiều người.

Thông Luận 92 - Tháng 4.96

Đảng cộng sản vốn có biệt tài giữ kín bí mật. Một sự kiện to lớn và nghiêm trọng như vậy mà họ đã có thể giữ bí mật trong vòng năm năm trời. Ngày nay khi những tranh chấp của hai phe Đào Duy Tùng và Võ Văn Kiệt phơi bày ra ánh sáng, người ta có thể tự hỏi lần này sự chia rẽ trầm trọng đến mức nào rồi mà lộ ra giữa ban ngày như vậy.

Cũng nên lưu ý là theo tài liệu, âm mưu (nếu quả thật có âm mưu thật) không liên quan gì tới ông Nguyễn Hộ vì theo tài liệu âm mưu khởi đầu từ tháng 10-1990, trong khi ông Nguyễn Hộ đã bị phe ông Trần Văn Trà đảo chánh truất phế khỏi chức chủ tịch Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ từ tháng 3-1990.

(Báo cáo của Bộ Chính Trị tại Hội nghị trung ương 12, Ban Chấp Hành khóa VI) Số 541

Tình hình hoạt động bè phái trong đảng

Thưa các đồng chí,

Trong diễn văn khai mạc Hội nghị trung ương-12, đồng chí tổng bí thư đã nói: "Tình hình phức tạp thêm còn do một số rất ít người bắt đầu có những hoạt động không lành mạnh chung quanh việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội VII".

Nhiều đồng chí trung ương đề nghị Bộ Chính Trị cho biết cụ thể vấn đề này. Hôm nay Bộ Chính Trị báo cáo với trung ương về tình hình hoạt động bè phái trong Đảng như sau:

Ngày 10-9-1990, Hội Cựu Chiến Binh thành phố Hồ Chí Minh gửi lên trung ương kiến nghị do đồng chí Trần Văn Trà ký:

- đề nghị đồng chí Nguyễn Văn Linh làm tổng bí thư nhiệm kỳ Đại hội VII tới,
- đề nghị đồng chí Võ Nguyên Giáp tham gia Bộ Chính Trị, làm chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước trong nhiệm kỳ Đại hội VII tới,
- đề nghị đồng chí Đỗ Mười tiếp tục làm chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng thêm một nhiệm kỳ nữa.

Dưới kiến nghị, có danh sách 26 đồng chí ký tên, 150 đồng chí ghi danh sách không ký. Ở Hà Nội cũng có sự vận động đến phường và đã có 1.677 đồng chí ký tên (theo báo cáo của đồng chí Hà Kế Tấn, chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh thành phố Hà Nội).

Trước tình hình đó, một số tỉnh ủy, thành ủy điện về xin ý kiến nên Ban Bí

Thư đã có thông báo gửi các tỉnh và Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam về vấn đề này. Sau đó đồng chí Trần Văn Trà và Hà Kế Tấn có thư lại cho Ban Bí Thư là việc kiến nghị với trung ương như vậy là đúng điều lệ.

Sau khi có thông báo của Ban Bí Thư, các đồng chí đó đã rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp vận dụng nguyên văn như sau:

"Chia nhau đi tiếp xúc trực tiếp với các cấp ủy tỉnh, thành đương nhiệm mà có tâm tư và các cán bộ hưu trí tâm cơ, lực lượng chính trị phạm ở Sơn La, Côn Đảo... để vận động từng người viết kiến nghị gửi trung ương. Rút kinh nghiệm lần trước, kiến nghị tập thể có tính đả kích, cực đoan, kỳ này kiến nghị với tư cách cá nhân của những người có công, có uy tín với Đảng nhưng nội dung ôn hòa, nêu lên những mặt sai của ban tổ chức trung ương, Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội Vụ để làm thay đổi những người lãnh đạo ba cơ quan này".

Theo tin tức Bộ Chính Trị nhận được, cuộc vận động đã diễn ra như sau:

1. Thời gian gần đây, càng gần đến Đại hội Đảng lần thứ VII, một số người có tư tưởng cơ hội, bè phái, cực bộ và bất mãn trong Đảng đã tìm cách liên kết với nhau, tăng cường hoạt động tuyên truyền chia rẽ, vận động cho một số người mà họ ủng hộ tham gia nhân sự Đại hội VII trái với điều lệ Đảng, thậm chí vượt khỏi khuôn khổ của pháp luật.

- Cuối tháng 3-1991, một số người trong Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ và Hội Cựu Chiến Binh ở phía Nam đã cử Hồ Văn Châu (tức Năm Châu) và Nguyễn Thị Sứ (tức Sáu Sứ) ra Hà Nội liên hệ với một số quan hệ cũ (chủ yếu là trong số cán bộ cũ của quân đội) để nắm tình hình dư luận về nhân sự Đại hội VII, đưa tin đả kích nhiều đồng chí trong Bộ Chính Trị (mà theo họ là "ê-kíp" của đồng chí Lê Đức Thọ), vận động cho một số người họ ủng hộ, toan tính tạo ra một ê-kíp mới.

Năm Châu và Sáu Sứ đã đến gặp đồng chí Lê Hoàng (ủy viên dự khuyết Ban Chấp Hành trung ương Đảng, bí thư tỉnh ủy Bắc Thái đã về hưu); Thanh Quảng (thiếu tướng đã nghỉ hưu, nguyên là thư ký của đồng chí Võ Nguyên Giáp); Tùng Giang (đại tá chánh văn phòng Bộ Vật Tư cũ, đã nghỉ hưu); Phan Phúc Tường (chuyên viên Bộ Vật Tư cũ, đã nghỉ hưu); Lê Việt Bắc (đại tá, trợ lý thượng tướng Đào Đức Viên)... Trong cuộc gặp những

người trên, Năm Châu đã nhận xét: "đất nước đang khó khăn, trong Đảng thì bè phái, phe cánh và tham nhũng", xuyên tạc và đả kích các đồng chí lãnh đạo hiện nay: "hầu hết đều bất tài, không có tín nhiệm, do Tổ chức áp đặt" (tập trung đả kích bộ trưởng Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội Vụ), cho rằng nhiều nhân tài như Trần Văn Trà, Võ Nguyên Giáp "bị hạ bệ và không được trọng dụng" (!). Năm Châu và số người trên đã nhận xét từng đồng chí trong Bộ Chính Trị và các đồng chí giữ các cương vị chủ chốt của Nhà nước, cho rằng trong trung ương có ba loại khuynh hướng chính trị: một số đi theo con đường của Bác Hồ, một số đi theo quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng và một số có quan điểm mao ít.

Năm Châu cho rằng họ thuộc số người đi theo con đường của Bác Hồ, tán thành cách phân tích, đánh giá tình hình và giải pháp xây dựng của Bùi Tín (tuy có phê phán Bùi Tín chạy ra nước ngoài).

Năm Châu bộc lộ: "các anh Trần Văn Trà, Trần Văn Danh, Sáu Trí và một số cán bộ lão thành ở phía Nam đã bàn bạc và cử Năm Châu ra Hà Nội nắm tình hình, cùng với một số người làm cuộc vận động, bằng cách tuyên truyền đối với từng người, từng nhóm nhỏ (chú ý trong số hội viên Hội Cựu Chiến Binh, các câu lạc bộ và một số tướng lĩnh) để tranh thủ, tạo dư luận và áp lực với Đại hội VII phải thay đổi nhân sự. Mục tiêu là gạt từ 30-70% số ủy viên Bộ Chính Trị hiện nay (như các đồng chí Lê Đức Anh, Nguyễn Đức Tâm, Mai Chí Thọ, Nguyễn Cơ Thạch...)".

Các đồng chí đó đã đưa ra hai phương án như sau:

Phương án 1:

- Võ Nguyên Giáp, tổng bí thư.
- Nguyễn Văn Linh, cố vấn.
- Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước.
- đồng chí Sáu Khải, chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng.
- đồng chí Trần Văn Trà, bộ trưởng Quốc Phòng, sau sẽ thay anh Giáp làm tổng bí thư.

- Trần Văn Danh, bộ trưởng Nội Vụ.

- Chín Cần, Tổ chức.

Phương án 2:

- Nguyễn Văn Linh, tổng bí thư đến giữa nhiệm kỳ thì Trần Văn Trà thay
- Võ Nguyên Giáp, chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước.
- Sáu Khải, chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng.
- Trần Văn Trà, bộ trưởng Quốc Phòng.
- Chín Cần làm trưởng ban Tổ Chức.

Trong thời gian ở Hà Nội, đồng chí Thanh Quảng đã dẫn Năm Châu, Sáu Sứ và Lê Hoàng đến gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng. Khi nói chuyện chung chung thì không có gì quan trọng. Nhưng đồng chí Giáp đã dẫn Năm Châu ra ngoài nói riêng. Theo Năm Châu nói lại: "*Anh Giáp cho rằng nếu anh Trà ra được là cần thiết cho đổi mới; và nếu các tỉnh phía Nam và anh Võ Trần Chí ủng hộ thì việc anh Trà ra cũng thuận lợi*". "*Các anh sẽ làm việc với anh Thanh Quảng về chiến lược của tôi đối với anh Trà, để vào trong kia gặp gỡ anh em trong đó. Vì bảo vệ, tôi không tin ai ở đây ngoài anh Thanh Quảng*".

Năm Châu cho rằng: "*Trong Đại hội Đảng lần thứ VII kỳ này, chúng ta phải nắm được "tam đầu chế" (tổ chức, quốc phòng, nội vụ), nếu không sẽ gặp nguy cơ lớn" (!)*.

Năm Châu bộc lộ, trước mắt từ nay đến Đại hội VII sẽ dùng biện pháp tuyên truyền vận động là chính, nếu kết quả Đại hội không đạt thì sẽ tổ chức lực lượng sinh viên, cựu chiến binh, công nhân xuống đường biểu tình, thậm chí tổ chức ám sát một số nhân vật (như Lê Đức Anh...). Theo Thanh Quảng tiết lộ, "Hội Cựu Chiến Binh" và các nhà lão thành ở phía Nam đã tổ chức thành phong trào vận động, sắp tới sẽ cử 10 người cách mạng lão thành ra Hà Nội nắm tình hình, theo dõi sát Đại hội VII, chi phí cho mỗi người này 100.000 đồng một ngày để hoạt động.

- Để chủ động ngăn chặn hoạt động phức tạp của một số người trên, nhằm đoàn kết nội bộ, đấu tranh với các hoạt động cục bộ, bè phái: sau khi báo cáo Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư trung ương Đảng, Bộ Nội Vụ đã trao đổi với các đồng chí bí thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội gặp Năm Châu và Thanh Quảng để giáo dục, cảnh giác.

- Đã gọi Sáu Sứ đến điều tra và Sáu Sứ đã khai nhận các hoạt động của Năm Châu, Trần Văn Danh, Trần Văn Trà và một số người khác đã vượt quá khuôn khổ quy định của tổ chức, với ý đồ tạo dựng phe cánh lật đổ ban lãnh đạo của Đảng ta hiện nay. Nhóm này đã chi bốn triệu đồng cho Năm Châu và Sáu Sứ ra Hà Nội để thực hiện kế hoạch.

2. Lợi dụng việc Đảng ta mở rộng dân chủ, lấy ý kiến, góp ý của toàn Đảng, toàn dân về các văn kiện Đại hội VII, các thế lực thù địch và phản động, trong và ngoài

nước cho rằng đây là thời điểm tập trung chống phá. Nổi lên là số đối tượng theo quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng, trong số chống Đảng cũ và số có tư tưởng cực đoan trong trí thức, văn nghệ sĩ như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Khắc Viện, Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc, và một số người trong ban biên tập Tạp Chí Sông Hương... cùng ráo riết hoạt động. Số này tập trung đả kích, xuyên tạc, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng chế độ dân chủ đa nguyên, thành lập chính phủ hòa hợp dân tộc, xây dựng Nhà nước theo chế độ tam quyền phân lập. Số này viết và tán phát trong nước các tài liệu có nội dung chống đối hoặc gửi ra nước ngoài để tranh thủ sự ủng hộ của dư luận bên ngoài, tạo sự liên kết giữa các lực lượng chống đối, trong và ngoài nước.

Bọn đế quốc và phản động lưu vong trong người Việt ở nước ngoài cũng tăng cường các hoạt động tuyên truyền cổ vũ và tài trợ cho số trên. Chúng tiếp tục tuồn vào nước ta các tài liệu của bọn phản động ở bên ngoài, trong đó có nhiều tài liệu, bài viết của những người có quan điểm chống đối, của một số văn nghệ sĩ, trí thức có tư tưởng cực đoan (như của Hoàng Minh Chính, Nguyễn Khắc Viện...).

Đáng chú ý, gần đây Bùi Tín đã cho công bố cái gọi là "Cương lĩnh độc lập và tự do", công khai phê phán Cương lĩnh của Đại hội VII "chỉ đưa đất nước vào sự rối loạn và thảm họa dân tộc". Bùi Tín đã gửi "Cương lĩnh" này, một số bài viết của y vào trong nước cho một số quan hệ, nhờ chuyển đến những người họ muốn tranh thủ (kể cả cán bộ cao cấp), in sao gửi đến các đại biểu Đại hội VII. Có đối tượng ở trong nước đã in sao các tài liệu này để tán phát. Qua công tác nghiệp vụ và kết quả điều tra vụ Bùi Duy Tâm và Béc-na (Bernard Gespert), chúng tôi đã phát hiện một số đường dây của Bùi Tín và bọn phản động ở bên ngoài tổ chức thông qua người nước ngoài, Việt kiều phản động về nước nhằm đưa tài liệu vào và móc nối với bọn chống đối ở bên trong để chống phá ta, trước mắt là Đại hội VII của Đảng.

3. Sau khi bắt giữ Dương Thu Hương, Bùi Duy Tâm, Béc-na, Bộ Nội Vụ đã tiếp tục gọi 14 người có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có liên quan đến hoạt động phạm pháp của số đối tượng trên, xét thấy chưa cần thiết giam giữ như Nguyễn Huy Thiệp, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Xuân Tụ (Hà Sĩ Phu),

Nguyễn Văn Hạnh...

4. Phần tiếp theo là những thư trao đổi giữa những người trong cuộc (Thông Luận tóm tắt):

a. Thư ngày 13-4-1991 của ông Năm Châu gửi Thanh Quảng.

Ông Năm Châu báo cáo là sau khi từ Hà Nội về trong Nam đã đi tiếp xúc với 11 bí thư tỉnh ủy, ngoài ra còn một số tỉnh khác khỏi cần tiếp xúc vì tranh thủ xong rồi. Ông Năm Châu cũng cho biết là phe "tiểu cực" (ý nói phe Lê Đức Anh) cũng tung ra rất nhiều người đi vận động, gây khó khăn cho công tác. Ông Năm Châu yêu cầu ông Thanh Quảng động viên ông Giáp để ông Giáp kiên trì và vận động ông Giáp gặp và tranh thủ ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Năm Châu cũng trình bày sách lược của các đồng chí miền Nam của ông: a/Ban chấp hành trung ương tương lai sẽ gồm từ 75 đến 85 ủy viên, kiên trì đường lối Mác-Lênin và có kiến thức quản trị, các bộ trưởng không nhất thiết là ủy viên ban chấp hành trung ương; b/sẽ đưa đề nghị danh sách những nhân vật vào trung ương đảng nếu ông Giáp đồng ý.

Ông Năm Châu tỏ vẻ lo ngại vì phe "tiểu cực" đang vận động để ông Giáp và ông Linh chấp nhận về hưu đường già, khẩn thiết yêu cầu ông Thanh Quảng động viên ông Giáp đừng bỏ cuộc. Năm Châu cho biết tại Sài Gòn, nhóm "tiểu cực" đang hoạt động mạnh là Bầy Dụ, Khuông và Nguyễn (Phạm?) Chánh Trực.

b. Thư ngày 21-4-1991 của Thanh Quảng gửi Năm Châu.

Ông Thanh Quảng cho hay đã nhận được thư trên của ông Năm Châu do bà Sáu Sứ đem ra. Chưa thảo luận được với ông Giáp vì ông Giáp phải vào Nghệ Tĩnh để ứng cử đại biểu Đại Hội VII, cho biết đã cố gắng đánh tan những hiểu lầm của người Hà Nội về ông Trà. Ông Thanh Quảng nhận định rằng phải tranh thủ để ông Linh kiên trì không nghe lời gợi ý của phe "tiểu cực" mà rút lui, ông Năm Châu phải lo động viên ông Linh còn ông Giáp thì cứ yên trí. Ông Thanh Quảng tán thành việc vận động để các đảng viên ngoài 40 tuổi đảng làm kiến nghị đòi công khai hóa danh sách những người được ban trừ bị nhân sự đại hội đề nghị vào ban chấp hành trung ương. Một điểm đáng chú ý trong thư này là ông Thanh Quảng nói rằng nếu ông Trần Văn Trà muốn nắm bí thư thành ủy Sài Gòn thì trước hết phải vào được ban chấp hành trung ương. Xem

như vậy thì giữa hai ông Thanh Quảng và Năm Châu chưa có đồng ý về vai trò tương lai của ông Trần Văn Trà. Phe ông Năm Châu muốn ông Trà trở thành nhân vật số một của đảng, chứ không phải chỉ là bí thư Thành ủy Sài Gòn.

c. Thư ngày 20-4-1991 của Lê Hoàng gọi Năm Châu.

Ở đây lại càng thấy có sự bất đồng giữa những người "âm mưu". Ông Lê Hoàng nói rằng phe miền Bắc chủ trương những người lãnh đạo tối cao tương lai phải Nguyễn Văn Linh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Hữu Thọ, còn ông Trần Văn Trà thì không được uy tín lắm. Tuy nhiên ông Trà muốn tiếp một tay thì càng quý. Ông Lê Hoàng cho biết là cuộc vận động ở ngoài Bắc không mấy khả quan và nhấn ông Năm Châu là phải thận trọng trong những tiếp xúc.

d. Thư ngày 20-4-1991 của Lê Hoàng gọi Trần Văn Trà.

Thư rất ngắn, mừng Trần Văn Trà đắc cử đại biểu tham dự Đại Hội VII.

5. Ngoài các bức thư trên có một số tin thêm:

a- Ngày 25-3-1991, đồng chí Thanh Quảng đã gặp các đồng chí Năm Châu và Lê Hoàng truyền đạt ý kiến của anh Văn (Võ Nguyên Giáp) như sau:

"Từ nay đến Đại hội, anh Văn đặt hai mục tiêu: sức khỏe và công việc. Tôi thấy là mình nên làm rất thận trọng, khéo léo nhưng phải rất tích cực. Đứng về tổ chức nó ngoan cố lắm.

Có người nói với anh Văn là phải nắm được Hội Cựu Chiến Binh vì cái lực cản nên lớn lắm, nhưng bây giờ nó không cho đại hội tỉnh và Trung ương, để sau Đại hội VII nó mới cho làm. Như vậy là nó có ý dấy, vì vậy Hội Cựu Chiến Binh phải làm sao tìm cách vận động để thực hiện được phương án của ta. Nhưng phải tự đánh giá cái thế lực của mình mà hành động cho khéo léo, nhưng phải rất kiên quyết.

An Văn hoan nghênh và nêu ý kiến là anh nên thay anh Lê Đức Anh.

Trong việc đánh giá anh Trà và phê phán anh Lê Đức Anh phải chú ý giữ đoàn kết, vì nếu anh muốn đưa anh Trà lên mà lại phê phán Lê Đức Anh thì chưa chắc đã ăn.

Thời gian vừa qua anh Văn có trao đổi với anh Trà. Anh Văn nói phải hoạt động sao giữ được tinh thần ổn định và đoàn kết. Bây giờ mà làm lộn xộn thì không chỉ kẻ địch lợi dụng, mà những người trong bộ máy này nó vào đó mà trị đấy. Nhưng

cũng không phải mình đoàn kết vô nguyên tắc, mà phải đấu tranh mềm dẻo. Còn các chuyện anh em trong đó làm như thế nào thì mình không trực tiếp tham gia vào, nhưng phải chú ý đừng để người ta có cơ mà cất cổ đó".

Thanh Quảng có đánh giá về Cựu Chiến Binh như sau:

"Cựu Chiến Binh cũng có ba bầy thú, nên phải hình thành nòng cốt để xây dựng phong trào. Ngay với các đồng chí lão thành cũng phải liên hệ từng nhóm một, chứ lão thành cũng ba bầy thú".

b- Ngày 22-4, Thanh Quảng có gặp gỡ với người của Năm Châu và nói:

"Anh Giáp nói việc mình còn ứng cử Trung ương khóa VII hay không là do Trung ương quyết định, mình nói ra ngoài bất tiện.

Có một số anh em đến gặp tôi, người thì nói nên nghỉ, người thì nói không nên nghỉ, nghỉ lúc này là thiếu trách nhiệm.

Một điểm cần chú ý là họ muốn gạt anh Giáp. Vì vậy phải dự kiến trước để họ có muốn gạt cũng không gạt được. Chúng tôi đã bàn với nhau là rồi đây phải đem bàn với một số nhà báo và một số quân khu.

Vào trong ấy các anh phải đề phòng có thể xảy ra tình huống như Đại hội VI. Người ta quyết tâm gạt anh Linh, mà gạt được anh Linh là gạt được cả nhóm. Anh Linh thôi thì anh Giáp cũng thôi, Anh Giáp thôi thì anh Trà cũng rút nốt".

6. Chủ trương và biện pháp tiến hành:

- Họ lợi dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để mị dân, tranh thủ cán bộ, nhân dân, dả kích lãnh đạo Bộ Chính Trị cho là Bộ Chính Trị và trung ương đi chệch con đường của Bác Hồ, không thực hiện đúng di chúc của Bác Hồ. Họ xuyên tạc tư tưởng của Bác, âm mưu tách sự lãnh đạo của Đảng hiện nay với Bác Hồ. Họ đưa ra các quan điểm như: Bác Hồ chỉ nói xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Cho nên Cương lĩnh cũng phải ghi như ý kiến Bác Hồ, không thể nóng vội đi lên chủ nghĩa xã hội được.

- Cần phải tranh thủ tiếp cận để tỏ ra muốn anh Linh làm thêm khóa nữa, nhưng thực ra bên trong thì không ủng hộ anh Linh mà lại đề ra phương án anh Giáp là tổng bí thư, vì họ cho là anh Linh đã già yếu, lại hay do dự, dễ bị người xung quanh phá, nên phải thay anh Linh.

- Vấn đề then chốt là phải đề cao đồng chí Giáp, vận động ráo riết để đồng chí

Giáp làm tổng bí thư. Nhưng đó chỉ là bước đệm để sau đó chuẩn bị đưa Trần Văn Trà lên làm tổng bí thư. Đây mới là vấn đề chiến lược.

- Làm sao sử dụng được một số cán bộ lão thành cùng với trí thức tiêu biểu để vận động công khai: tập trung chia rẽ nội bộ, chống phá, chuyển hóa từ bên trong, từ lãnh đạo cao nhất của Đảng.

- Phải rất coi trọng việc vận động, chia rẽ trong nội bộ quân đội là lực lượng mà những người này cho là bảo thủ và đáng lo ngại để tạo điều kiện chống phá, chuyển hóa lãnh đạo của Đảng.

- Họ tìm cách vu cáo, bôi đen các đồng chí lãnh đạo để rồi gạt ra, đồng thời chuẩn bị cả biểu tình chống đối lãnh đạo trước và trong Đại hội VII. Nếu không đạt được yêu cầu của họ trong Đại hội thì họ cũng có tính đến việc sử dụng một bộ phận lực lượng vũ trang.

Đính chính

về Thông Luận số 91, tháng 03/96

*Trong bài "Gaullisme và Davos", trang 8, cột 2, dòng thứ 4 có viết "*Thiên niên kỷ thứ 21 với không gian Cyber...*". Xin đọc "*Thiên niên kỷ thứ 3 với không gian Cyber...*"

*Trong bài "Thi sĩ Tân Đà và lòng yêu tổ quốc", tác giả Phạm Ngọc Trường yêu cầu đính chính một số chữ viết sai như sau:

Trang 25:

- Cột 2, dòng 10: Xin đọc "...*một tình yêu say đắm*:"; thay vì "một tình yêu nước say đắm", bỏ chữ "nước".

- Cột 3, dòng 17: Xin đọc "*Suốt đêm thơ nghĩ chẳng ra câu nào*", thay vì "lo nghĩ".

- Cột 3, dòng 18: Xin đọc "*Ước ao tháng tháng có tiền*", thay vì "tháng bẩy có tiền".

Trang 26:

- Cột 1, dòng 21: Xin đọc "*Con tàu bản quốc chị em ơi*", thay vì "con tàu bảo quốc".

- Cột 1, dòng 7 (từ dưới lên): Xin đọc "*cùng bồi đắp dân ngu quá lộn*", thay vì "cùng tại đắp dân".

- Cột 2, dòng 26: Xin đọc "*Đứng mãi cho quan đục mấy lặn*", thay vì "quan đục mấy vẫn".

- Cột 2, dòng 11 (từ dưới lên): Xin đọc "*qua bãi Hai vườn bách thú*", thay vì "qua bãi thơ Hai vườn...", bỏ chữ "thơ".

Xin cáo lỗi cùng bạn đọc và các tác

Thông Luận

Học giả Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn

Nghiêm Phong Tuấn

Học giả Hoàng Xuân Hãn, hiệu Yên Hồ, đã từ trần ngày 10 tháng 3 dương lịch vừa qua, thọ 89 tuổi. Cụ để lại dở dang bao công trình khảo cứu còn đang tiếp tục cho đến những ngày cuối cùng. Để lại nhiều đệ tử theo học vẫn chưa xong. Để lại nỗi tiếc thương của những người được lui tới trong vòng thân hữu, đã biết cảm mến lòng nhân đạo, đại độ bao dung của cụ. Thế hệ tôi, nhiều người quen gọi cụ bằng Bác, với tất cả lòng kính mến đi với từ này ngày nay. Sau đây tôi sẽ dùng từ như thế.

*

Bác sinh ra trong một gia đình Nho giáo, vào năm 1908, tức năm mậu thân theo âm lịch. Quê ở Hà Tĩnh, thuộc một vùng đã sinh ra nhiều nhân tài của đất nước. Thôn là Yên Phúc, xã Yên Hồ, huyện La Sơn. Yên Hồ ở bên bờ sông Lam, phía đông có núi Hồng Lĩnh. Phía Tây-Bắc, xa vài mươi dặm (15 km), có núi Thiên Nhận. Suốt thời thơ ấu, Bác đã "ngày ngày mở ngõ ra trông; trước mắt nhấp nhô ngàn Thiên Nhận". Núi Thiên Nhận có thành Lục Niên, là cạnh nơi ẩn dật của La Sơn Phu Tử. Sau này Bác đã lên xem tận nơi: "Thành Lục Niên lác-đác rêu xanh; khe Bộc-bổ vọt tung vôi nước trắng. Trước mặt, núi nhấp nhô đàn ngựa chạy; sau lưng, đá sừng sững bức tường ngấn" (Bài Tựa "La Sơn Phu Tử").

Thuở nhỏ Bác được giáo huấn theo lễ lối cổ truyền Việt Nam. Học chữ Nho với thầy dạy trong nhà; hồi đó, trẻ em học còn có những khuôn chữ để dẫn tay, luyện viết cho đẹp. Sau mới chuyển sang học quốc ngữ. Trung học, học ở Vinh, rồi qua trường Bảo hộ Hà Nội, là trường Pháp cho người Việt. Đỗ tú tài phần thứ nhất, được vào trường trung học Albert Sarraut là trường Pháp cho người Pháp, và cho một số ít người Việt thật xuất sắc. Nhất lớp năm tú tài toàn phần, Bác được có người khuyến sang Pháp thi trường Bách khoa Paris.

Khi học trường Bách khoa (Ecole polytechnique, 1930-1932), Bác đã là một sinh viên xuất sắc. Về toán pháp (xưa nay vẫn là môn chính của trường), chỉ chịu thua có anh thủ khoa (major). Sau đó, học thêm trường Kỹ Sư Cầu Cống (Ecole des

Ponts et Chaussées) rồi về nước.

Bấy giờ nước nhà bị người Pháp đô hộ. Người Việt dù xuất sắc đến đâu cũng phải dưới quyền người Pháp, thường trình độ kém mình rất xa. Làm trong kỹ nghệ không có chỗ đứng, Bác phải qua Pháp một lần nữa thi bằng thạc sĩ toán (agrégation de mathématiques), rồi trở về bên nhà dạy học ở trường Bảo hộ Hà Nội, mà bấy giờ ta đã quen gọi là trường Bưởi. Hồi đó, học sinh giỏi trường Bưởi thường có thi vào Albert Sarraut là trường có giá trị hơn. Bác về dạy chẳng bao lâu thì đã có học sinh từ Albert Sarraut xin đổi sang Bưởi. Đây là thắng lợi đầu tiên Bác đã chiếm cho đất nước, bằng sự học hỏi, chứ không cần dùng bạo lực.

*

Những năm giảng dạy ở trung học, rồi sau lên đại học, là những năm Bác đã bắt đầu công trình khảo cứu về văn học và lịch sử nước nhà.

Công trình của Bác trong việc khảo cứu về lịch sử và văn chương, trước hết là sự đóng góp về phương pháp làm việc, dùng cách suy luận khoa học để chứng thực những văn bản và sự kiện được dùng làm tài liệu. Bác cũng đã tìm ra rất nhiều tài liệu: chiếu chỉ, thư từ của vua Quang Trung, có bản chính tay nhà vua đã viết ra; bia đá Lý Thường Kiệt mà nay đã bị chiến tranh phá mất, nhờ Bác áp vào giấy nên di tích vẫn còn được giữ lại; nhiều bản rất cũ của những tác phẩm như Chinh Phụ Ngâm, truyện Kiều. Công trình sáng tác hoặc bình luận gồm nhiều tác phẩm như: *Hà Thành thất thủ*, thuật lại việc Hoàng Diệu chống cự và hy sinh ở Hà Nội; *Lý Thường Kiệt* nói về vị danh tướng đã đánh lui quân Tống; *La Sơn Phu Tử*, người ẩn sĩ đã làm quân sư cho vua Quang Trung trong việc đánh phá quân Thanh; *Chinh Phụ Ngâm bị khảo*, v.v... Một tác phẩm, đã tạm xong nhưng chưa xuất bản, là một công trình khảo cứu về truyện Kiều.

Phần đóng góp vào việc gây dựng khoa học nước nhà có sách *"Danh từ khoa học"*, xuất bản vào năm 1942, và tạp chí *"Báo khoa học"* ra đời hồi bấy giờ, với sự cộng tác của các vị như Nghiêm Xuân Thiện, Ngụy Như Kontum, Nguyễn Xiển, v.v... Cho đến những ngày tháng cuối

cùng, Bác vẫn giữ nguyên tình bạn thân thiết với những người đã cùng Bác tranh đấu cho đất nước trên trường khoa học và kỹ thuật.

*

Trước thế chiến, nhiều người đã chủ trương đường lối khác nhau để giải phóng dân tộc: qua kinh tế như Phan Chu Trinh, dùng võ lực như Nguyễn Thái Học... Dù đường lối nào, việc củng cố và phát triển văn hóa nước nhà vẫn là then chốt cho công cuộc xây dựng lâu dài một quốc gia độc lập và tự tin. Phong trào "truyền bá quốc ngữ", chống nạn mù chữ, có ý nghĩa là như thế. Bác là một trong những người khởi xướng phong trào, và đóng góp vào việc đặt ra những bài hát vui tai để giúp người dân dễ học:

i tờ như thể móc câu

i ngắn có chấm, tờ dài có ngang.

Có những người giễu cợt những bài ngâm thơ đơn giản ấy, chắc cũng vì nó đã được dùng trong một hoàn cảnh tranh giành rất bi đát của nước nhà. Thật ra công trình chống nạn mù chữ hồi bấy giờ là một công trình rất vĩ đại.

Mùng 9 tháng 3 năm 1945, người Nhật lật đổ chính quyền thực dân. Chính phủ độc lập đầu tiên, sau thời Pháp thuộc, được thành lập, với thủ tướng Trần Trọng Kim đứng đầu nội các. Bấy giờ Nhật Bản sắp thua trận. Trong chính phủ, không ai là người "theo Nhật". Chính phủ là một cơ hội để thay đổi tổ chức xã hội, và đánh thức người dân, làm cho thực dân khó lặp lại nền bảo hộ tại nước nhà. Việc rất cấp bách, vì chỉ ít ngày tháng nữa là Đồng Minh sẽ thắng trận, và người Pháp sẽ trở lại. Bác nhận chức bộ trưởng Giáo-dục và Mỹ-thuật, kiêm quyền bộ trưởng Công-chánh. Trong thời gian ngắn có vài tháng, chương trình giảng dạy và thi cử đã hoàn toàn được cải tổ. Trường Trung-học Bảo-hộ được đổi tên là Chu Văn An. Trên toàn quốc, những môn trước kia dạy bằng tiếng Pháp được đổi hết sang tiếng Việt, mặc dầu bao nhiêu khó khăn về từ ngữ phải được giải quyết. Sách *"Danh từ khoa học"* đã đóng một vai trò quan trọng trong công trình này.

Nhật Bản đầu hàng, rồi có cuộc đảo chính 19 tháng 8. Chính phủ Trần Trọng

Kim từ chức. Lại một giai đoạn mới, mở đầu cho nước ta.

Chẳng bao lâu, người Pháp đã trở lại Đông Dương, với ý định lập lại nền bảo hộ. Chính phủ Hồ Chí Minh mở cuộc hội đàm tại Đà Lạt. Dẫn đầu phái đoàn Việt Nam là ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam. Bác là một thành viên trong phái đoàn và nhân đó có bài thơ:

*Núi Đà-lạt xa quanh mình uốn éo
Lưng lưng đồi, ai khéo vẽ rừng thông
Mặt hồ xanh, mây bạc bóng gương lồng
Trên cỏ lục, lối hồng đang uốn khúc
Ngắm cảnh tay người, thêm tấm tức
Gẫm mình việc nước vẫn đeo đai!
Giữ non sông, thao lược đã không tài
Nêu sử mệnh, một vài câu biện-luận
Thấy lẽ mạnh ép hèn, sôi nổi giận
Tuốt gươm thù, toan quyết trận phong ba
Nhớ ra... đã có nghị hòa!*

*

Mối quan hệ mật thiết của Bác với cấp lãnh đạo nước nhà hiện tại đã có từ những buổi đầu của chính phủ Liên Hiệp, được thành lập sau cuộc cách mạng 19 tháng 8.

Lòng tin tưởng vào chủ tịch Hồ Chí Minh mà Bác luôn giữ vững là lòng tin của một người trí-thức anh-minh, chứ không phải một lòng tin tự bị mắt che tai. Chưa bao giờ Bác tin rằng Hồ Chí Minh đã không biết đến những việc đau thương xảy ra trong những vụ như cải cách ruộng đất. Nhưng nhiều lần Bác đã ca tụng Hồ Chí Minh là một nhà lãnh đạo tài cao, vì trong cuộc đấu tranh đã biết tự dừng lại đúng lúc. **Đức Khổng Tử** cũng dạy rằng "chỉ trị", **biết ngừng lại**, là một điều tối yếu. Bài thơ vừa dẫn trên cho ta rõ lòng Bác: trước sự kiêu hành của địch, nhiều người, và cả chính Bác, muốn chiến. Hồ Chí Minh biết chọn thế hòa, nhờ đó sau cùng đã đánh bại thực dân. Nhìn một cách tổng quát, Bác đánh giá rất cao công trình thống nhất đất nước. Xưa Bác đã có lời đề cao Nguyễn Ánh vì công trình như thế: "Họ (vua) đáng nhất là đã đánh lui ngoại xâm mà lên ngôi...; họ đáng thứ nhì là đã thống nhất đất nước rồi lên ngôi (Đinh Bộ Lĩnh, Nguyễn Ánh)" (Lời tựa sách "Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca" của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái, in lại với lời dẫn của Bác, năm 1949). Giá trị công trình giải phóng dân tộc ra khỏi ách thực dân thì có lẽ ta phải soi theo đoạn sau đây, cũng trong sách vừa trích dẫn: "Còn Lý, Trần, Hồ, Mạc, thì hoặc lợi dụng cơ hội, hoặc tự tạo cơ hội mà lên ngôi, đều là không đáng. Nhưng Lý, Trần còn trở nên đáng vì trong triều đại đã có lúc cứu được quốc dân ra

khỏi nạn ngoại xâm".

Năm 1954, khi hội nghị hòa bình về **Đông Dương họp** ở Genève, Bác cũng được **thủ tướng Phạm Văn Đồng** mời sang làm cố vấn. Vừa mới rời, trước khi lâm bệnh, Bác còn đi **bộ** từ nhà sang **Sứ Quán** để đưa bức thư **nhờ** chuyển về cho **đại tướng Võ Nguyên Giáp**.

Bác hiểu rộng nhìn sâu. Bác là một nhà học giả Viễn Đông, thông suốt văn hóa Việt Nam và Trung Quốc. Tuy nhiên, trước nhiều sự ở đời, cảm xúc của Bác có lẽ là của một nhà trí thức cấp tiến Tây phương. Trong tâm hồn, Bác đã kết hợp được **những gì đẹp của Đông phương** lẫn của **Tây phương**. Chắc hẳn Bác không thấy có gì mâu thuẫn giữa Đông phương và Tây phương như Kipling hoặc nhiều người hữu trách Á đông thời nay tưởng tượng.

Năm 1975, sau khi hòa bình đã trở lại với đất nước, Bác đã có lời cả quyết khuyên cấp lãnh đạo Hà Nội đừng bắt những người đã phục vụ chính thể miền Nam phải đi học tập.

Một lời khuyên răn khác, chắc cũng cần nhắc lại. Mới đây có dịp giới thiệu một trí thức bên nhà, sang chơi muốn thăm Bác, tôi cũng được dự thính câu chuyện. Khách hỏi Bác có lời gì khuyên người bên nhà. Một trong những điều tôi nhớ, Bác nói mình phải đặc biệt để ý đến đồng bào thiểu số. Bác khuyên phải có đủ người Việt Nam học về văn hóa dân tộc. Đặc biệt, trong những hội nghị quốc tế về văn hóa của các dân tộc thiểu số, bao giờ cũng phải có một hai người Việt chứ ta không thể để người nước ngoài nắm hết việc học trong khu vực này. Trong sinh hoạt, tất cả mọi người sống trên lãnh thổ Việt Nam phải được an lạc, để đều có thể coi Việt Nam là đất nước của mình. Đặc biệt đồng bào thiểu số phải được sống hoàn toàn thoải mái. Riêng với tôi, Bác cũng có lần gián tiếp động đến vấn đề này. Một hôm, xin Bác tài liệu về hội nghị Đà Lạt. Văn kiện hội nghị thì dài; Bác chụp cho tôi một đoạn. Đúng là đoạn mà người Pháp hách dịch đòi quyền dòm ngó vào chính trị nước nhà, với cố là họ có gắn bó với đồng bào thiểu số, và có bổn phận phải bảo hộ. Phía Việt Nam, phó đoàn trưởng Võ Nguyên Giáp cứng rắn đáp rằng nhà nước Việt Nam cũng rất có ý bảo vệ quyền lợi của đồng bào thiểu số, người Pháp không cần thắc mắc. Chắc Bác chọn đoạn này cho tôi không phải là vô tình. Một hôm khác, nói về những viện bảo tàng nước nhà, tôi phát biểu rằng những tài liệu

lịch sử còn lưu lại, người Pháp đã trả lại hết cho Việt Nam; Bác chữa: những tài liệu về người Kinh họ đã hoàn lại thật, còn tài liệu về người Thượng họ vẫn giữ.

Bác có quan hệ rộng với các trí thức trên thế giới. Học giả, nhà báo, Âu, Mỹ, luôn đến thăm Bác tại tư gia ở Auteuil, Paris. Nhà báo Oriana Fallaci cũng đến phỏng vấn Bác khi bà sắp ra cuốn sách nói về đại tướng Võ Nguyên Giáp (cuốn mà có câu "Paris, Madame, c'est pour les diplomates").

Bác không viết bài cho Thông Luận. Lý do chính là vì anh em đi gần thời cuộc, còn công trình của Bác là trong lâu dài. Tôi tin chắc không có lý do nào khác. Theo Bác nhìn thì Diễn Đàn ngả nhiều về văn hóa; anh em Thông Luận "làm chính trị". Bác tranh đấu ngoài sự thăng trầm của thời cuộc. Tầm cỡ của Bác là để lại một công trình trường tồn cho đất nước. Công trình của Bác là để nuôi dưỡng tình yêu của người Việt với văn hóa nước nhà để vun đắp cho xã hội trong chiều sâu, để rời thế hệ này qua thế hệ khác, ta sẽ vì nước mà đoàn kết, để cùng nhau xây dựng một quốc gia văn minh và lành mạnh.

Tuy đứng ngoài vòng chính trị, Bác vẫn theo dõi sát sao tình hình nước nhà. Với tầm nhìn đi xa vào lịch sử, Bác hiểu rõ những vấn đề hiện tại và tương lai của đất nước, hơn nhiều người trong cuộc. Ngày xưa, vua Quang Trung nhiều lần cầu ý La Sơn Phu Tử. Ngày nay, nhà nước có biết dụng lời khuyên của cụ Yên Hồ hay không?

*

Tôi ít khi thăm Bác ở Auteuil. Thường Bác tiếp tôi trong cảnh gia đình tại Orsay, ngoại ô Paris. Những khi tôi đến Bác đã không quản nhọc nhằn, cho tôi những câu chuyện hàng giờ không hết. Không bao giờ có gì định trước. Thành thạo Bác hỏi tôi về những việc đang làm; gần đây, Bác muốn biết hội Tin Học Việt Nam tại Pháp đã đi đến đâu, vì tôi có chân trong hội. Thường thì câu chuyện tung bay trong khắp trường văn hóa. Truyện Kiều, Lý Bạch, Tam nguyên Yên Đỗ, Triệu Đà... Núi Linh (không phải Hồng Lĩnh): "**Đô Kỳ đóng côi Mê Linh / Linh Nam riêng một triều đình nước ta**" (Hai Bà Trưng, trong Đại Việt Quốc Sử Diễn Ca). Linh Sơn trong tư tưởng người Trung Quốc xưa còn có ý nghĩa đặc biệt là nơi phân cách phương Bắc an toàn với phương Nam đầy nguy hiểm. Tôi không biết Tào Khê là gì. Bác nói, người Việt thì nên biết đó là nơi mà Thiên Tử Huệ Năng (638-

713) đã ở và từ đó đã khởi hành đi về phương Nam thuyết pháp.

Qua những buổi nói chuyện liên miên không tổ chức mà phải gọi là lý thú, hàng giờ không chán, tôi đã học được nhiều. Tuy Bác với tôi là một thầy có trình độ quá cao với anh trò còn thấp kém, bao giờ Bác cũng giữ vẻ mặt tươi cười đôn hậu. Câu chuyện nhiều khi rất dí dỏm. Tính Bác vui, thỉnh thoảng thích đùa, khiến những người được gần Bác vừa kính vừa mến.

Tôi còn nhớ một hôm đến với Bác trong bữa cơm trưa. Sau bữa ăn Bác đã cho tôi cả nửa buổi chiều. Câu chuyện đang xoay quanh đề tài thơ Hán, nghiêm túc. Bác nói: thơ hay thì ý phải ở ngoài lời văn. Để tôi rõ thế nào là hay, thế nào là không (đúng ra, để đùa cho vui) Bác dẫn thí dụ bằng một câu chuyện ngộ nghĩnh. Bốn ông tướng võ ngồi chơi, nhìn đàn gia súc ngoài sân, nổi hứng, làm chung một bài thơ vịnh con chó:

*Chẳng phải voi cũng chẳng phải trâu
Ấy là con chó sủa gâu gâu
Khi nằm với vợ thì phải đứng
Bao giờ mới được chén trà tàu.*

Chuyện không phải của Bác. Chẳng nhớ nữa, chỗ nào hay chỗ nào không. Tôi phì cười. Bác cũng cười lấy, đắc chí.

Bác đi, để lại một sự thiếu vắng xót xa, thời gian nay còn gần quá, đo lường chưa rõ được. Chỉ biết tấm lòng thành sẽ không bao giờ phai nhạt.

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy vẫn còn trở trơ.*

Nghiêm Phong Tuấn

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh và cảm ơn
quý vị cổ động để phổ biến nó

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương
Ngân phiếu xin đề
VIỆT NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc:
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Phạm Đình Chương

Thụy Khuê

Tác phẩm *Hội Trùng Dương* của Phạm Đình Chương ra đời những năm đầu chia đôi đất nước, hai miền vẫn chưa nguôi hy vọng hiệp thương, tuyển cử, thống nhất trong hòa bình.

Hội Trùng Dương sinh cùng thời với *Con Đường Cái Quan* của Phạm Duy, *Nhất Định Thắng* của Trần Dần, như những nguyện ước đồng quy: ngày ba chị em Nam, Trung, Bắc, cầm tay cùng bước trên *Con đường cái quan* về miền *nhất định thắng*: miền Tự Do, Hòa Bình và Thống Nhất lãnh thổ. Những tác phẩm đánh dấu thời kỳ lạc quan của lịch sử, của con người.

Rồi thì đất nước cũng thống nhất, nhưng *Trùng Dương* không mở hội; Trần Dần "bại trận" chịu kỷ luật hơn 30 năm; Phạm Duy ra đi cùng *Bầy Chim Bỏ Xứ*; Phạm Đình Chương vĩnh viễn từ tạ cuộc đời trên đất khách. Người nghệ sĩ suốt đời *nhớ Bắc*, trở về lòng đất Cali ngày 23-8-1991, vì bệnh ung thư, năm 62 tuổi.

Hoài Bắc Phạm Đình Chương sinh trưởng trong một gia đình nghệ sĩ cầm ca, trải nhiều thế hệ: gia đình Thăng Long. Từ những ngày xa xôi kháng chiến, mấy ai ghé Chợ Đại Cống Thần, làng Thịnh Đại, gần bến Đồng Quan, tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, mà không ghé quán Thăng Long ăn phở?

Phạm Đình Chương là con thứ ba ông bà Thăng Long Phạm Đình Phụng với những anh chị: Phạm Đình Viêm, tức Hoài Trung, Phạm Đình Sĩ (chồng kịch sĩ Kiều Hạnh), Phạm Thị Quang Thái, tức Thái Hằng, và người em út Phạm Băng Thanh, tức Thái Thanh.

Gia đình Thăng Long đến với âm nhạc từ những ngày đầu kháng chiến, ông bà Phạm Đình Phụng rất sành nhạc cổ, tuy đi tản cư, phải mở quán phở độ nhật, nhưng quán Thăng Long trở thành quán nghệ sĩ, ông thì đàn nguyệt, bà giỏi đàn tranh, đàn tỳ bà... Từ trong nơi đó, anh chị em Thái Thanh, Thái Hằng, Hoài Trung, Hoài Bắc, đã được vun trồng để trở thành ban Thăng Long, linh hồn của tân nhạc miền Nam sau này.

Về một kỷ niệm với Phạm Đình Chương, nghệ sĩ Thương Huyền nhớ: "Đêm 12 tháng 12 năm 1946, súng nổ,

nhân dân lũ lượt rút khỏi thành phố, tôi cũng rút ra đi về Phùng, quê tôi [...]. Một trưa, đang trong bếp luộc khoai, thì Phạm Đình Chương vào, Chương nói:

- Chị thu xếp mau lên, em đeo chị đi.
- Đi đâu?
- Lên Phú Thọ".

Chiều đó, Phạm Đình Chương chở Thương Huyền lên Phú Thọ, rồi Thương Huyền đi Tuyên Quang và nhập đoàn kịch Giải Phóng.

Nhạc sĩ Phạm Duy kể lại: Đại gia đình họ Phạm rời bỏ kháng chiến, trở vào thành, rồi từ biệt Hà Nội đi Nam vào một buổi sáng tháng 6-1951. Ở đây họ hát cho đài Pháp-Á, lập ban hợp ca Thăng Long, vẫn trong hoài niệm những ngày cũ, Phạm Đình Viêm đổi tên là Hoài Trung, Phạm Đình Chương lấy tên Thái Thanh để đi đôi với tên chị Thái Hằng.

Thập niên 50, những bản: *Nương chiều, Gánh lúa, Tình ca, Tình hoài hương...* của Phạm Duy; trường ca *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương; *Được mùa, Tiếng dân chài, Xóm đêm, Ly rượu mừng* của Phạm Đình Chương là những thành công của Ban Thăng Long trên các đài phát thanh và trên sân khấu đại nhạc hội.

Tác phẩm của Phạm Đình Chương, không nhiều, có thể chia làm hai loại.

Phân hợp ca, Phạm Đình Chương viết cả nhạc lẫn lời như: *Ra đi khi trời vừa sáng, Được mùa, Tiếng dân chài, Sáng rừng, Ly rượu mừng, Đón xuân...* và trường ca *Hội Trùng Dương*, tác phẩm chủ yếu.

Loại thơ phổ nhạc như: *Mộng dưới hoa, Thơ Đình Hùng, Đôi mắt người Sơn Tây, Thơ Quang Dũng, Màu kỷ niệm, Thơ Nguyễn Sa, Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội, Thơ Hoàng Anh Tuấn, Người đi qua đời tôi, Thơ Trần Dạ Từ, Mất buồn, Thơ Lưu Trọng Lư, Nửa hồn thương đau, Đêm màu hồng, Thơ Thanh Tâm Tuyền, Khi cuộc tình đã chết, Đêm, Nhớ trăng Sài Gòn, Thơ Du Tử Lê...*

Thơ phổ nhạc có một vị trí nghệ thuật riêng biệt trong nhạc Việt. Theo Phạm Duy, bài *Ngậm ngùi* của Huy Cận là bài

thơ đầu tiên được Lê Thương phổ nhạc vào khoảng 43-44. Rồi những bản nhạc, lời thơ của Đoàn Chuẩn và Từ Linh ra đời, phát triển dòng lãng mạn với *Thu quyến rũ*, *Tà áo xanh*, *Gửi gió cho mây ngàn bay*... Nói như Phạm Duy, phổ nhạc là "chấp cánh cho thơ bay cao". Nhiều bài thơ, nhờ phổ nhạc mà có thêm một cuộc đời thứ nhì, như *Chiều* của Hồ Dzếnh qua nhạc Dương Thiệu Tước. *Ngậm ngùi* của Huy Cận với nhạc Phạm Duy. *Mộng dưới hoa* của Đinh Hùng do Phạm Đình Chương phổ nhạc...

Khi phổ nhạc, nhạc sĩ thường hay chọn những bài thơ dễ, âm điệu giản dị, ý thơ nhẹ nhàng, không đi vào những khúc mắc nội tâm phiền toái. Phạm Đình Chương không thể, ông thường chọn những bài thơ sâu sắc, ý ẩn, vần ngâm... như thơ Quang Dũng, thơ Thanh Tâm Tuyền. Không phải bài nào ông cũng thành công, nhưng ở những bài nổi tiếng của ông, có những nét trái với thông lệ là nhạc thường có khuynh hướng "vo tròn" lời thơ, xóa những khúc khuỷu trong âm sắc; nhạc Phạm Đình Chương ngược lại, hoặc đi sát, hoặc đào sâu thêm những khía cạnh gai góc, ẩn trức trong thơ, mở thêm cho thơ một dáng dấp, một thể chất mới.

Bài *Đôi mắt người Sơn Tây* phối hợp ý thơ hai bài *Đôi Bờ* và *Đôi mắt người Sơn Tây* của Quang Dũng. Nhạc chuyển âm từ những khúc ngâm, gia tăng cung bậc u hoài, trầm lắng, mộng mơ và tha thiết trong thơ Quang Dũng. Bài *Mất buồn* của Lưu Trọng Lư, nhờ nhạc Phạm Đình Chương, đã thoát khỏi tầm vực "lãng mạn nhẹ nhàng" để thành một tâm khúc sâu xa, bi thiết. Giọng hát Thái Thanh xoáy vào nỗi buồn, biến cuộc chia ly không lời thành biển mất, biển nước mắt. Đặc biệt trường hợp *Nửa hồn thương đau*, Phạm Đình Chương đã kết hợp ý thơ *Lệ đá xanh* của Thanh Tâm Tuyền với những âm giai đau thương, vĩnh quyết, gọi hồn cho lệ, cho **đá: tác phẩm** day dứt nhất của ông và của **tân nhạc Việt Nam những năm 60**. Ở hải ngoại, *Đêm*, *Nhớ trăng Sài Gòn*, phổ thơ Du Tử Lê, như lời trần trối cuối cùng của người nghệ sĩ với quê hương một đi không trở lại.

Về nhạc hợp ca, Phạm Đình Chương là một trong những nhạc sĩ hiếm hoi cấu tạo những bài ca hợp bạn, không mang tính cách kích động của nhạc gọi đoàn, nhạc quân hành, nhạc tuyên truyền (trừ bài *Anh đi chiến dịch*). Những thành

công của ông như *Tiếng dân chài*, hát nổi quan hoài của người dân chài lưới, gọi sức **sống ngậm** của những **cuộc đời lao lung trên biển cả**, là một tác phẩm "bình dân" có chỗ đứng cao sang trong tân nhạc Việt. Bài *Lý rượu mừng* trở thành bài ca Tết của mọi gia đình trong nhiều thế hệ, một loại "quốc ca", không cò, không trống, chỉ một niềm vui bất tận "mở cờ" trong lòng người. Và trường ca *Hội Trùng Dương* đánh dấu thời kỳ thanh bình ngắn ngủi chia cắt giữa hai chiến tranh.

Hội Trùng Dương, như trên đã viết, sáng tác trong giai đoạn hy vọng thống nhất hòa bình. Trường ca chia làm ba đoạn khúc: *Tiếng sông Hồng*, *Tiếng sông Hương*, *Tiếng sông Cửu Long* - tượng trưng cho ba miền Bắc Trung Nam - hát cho Tự Do, cho Biển Cả.

Nhạc mở đầu, âm giai trầm hùng, bát ngát, mở ra biển: ý niệm tự do giao hòa cùng với Trùng Dương bình phương Tự Do lẫn Biển Cả, cuốn theo tiếng ba dòng sông, gọi nhau, hò hẹn:

*Trùng Dương chốn đây ngàn phương
Có ba dòng sông cuốn xuôi Biển Đông
nhắc câu chờ mong
Về khơi
Sóng muôn triều tới
Sóng xô về khơi
đây Hội Trùng Dương
đây vui...*

Nhạc tung bay theo tự do và hy vọng: nước, sóng, biển, đất và người cùng bập bênh, nhấp nhô, chênh vênh trên sóng:

*Sóng muôn triều tới
Sóng xô về khơi...*

Giữa Trùng Dương bát ngát, cô gái sông Hồng cất tiếng hát, xưng danh: *Chiều nay nước xuôi dòng đại dương có em tên sông Hồng dâng sóng tuôn trên nguồn Vãn vợ năng quái vượn trên phù sa có những cô thôn mờ xa đón bầy dân đánh cá.*

Tiếng sông Hồng, cuộn cuộn màu phù sa và dọ đê bảo tấp, vừa uyển chuyển dáng dấp người con gái nhà lành, thịt xương gắn bó với lịch sử, địa dư và tâm hồn của đất nước, gửi giấc mơ ra ngoài ngàn dặm:

*Từ thượng du nước trôi về Trung Châu
Ấp ôm dòng ruộng sâu bên người áo nâu*

dài đầu

Hồ ơi!

*Gối đầu trên Lào Cay, Việt Trì
Em nằm tóc xỏa bãi cát dài*

Thả hồn, mơ tới Thái Bình qua Sơn Tây.

Từ miền đất Thái Bình gửi hồn ra đại dương Thái Bình. Tiếng sông Hồng gọi biển như một nguyện ước, một tất yếu của hy vọng, của những giấc mơ Tự Do Thanh Bình chưa hề tàn mộng.

Tiếng sông Hương mở ra một nẻo khác: tiếng hát chúng nhân những vận hạn định kỳ của dòng sông, những khúc khuỷu của lịch sử. Tiếng sông Hương, tiếng u hoài, sâu khổ của những người con gái:

Đêm đêm khuya ánh trăng vàng mà than.

Sông Hương gói tròn lưu lượng đắng cay và nước mắt, là tâm điểm địa lý của đất nước, của chính trị một thời, và là thương điểm, những buổi chợ, người dân miền Trung đem u hoài, đổ vô rao bán cho nhau:

*Phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ
Bến Vân Lâu thuyền vô đơm sầu.*

Là nơi hò hẹn của lũ lụt, hạn hán, mất mùa, của cơ hàn, đói rét, là khúc Nam Ai, phát xuất từ trung tâm niềm đau tỏa ra biển:

*Trời hành cơn lụt mỗi năm
Khiến đau thương thấm tràn
ngập Thuận An để lan biển khơi.*

Xuôi Nam, *Tiếng sông Cửu Long* mở ra trong hy vọng, ấm no, thanh bình. Ý niệm Trùng Dương, lại một lần nữa, trùng phùng với Tự Do như một kết từ hạnh phúc:

Ra biển khơi!

Trùng Dương

Ba chị em (là) ba miền

Nhưng tình thương (đem) nối liền

Gặp nhau ven trời Biển Đông thấm duyên

hẹn nhau

giao hòa sóng lan bốn phương trời.

Hợp lưu, hợp dòng tuôn về Tự Do - Biển Cả, là thực tại của thiên nhiên, của đời sống. Nhưng tiếng hát của người nghệ sĩ có bão hòa được những dòng cuồng lưu, những ngọn nghịch triều, muốn đời thách đố, chặn ngăn những giao hòa của con người với Trùng Dương, Thái Bình, với Tự Do và Biển Cả?

Thụy Khuê

THỜI SỰ... TỌA TỨC... THỜI SỰ...

Giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã từ trần

Giáo sư Hoàng Xuân Hãn, thạc sĩ toán học, cựu sinh viên các Trường Bách Khoa (Ecole Polytechnique), Trường Cao Đẳng Quốc Gia Cầu Đường (Ecole Nationale Supérieure des Ponts et Chaussées), cựu Tổng trưởng Giáo dục trong nội các Trần Trọng Kim (1945), nhà nghiên cứu sử học và ngôn ngữ học Việt Nam đã tạ thế ngày 10-3-1996 tại Paris, hưởng thọ 89 tuổi.

Sinh năm 1908 tại xã Yên Phúc, huyện La Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, giáo sư Hãn theo học từ nhỏ các chương trình chữ Hán, chữ quốc ngữ rồi chữ Pháp. Trước khi sang Pháp du học năm 1928, trong lúc chuẩn bị lấy bằng "tú tài bản xứ" ở trường Trung Học Bảo Hộ (Trường Bưởi) ở Hà Nội, giáo sư Hãn tự luyện thi đậu phần một bằng "tú tài chính quốc" (baccalauréat métropolitain) do đó nhập học trường Trung học Albert Sarraut tại Hà Nội để đậu cả hai phần bằng tú tài toàn phần môn toán (mathématiques élémentaires). Tới Paris, sau hai năm luyện thi ban toàn (classes préparatoires) tại trường trung học Saint-Louis, giáo sư Hãn trúng tuyển vào học Trường Bách Khoa. Năm 1932, tốt nghiệp trường này, giáo sư Hãn vào học Trường Quốc Gia Cao Đẳng Cầu Đường và ra trường năm 1932, giáo sư về nước. Mặc dù có đủ bằng cấp và được sự ủng hộ của các nhà cầm quyền Việt Nam đương thời, giáo sư Hãn không được bổ nhiệm. Sau một thời gian bốn tháng chờ đợi không có kết quả, giáo sư Hãn quyết định chọn ngành dạy học. Trở lại Pháp nhập học Đại học Khoa học Paris, giáo sư Hãn trong vòng hai năm 1934-1936 đậu thêm ba bằng cử nhân, cao học và thạc sĩ toán học.

Về nước lần thứ nhì, giáo sư Hãn được bổ làm giáo sư toán tại Trường Bưởi từ 1936 đến 1944 ở Hà Nội và sau đó tại Thanh Hóa. Năm 1943, Hà Nội thiết lập Đại học Khoa học, trong ban giảng huấn có giáo sư Hãn giảng dạy môn cơ học.

Về mặt văn hóa, xã hội, giáo sư Hãn suốt trên nửa thế kỷ đã đóng góp rất đáng kể cho đất nước qua những hoạt động từ thời Pháp thuộc, trong Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, trên tạp chí Báo Khoa Học. Sau chính biến mùng 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính Pháp, giáo sư Hãn tham gia chính quyền Bảo Đại qua nội các Trần Trọng Kim ở chức vụ Tổng trưởng Giáo Dục. Trong một thời gian ngắn vắn vắn một vài tuần lễ, giáo sư Hãn đã thảo ra cả

một chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt cho toàn quốc và tháng 6 năm 1945 tiếng Việt đã là chuyển ngữ chính cho đến mức tú tài, từ học trình cho đến thi cử. Tập Danh Từ Khoa Học do giáo sư Hãn soạn và in ronéo đã góp phần mở đường cho cuộc chuyển hóa lịch sử này.

Công trình trước tác của giáo sư Hãn thật là phong phú, từ các bài viết (Nguyễn Biểu. Một gương nghĩa liệt và mấy bài văn thơ cuối đời Trần, 1941) bài tựa, chú thích (Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca, 1948), nghiên cứu (Hà Thành Thất Thủ, 1946, Thi Văn Việt Nam, 1948, Chinh Phụ Ngâm Bị Khảo, Bích Câu Kỳ Ngộ, Hồ Xuân Hương v.v...) đến sáng tác (Lý Thường Kiệt, 1949, La Sơn Phu Tử, 1951). Ngoài ra còn có không ít công trình khảo cứu hán nôm chưa kịp hoàn tất khi giáo sư tạ thế trong số này có rất nhiều phát minh đặc biệt về Truyện Kiều của Nguyễn Du.

Về mặt chính trị, giáo sư Hãn từ đầu thập niên 50 đã rời Việt Nam sang định cư hẳn tại Pháp. Từ đó tới nay, giáo sư Hãn không nhận một chức vụ chính thức nào tuy rằng - khác với luật sư Nguyễn Mạnh Tường và phần nào gợi nhớ luật sư Phan Anh - giáo sư Hãn không che dấu thiện cảm và sự trợ giúp giáo sư dành cho đảng, chính quyền cộng sản Việt Nam. Đặc biệt tại Pháp, nhiều tổ chức - Việt kiều - chính trị, văn hóa, giáo dục, xã hội, tôn giáo đã có sự chiếu cố đều đặn của giáo sư Hãn. Về phía những người Việt Nam tị nạn, sự nể trọng giáo sư Hãn như một học giả quốc gia chỉ biểu lộ trong phạm vi từng cá nhân. Cũng nên nói thêm rằng ở cả hai phía, giáo sư Hãn có rất đông học trò cũ.

Cổ hỏa thiêu giáo sư Hãn đã được cử hành chiều ngày 14-3-1996. Ngoài tang gia, gần một trăm người đã có mặt trong đó có một phái đoàn gồm bảy người của sứ quán Việt Nam tại Pháp do Xử lý Thường vụ dẫn đầu (nguồn tin thông thạo cho hay là ở Hà Nội cùng dịp này, cũng có một lễ viếng và truy điệu giáo sư Hãn và nhà cầm quyền trong nước đã truy tặng giáo sư Hãn Huân chương Độc Lập hạng nhì). Tro của giáo sư Hãn sau đó được đưa về nhập táp tại Chùa Trúc Lâm, ở Villebon-sur-Yvette, phía tây nam Paris.

Chiều ngày chủ nhật 24-3-1996, với sự hiện diện của hơn hai trăm người thuộc đủ các giới chính trị, văn hóa, kỹ thuật, giáo dục v.v... một lễ cầu siêu đã được tổ chức cũng tại Chùa Trúc Lâm do hòa thượng Thích Thiện Châu chủ lễ. Dịp

này, ba "học trò" cũ của giáo sư Hãn là Trần Văn Khê, Tạ Trọng Hiệp và Đỗ Quang Trị đã nhắc lại thân thế và sự nghiệp của giáo sư Hãn. Buổi lễ kết thúc bằng giọng ngâm bài thơ "Đáp lời mừng thọ" của giáo sư Hãn với tiếng đàn đệm của nhạc sĩ Trần Văn Khê.

Nhà báo Chủ Bá Anh đã ra đi

Những ai từng ở Đà Lạt trước 75 mà không biết đến trường Văn Học của ông bà Chủ Bá Anh Vi Khuê?

Ra khỏi nước ngay những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa, ông bà Chủ Bá Anh đã định cư ở vùng thủ đô Washington của Hoa Kỳ. Và từ đấy ông Chủ Bá Anh từ một nhà giáo đã trở thành nhà báo.

Ông Chủ Bá Anh bắt đầu nghề làm báo với Bản Tin Hoa Thịnh Đốn năm 1977, là tiền thân của hãng tin CBA News sau này. Ông cũng là chủ bút của tạp chí Phụ Nữ Diễn Đàn xuất bản tại Hoa Kỳ. Ngoài ra, ông còn cộng tác với nhiều cơ quan truyền thông khác, trong đó phải kể đến chương trình Việt ngữ của đài Radio France International phát thanh về Việt Nam.

Những ai có dịp đến thăm tư gia của ông bà đều không khỏi thán phục về một người có đầu óc tổ chức, từ một nơi lưu trữ báo chí tài liệu ông đã biến ngôi nhà của mình thành một cơ sở thông tấn mạnh nhất của người Việt ở ngoài Việt Nam!

Hệ thống máy móc hiện đại cho phép ông thu thập tin tức từ nhiều nguồn trên thế giới. Tin tức của tất cả những đài phát thanh tiếng Việt được nối vào hệ thống nhận tin tự động, và ông làm việc ngày đêm tại đó. Rất nhiều báo chí trong cộng đồng người Việt hải ngoại, nhất là ở Hoa Kỳ, dùng tin tức của CBA News, đôi khi lệ thuộc hoàn toàn vào nguồn tin này, vì ông Chủ Bá Anh không những cung cấp cho họ tin tức nhanh chóng, mà còn trình bày và lên khuôn sẵn bản tin của mình nếu tờ báo yêu cầu.

Bệnh suyễn tưởng chừng đã mang ông đi từ năm ngoài, nhưng rồi tai qua nạn khỏi. Ngày 12-3-96 vừa qua, tử thần đã cướp mất ông ra khỏi vòng tay những người thân yêu và bạn bè thân thiết của ông. Cộng đồng Việt Nam mất đi một người đã đóng góp không ngừng nghỉ từ hai thập niên qua vào sinh hoạt văn hóa, giới truyền thông hải ngoại mất đi một người bạn, một đồng nghiệp lão thành.

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Đài Loan có quốc hội mới

Song song với cuộc bầu cử tổng thống, dân chúng Đài Loan lại bầu trực tiếp quốc hội với nhiệm kỳ bốn năm. Kết quả là Quốc Dân Đảng còn chiếm đa số ghế ở quốc hội mới với 49,7% phiếu và 183 ghế (57%). Đảng Dân Chủ Tiến Bộ đạt 29,8% phiếu và 99 ghế (29,6%) trong khi Tân Đảng về hạng ba với 13,7% và 46 ghế (13,8%). Sáu ghế còn lại do các ứng cử viên độc lập chiếm lấy.

Kết quả này so với lần tuyển cử Viện Lập Pháp vào cuối năm 1995 gần tương tự. Tuy vậy, thủ lãnh Đảng Dân Chủ Tiến Bộ Thí Minh Đức không hài lòng với kết quả tổng thống và quốc hội đã xin từ chức. Ngoài ra, tin tức khác cho biết là ông Liên Chiến, thủ tướng chính phủ vừa được bầu phó tổng thống cũng xin từ chức thủ tướng. Ba người được nói tới để thay ông là đương kim phó thủ tướng Từ Lập Đức, ông Hứa Thủy Đức, tổng thư ký Quốc Dân Đảng và ông Ngô Bá Hùng bí thư văn phòng tổng thống phủ.

Các quan sát viên còn nhận xét là ông Liên Chiến sẽ được giao đặc trách về Hoa Lục vụ trước khi trở thành chủ tịch Quốc Dân Đảng vào dịp đại hội lần thứ 15 trong năm tới. Như vậy ông có thể sẽ trở thành ứng cử viên tổng thống trong 4 năm tới để thay tổng thống Lý Đăng Huy nay đã 73 tuổi.

Sinh viên Đài Loan tại Paris diễn hành chống chiến tranh

Ngày 14-3-1996, một cuộc diễn hành mang tên "diễn hành hòa bình" đã được Hội Thân hữu các Sinh viên Trung Hoa đến từ Đài Loan, Trung Hoa Dân Quốc tổ chức tại Paris. Quảng trường Nhân Quyền (Trocadéro) đã được chọn làm địa điểm tập hợp để khởi đầu cuộc diễn hành. Trước giờ hẹn là 14 giờ, hàng trăm người đã từ khắp nơi kéo đến tập hợp trên bãi rộng trước viện bảo tàng Musée de l'Homme. Phần đông là kiều dân Trung Hoa có xen lẫn một số ít người Việt Nam và phương Tây. Các khẩu hiệu phần lớn viết bằng tiếng Pháp, đều nhằm làm nổi bật chủ đề của cuộc diễn hành "Hòa bình chống chiến tranh". Những người đòi hòa bình là dân chúng Đài Loan, kẻ bị tố cáo gây chiến là Trung Quốc.

Đúng 14 giờ đoàn biểu tình - đông từ 500 đến 700 người - xuống đường diễn hành đi trên đại lộ Iéna trực chỉ sứ quán

Trung Quốc, phố George V, gần quảng trường Concorde. Đám người biểu tình di chuyển rất có trật tự. Đặc biệt, khi đoàn người chuyển bước, một lá đại kỳ Trung Hoa Dân Quốc, màu đỏ, một phần tư màu xanh trên có mặt trời trắng. Đã mấy thập niên rồi người ta mới thấy lá cờ này công khai xuất hiện ở Paris, từ khi Pháp đã thiết lập bang giao với Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc và đoạn giao với Trung Hoa Dân Quốc. Trong số các biểu ngữ được giương cao hay do người biểu tình đeo trên mình, người ta đọc thấy: "Hòa bình và dân chủ", "Bầu cử Tổng thống: lựa chọn của chúng tôi", "Đẹp bỏ thao diễn quân sự", "Đả đảo độc tài" v.v... Ngoài ra, các người biểu tình còn đồng ca những bài hát hô hào hòa bình, tự do dân chủ, kêu gọi những người bạn Pháp, châu Âu ủng hộ tự do, chống lại chiến tranh". Đến đầu phố George V thì bị một toán cảnh sát đặc biệt của Pháp ngăn chặn không cho đi xa hơn nữa để có thể tới trước sứ quán Trung Quốc. Cuộc diễn hành biến thành biểu tình ngồi tại chỗ. Nhiều truyền đơn bằng tiếng Pháp đã được ban tổ chức phân phát nhằm giải thích ý nghĩa cuộc biểu tình.

Đây là lần đầu tiên phe quốc gia Trung Hoa sử dụng ngôn ngữ ôn hòa để đả kích cộng sản Trung Hoa hiếu chiến. Cuộc tranh chấp quốc-cộng của người Trung Hoa đã đổi cả về hình thức lẫn nội dung. Không còn ngọt ngào không khí cảm thù. Đài Loan, nhờ cuộc thành công về kinh tế, thực hiện dân chủ, tự do đích thực đã phô bày một bộ mặt ôn hòa và trong cuộc diễn hành 14-3-96 đã tranh thủ được nhiều thiện cảm của dân chúng Pháp.

Ly khai và dân chủ

Một cuộc hội thảo về đề tài "Từ ly khai đến dân chủ" đã diễn ra tại Trung tâm Văn hóa Nga, đường Boissière, Paris quận 16. Ban tổ chức cuộc hội thảo gồm có Trường Đại học Mỹ tại Mạc Tư Khoa (American University in Moscow), Văn Bút Quốc Tế (International P.E.N. Club), tạp chí Lục địa (Kontinent) và Viện Khoa học Nga (Russian Academy of Sciences).

Chủ đề gây được sự chú ý là "Văn hóa và đề kháng" đã nêu lên vai trò của ly khai trong việc thức tỉnh dư luận phương Tây về thế giới tập trung cải tạo của Liên Xô đồng thời kiểm điểm những lý do đã thúc đẩy những người ly khai phải chiến đấu. Hai diễn giả được hoan nghênh nhiều là Vladimir Boukosky và Leonid Pliouchch.

Tiếp diễn vào ngày Thứ Hai 25, cuộc hội thảo đã đề cập tới nhiều đề tài: "Kinh tế Nga hiện nay", "Tình trạng giáo hội Nga", "Xã hội và dân chủ", "Công lý tại Nga", "Văn học Nga và lưu vong". Số diễn giả lên tới trên 30 người trong đó có nhiều nhà văn hóa, giáo dục, nghiên cứu của Pháp. Vai trò của người trí thức trong việc tranh đấu chống độc tài được nhấn mạnh. Việt Nam được nhắc tới hai lần. Lần thứ nhất, khi một diễn giả nói về chiến tranh "đế quốc" được kết thúc năm 1973 tại Việt Nam để mang lại hòa bình cho nước này. Lần thứ nhì, khi một diễn giả người Pháp, Pierre Lorrain lên tiếng bác bỏ quan điểm này để đánh chính lại rằng nhờ có những can thiệp của Mỹ tại Đông Á mà độc tài đã bị ngăn chặn tại Nam Hàn, Đài Loan. Miền Nam Việt Nam đã không có được may mắn đó. P. Lorrain kết luận "chúng ta nên biết ơn trên năm chục ngàn lính Mỹ đã tử trận để bảo vệ cho dân chủ, tự do."

Ba người Việt tại Cam Bốt bị giải giao về Việt Nam

Theo tin của hãng thông tấn UPI, ngày 9-3-1996, phát ngôn viên Bộ Nội Vụ Cam Bốt Heng Tak cho biết chính quyền Cam Bốt đã bắt và ngay sau đó trục xuất về Việt Nam ba người Việt gốc Khmer. Ba người này là các ông: Lý Ngọc, tự Ly Chandara, chủ bút tạp chí Việt Nam Tự Do xuất bản tại Phnom Penh; Nguyễn Minh Mẫn, còn có tên là Ly Thara, một thành viên trong chính phủ lưu vong Việt Nam Tự Do tại Cam Bốt; và Nguyễn Phong Seun, phó chủ tịch lực lượng Việt Nam Tự Do.

Cả ba người này trước đó đã bị chính quyền Phnom Penh bắt giữ hồi đầu tháng 12-1995 cùng với 35 người khác, trong đó có 6 người mang quốc tịch Mỹ, vì có liên quan tới tổ chức Việt Nam Tự Do, một tổ chức chủ trương chống lại chính quyền cộng sản Việt Nam bằng đường lối võ trang. Sau vụ bắt giữ này, chính quyền Phnom Penh đã ra lệnh giải tán tổ chức Việt Nam Tự Do và buộc những người chủ xướng phải rời khỏi Cam Bốt. Sáu người có quốc tịch Mỹ đã bị trục xuất về Hoa Kỳ, nhưng những người còn lại vẫn tiếp tục hoạt động.

Theo giới thân cận đề nghị thủ tướng Hun Sen, ba ông Lý Ngọc, Nguyễn Minh Mẫn và Nguyễn Phong Seun đã bị bắt và bị giải giao về Việt Nam vì mang quốc

THỜI SỰ...TÌNH TỨC...THỜI SỰ...

tịch Việt Nam. Ông Heng Hak cho biết những người này "vẫn tiếp tục tuyển mộ thêm thành viên vào tổ chức bất hợp pháp này, bất chấp lệnh của cảnh sát Cam Bốt". Nhưng theo giới thân cận đồng thủ tướng Norodom Ranariddh, chính quyền Hà Nội đã cử tướng phản gián Lê Hoàng Tân cùng một toán đặc công sang Phnom Penh bắt cóc ba người nói trên đem về Việt Nam.

Sau một phiên tòa chớp nhoáng, chính quyền cộng sản đã kết án tử hình ông Nguyễn Minh Mẫn và đem ra xử bắn ngày 25-3-1996 tại khám Chí Hòa (Sài Gòn).

Theo một nguồn tin mà đồng nghiệp Việt Luận, xuất bản tại Úc, có được từ Hồng Kông, ông Nguyễn Minh Mẫn, 41 tuổi, là người Việt gốc Khmer sinh trưởng tại Hậu Giang. Tốt nghiệp kỹ sư tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ sau năm 1975, ông Mẫn cùng một số người thành lập Mặt Trận Dân Tộc Tự Quyết tranh đấu cho quyền lợi người Việt gốc Khmer tại miền Nam (Khmer Krom). Vào lúc Mặt Trận bị chính quyền cộng sản Việt Nam áp lực nặng nề, ông Mẫn chạy sang Cam Bốt lần tránh. Khi hiệp định Paris về hòa bình tại Cam Bốt được ký kết (1990), ông Mẫn gia nhập quân đội quốc gia Cam Bốt với quân hàm đại tá. Ngày 22-11-1995, đồng thủ tướng Norodom Ranariddh ký nghị định số 1302 cho phép ông Nguyễn Minh Mẫn thành lập Tổng Công Đoàn Lao Động Người Việt tại Cam Bốt. Tháng 1-1996, sau khi thành lập Mặt Trận Việt Nam Tự Do, ông Nguyễn Minh Mẫn công khai xuất hiện tại Phnom Penh trả lời một cuộc phỏng vấn của đài VOA do ký giả Lê Văn thực hiện.

Những vụ bắt bớ, trục xuất này đã gây lo ngại trong giới người Việt sinh sống tại Cam Bốt. Ngày 15-3-1996, đã có 13 người Việt chạy vào tòa đại sứ Mỹ tại Phnom Penh xin tị nạn.

LTS: Thông Luận chủ trương phương thức đấu tranh bất bạo động vì đó là con đường hữu hiệu nhất và ít tổn thất nhất để đem lại dân chủ và tự do cho đất nước. Chúng tôi cũng đã từng nhận định rằng chính quyền cộng sản kiểm soát rất chặt chẽ cộng đồng người Việt tại Cam Bốt, họ có võ số công an, cán bộ được gài lại, những tổ chức chống đối nếu không do chính quyền cộng sản dàn dựng ra thì cũng rất dễ bị xâm nhập và trở thành những cạm bẫy cho những người chống

đối thực sự.

Trước những sự kiện nghiêm trọng này, chúng tôi thấy cần phải minh xác: Khi một chính quyền bạo ngược ngăn cấm mọi hình thức đối lập ôn hòa thì người dân, nạn nhân của chế độ bạo ngược đó, có quyền chống lại bằng mọi phương tiện. Nếu có bạo động thì chính quyền bạo ngược đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm chứ không phải những người dân bị dồn tới đường cùng.

Việc chính quyền Cam Bốt giải giao những người chống đối cho chính quyền cộng sản Việt Nam mặc dầu biết số phận sẽ chờ đợi họ là một hành động dã man vi phạm cả những giá trị cơ bản của loài người văn minh.

Việc chính quyền cộng sản Việt Nam xét xử vội vã rồi đem bắn ông Nguyễn Minh Mẫn phải được lên án như là một tội ác. Nếu quả thật chính quyền cộng sản đã bắt cóc ba ông Nguyễn Minh Mẫn, Lý Ngọc và Nguyễn Phong Seun thì không những là tội ác mà còn là một hành động đạo tặc.

Dù không chia sẻ phương thức đấu tranh, Thông Luận xin bày tỏ sự phản nộ trước hành động thô bạo của chính quyền cộng sản Việt Nam và nghiêng mình kính cẩn trước linh hồn ông Nguyễn Minh Mẫn.

Hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp 1997

Theo dự trù, Hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp (Sommet de la Francophonie) năm 1997 sẽ được tổ chức tại Hà Nội. Bà Margie Sudre, quốc vụ khanh đặc trách francophonie, là người đại diện chính phủ Pháp xúc tiến việc này. Ngoài Pháp hứa tài trợ 70 triệu FF (14 triệu USD), các nước Canada, Thụy Sĩ, Luxembourg, Bỉ, Maroc và các tổ chức quốc tế ACCT, IMF đều tỏ ý sẵn sàng tài trợ. Tổng thống Pháp Jacques Chirac có thể sẽ đến Việt Nam trong năm 1996 để xem xét các nhu cầu của Việt Nam về tổ chức hội nghị. Trung tâm hội nghị đang được xây dựng tại số 35 đường Hùng Vương Hà Nội.

Hà Nội đã gửi sang Pháp nhiều lượt người để bổ túc trình độ Pháp ngữ và gửi chuyên viên sang Bénin (Châu Phi) để học tập kinh nghiệm tổ chức. Việt Nam sẽ cần khoảng 1.500 người nói thông thạo tiếng Pháp để tiếp chuyện với các phái đoàn của hơn 40 quốc gia đến tham dự.

Hải quân Thái Lan bắt tàu đánh cá Việt Nam

Ngày 19-2-1996, một tàu tuần tiễu của hải quân Thái Lan bắt một tàu đánh cá Việt Nam cùng với 8 thủy thủ trong Vịnh Thái Lan. Trước đó, ngày 16-2, phía Việt Nam cho biết 40 tàu đánh cá Thái Lan được hai tàu hải quân hộ tống đi vào khu vực Bãi Cạn (Cà Mau) để đánh bắt cá. Các tàu hải quân Thái Lan đã săn đuổi và bắt tàu đánh cá Việt Nam đang đánh bắt ở khu vực này. Ngày 18-2, hải quân Thái bắt một tàu đánh cá Việt Nam gồm 7 thủy thủ, ngày hôm sau bắt thêm một tàu nữa.

Đây là một hành động xem thường lực lượng hải quân Việt Nam, vừa thiếu trang bị vừa không có khả năng bảo vệ bờ biển và đoàn tàu đánh cá của mình.

Xây dựng một làng tị nạn Việt Nam tại Philippines

Ngày 13-3-1996, ông Edward Hagedorn, thị trưởng thành phố Puerto Princesa, tỉnh Palawan (Philippines), lên tiếng đề nghị thành lập một làng Việt Nam trên đảo Palawan để định cư những thuyền nhân không chịu cưỡng bách hồi hương. Theo ông Hagedorn, việc thành lập một làng Việt Nam này sẽ giúp gia tăng lượng du khách đến thăm đảo vì "thật khó tưởng tượng hình ảnh của một Palawan mà không có người tị nạn".

Hiện Palawan còn khoảng 1.800 thuyền nhân Việt Nam kẹt lại trong trại, trước đó đã có khoảng 700 người trốn khỏi trại từ nhiều tháng qua. Hội đồng Giám mục Philippines cho biết họ sẽ cùng với các tổ chức tư nhân đứng ra trợ giúp những người còn lại khi Liên Hiệp Quốc ngưng tài trợ vào cuối tháng 6 tới đây.

Hải quan Hà Nội làm cả nhiệm vụ công an

Theo nguồn tin của Thông tấn xã Việt Nam, nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam không giới hạn vào việc khám xét hàng hóa để thu thuế xuất nhập khẩu mà còn phải "bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia, phòng chống xâm nhập các loại văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại, các chất gây nghiện, các loại vũ khí, chất nổ và tài liệu phản động có thể gây mất ổn định chính trị". Nguồn tin trên còn nói rõ nhiệm vụ thứ hai này còn được coi là quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất. Đồng thời nguồn tin ấy cho biết trong năm 1995, tại các cửa

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

khẩu, Hải quan Hà Nội (HQHN) đã tịch thu gần 2000 loại tài liệu phản động và nội dung xấu, hàng nghìn băng hình, băng nhạc, sách báo ngoài luồng, tịch thu hơn 1700 bình xịt hơi cay, hơi độc, chuyển cho cơ quan chức năng xử lý".

Như vậy là hải quan cũng làm nhiệm vụ công an, giống như loại "công an văn hóa" đã xuất hiện trước đây từ khi nhà cầm quyền cộng sản lâm vào thế phải chấm dứt chính sách bế quan tỏa cảng. Thật ra điều này cũng chẳng phải là một khám phá mới lạ gì vì chế độ hiện hữu trước sau vẫn chỉ là chế độ "công an trị". Có điều từ mấy năm nay tính chất "công an trị" ấy được che đậy khéo léo nên ít người nhìn thấy. Nay trước sự bành trướng của những giao lưu thông tin, trong khuôn khổ chính sách cơ bản kim kẹp tư tưởng người dân, đàn áp đối lập, nhà cầm quyền cộng sản đã không có cách nào khác để đối phó với tình thế.

Thật vậy, theo thống kê của cục HQHN, năm 1995, có 5000 chuyến bay qua cửa khẩu Nội Bài với 400.000 lượt hành khách đi lại kèm theo 800.000 kiện hành lý xuất nhập khẩu chưa kể hành lý xách tay, hành lý kèm theo người. Ngoài ra còn phải kể tới những kiện hàng của các "đối tượng được hưởng quy chế miễn trừ thủ tục hải quan", những loại hàng nặng tới hàng chục tấn đóng thành nhiều kiện dưới dạng gọi là "túi thư ngoại giao" đưa vào đưa ra được miễn khai, miễn khám.

Nhà cầm quyền cộng sản vì mang tâm lý chống "diễn biến hòa bình" rất sợ có trà trộn trong hành khách "những kẻ xấu" có thủ đoạn lén lút đưa vào trong nước những thứ được gọi là "nọc độc nhằm tha hóa cả về tinh thần, tư tưởng, đạo đức, lối sống của nhân dân...gây nguy hại cho đất nước, cả về mặt văn hóa xã hội". Nói cho ngay, bất cứ một chính quyền nào cũng lo bảo vệ "an ninh quốc gia" nhưng vấn đề là phải có những tiêu chuẩn rõ ràng để tránh lạm quyền. Các tiêu chuẩn đã được đề ra cho HQHN khám xét, tịch thu - như đã được nêu lên ở trên - đã rất mơ hồ và có nhiều mặt xâm phạm nhân quyền. Người ta thường nói "đầu đi đuôi lọt", một khi chế độ đã chuyên chế toàn trị thì việc hải quan có khám xét và tịch thu như công an khám xét, tịch thu cũng chỉ là một điều đi nhiên trong chế độ ấy.

Liên Hiệp Âu Châu tài trợ để xuất bản một bộ sách học tiếng Việt
Nguồn tin thông thạo phát khởi từ Hòa

Lan cho hay là Liên Hiệp Âu Châu (LHCÁ) đã chấp thuận tài trợ cho một công trình của người Việt tị nạn nghiên cứu phương pháp mới giảng dạy tiếng Việt. Hội Phát Triển Tiếng Việt - Vietnamese Leesmethode đã được thành lập ở Drachten, Hòa Lan và đã khởi sự việc nghiên cứu này từ nhiều năm nay. Một số giáo chức dạy tiếng Việt ở Hòa Lan và Anh Quốc đã âm thầm tiến hành việc biên soạn phương pháp mới nhằm giúp trẻ em Việt Nam dễ dàng và mau chóng học đọc tiếng Việt. Một ủy ban quốc tế do một người Việt tị nạn đứng đầu cũng đã ra đời để hỗ trợ cho Hội PTTV.

Phương pháp học tiếng Việt của HPTTV đã được Bộ Giáo dục Hòa Lan xem xét và chấp thuận để các tác giả đệ trình LHCÁ xin tài trợ. Kết quả là LHCÁ quyết định tài trợ cho chương trình này tới mức 400.000 gulden (tương đương trên 1 triệu FF) trường hợp số tiền quyền góp phía tư nhân không đạt được mức đó. Được biết phương pháp mới dạy tiếng Việt này là công trình sáng tác tập thể của ba tác giả Phạm Thị Tú Minh, Nguyễn Văn Thế (ở Hòa Lan) và Đoàn Xuân Kiên (ở Anh Quốc). Quyết định tài trợ nói trên đã được loan báo rộng rãi qua các cơ quan truyền thông đại chúng Hòa Lan. Rất nhiều tư nhân, cơ quan, xí nghiệp, ngân hàng ở Hòa Lan và nhất là các cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã vui mừng đón nhận tin này.

Nhóm biên soạn Minh-Thế-Kiên đã bỏ nhiều công lao và thời giờ nghiên cứu các bộ sách học tiếng Việt đã được dùng từ trước đến nay để dạy tiếng Việt cho trẻ em ở trong cùng như ở ngoài nước. Cả ba đồng tác giả cùng đi tới một nhận định là phải xem xét lại hệ thống ngữ âm tiếng Việt hiện đang được giảng dạy tại các nhà trường. Sự đóng góp mới của họ là mô tả lại hệ thống ngữ âm tiếng Việt sao cho đơn giản hơn mà vẫn giữ đầy đủ diện mạo của nó. Do đó họ chủ trương học tiếng sẽ bắt đầu từ học âm vị (phonème) rồi mới học liên hệ con chữ đồ vị (graphème) với âm vị. Hai khái niệm này thường hay bị chập lẩn trong các cách đã có trước đây để mô tả hệ thống ngữ âm tiếng Việt. Việc phải tách rời hai khái niệm âm vị và đồ vị là một đặc điểm của phương pháp mới. Ngoài ra còn phải xem lại cấu trúc từ về mặt ngữ âm, hệ thống âm chính, âm phụ đầu và cuối ... Tóm lại, hệ thống ngữ âm tiếng Việt được mô tả trong bộ sách mới

nhờ kế thừa những thành tựu mới về mặt ngữ học sẽ được tinh giản mà vẫn đầy đủ.

Vấn theo ba tác giả, phương pháp mới sẽ giúp người học thu ngắn thời gian học vắn và nắm được hệ thống tiếng Việt một cách vững chắc. Một lợi điểm trông thấy ngay là trước đây người học phải học bảng chữ cái rồi bộ vần, tổng cộng trên 160 đơn vị trước khi có thể học lắp từ. Với phương pháp mới, hệ thống các đơn vị cấu tạo từ được rút xuống quá một nửa nghĩa là chỉ còn có 59 thay vì hơn 160 đơn vị ...

Tiếng Việt: sinh ngữ thứ nhất tại một trường Trung học Pháp

Trường Trung học Jean de La Fontaine, Paris 16, đã có sáng kiến dạy tiếng Việt như một sinh ngữ thứ nhất chonhiên học 95-96, dĩ nhiên tùy theo sự lựa chọn của học sinh. Có 14 học sinh chọn tiếng Việt làm sinh ngữ thứ nhất niên học này.

Tương cũng nên nhắc lại rằng từ nhiều năm nay, tiếng Việt đã được công nhận là một sinh ngữ phụ mà học sinh có thể theo học ở cấp II để thi tú tài. Có một lúc tổng trưởng giáo dục F. Bayrou quyết định thôi không công nhận tiếng Việt nữa nhưng bị phản đối mạnh mẽ nhất là từ phía cộng đồng người Việt nên việc quyết định này đã được rút lại.

Sáng kiến của trường Jean de La Fontaine đã được nhiều người cả Việt lẫn Pháp hoan nghênh và đang gặt hái được những kết quả đầu tiên đáng khích lệ. Theo nguồn tin thân cận của trường, trong số 14 học sinh đã chọn tiếng Việt làm sinh ngữ thứ nhất có 4 học sinh người Việt (con cháu gia đình ngoại giao), 5 học sinh Pháp lai Việt (không biết nói tiếng Việt) và số còn lại là người Pháp. Tuy có sự khác biệt như vậy mà tất cả các học sinh này sau mấy tháng học tiếng Việt đều nói, đọc đúng giọng và viết tiếng Việt rất thạo. Nhà trường đã nhận được những hồi âm về sự hài lòng của các phụ huynh và ngay từ bây giờ đã bắt đầu nhận đơn xin nhập học vào lớp có dạy tiếng Việt. Số học sinh dự trù là 30 em. Như bất cứ mọi sinh ngữ thứ nhất, số điểm Việt vẫn có hệ số 7 và các học sinh phải học nó 5 giờ mỗi tuần.

Nhân quyền trong cuộc họp mặt Âu-Á

Những lãnh tụ Âu châu tham dự cuộc Họp mặt Âu-Á tại Bangkok đã có những thái độ khác nhau trên vấn đề nhân quyền. Tổng thống Pháp Jacques Chirac đã tránh nêu lên vấn đề này trong những buổi họp

THỜI SỰ... TIỀN TỨC...

đa phương và chỉ đề cập đến nó trong những buổi gặp mặt song phương, đặc biệt là với Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng và Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt. Ngược lại, Thủ tướng Anh, John Major đã chính thức phát biểu sự bất đồng của ông về lập trường theo đó Tây phương và Đông phương không có cùng một số giá trị. Các nước Bắc Âu và Bồ Đào Nha cũng đã công khai phát biểu những lập trường cứng rắn.

Song song với cuộc họp mặt chính thức, hơn một trăm hiệp hội phi chính phủ đã tổ chức một cuộc họp mặt. Nhân dịp này, tổ chức Ký giả Không Biên giới (KGKBG) đã tổ chức **cáo tình trạng đàn áp báo chí bị tại một số tại một số nước A châu có mặt tại Bangkok**. KGKBG cho biết, hiện nay, ít ra, có 25 ký giả bị bắt giữ vì họ làm công việc của mình, 17

ở Trung Quốc, 5 tại Việt Nam và 3 tại Nam Dương. Cũng cần nhắc lại là KGKBG theo dõi kỹ lưỡng trường hợp Giáo sư Đoàn Viết Hoạt và tích cực ủng hộ ông bằng cách cho xuất bản gần đây một tài liệu về nhà đối lập này.

Trong lời thông cáo chung, các nước Âu châu đã tranh thủ được việc bãi bỏ đoạn văn do các nước chống nhân quyền đề xướng, chủ trương "việc không can thiệp vào nội bộ". Ngoài ra, bốn phần của các chính quyền "phát huy những quyền cơ bản" cũng được nhắc lại. Cuộc họp mặt Bangkok còn đưa tới những thành quả cụ thể là việc thành lập một nghĩa hội Âu-Á, quyết định tăng cường những trao đổi sinh viên giữa hai lục địa, tranh đấu chung chống nạn buôn ma túy... Cuộc họp mặt sắp tới sẽ diễn ra tại London, năm 1997.

Tổng Sản lượng Quốc nội và Tổng Sản lượng Quốc nội

Một vài bạn đọc đã lưu ý sự khác biệt to lớn giữa những con số Tổng Sản lượng Quốc nội (TSLQN) được đưa ra trong bài viết "Cơ sở cất cánh của những con rồng" (Thông Luận, 3-96) với các con số "thông thường". Nguyên nhân là phương cách được dùng để ước tính TSLQN. Phương cách của Ngân hàng Thế giới là ước tính sản lượng của một quốc gia theo giá cả nội địa rồi sau đó chuyển nó thành Mỹ kim dựa trên tỷ giá hối đoái của ba năm chót. Kết quả đạt đến còn được gọi là "TSLQN tính theo tỷ giá hối đoái" (TSLQN-TGHD) thường được báo chí sử dụng. Phương cách này có khuyết điểm là sản lượng của mỗi nước không được đo lường trên cùng một cơ sở: một ví dụ điển hình là sản xuất gạo của Nhật bản được ước lượng với một trị giá cao gấp 6 lần Thái Lan (vì nông nghiệp Nhật được chính quyền bảo trợ mạnh mẽ). Do đó, Liên hiệp Quốc đã thành lập "TSLQN tính theo mãi lực" (TSLQN-ML), lấy nguyên tắc dựa trên một hệ thống giá cả bình quân thế giới chung để ước tính sản lượng của từng quốc gia. Sau đây là các con số TSLQN-TGHD và TSLQN-ML một đầu người vào năm 1991 của các nước Mã Lai Á, Nam Dương, Phi Luật Tân, Tích Lan, Thái Lan và Việt Nam.

Nhân tiện, tôi cũng xin trình chỗ đứng của những quốc gia này sắp theo Chỉ số

Phát triển Con người (CSPTCN) do Chương trình Phát triển thuộc Liên hiệp Quốc sáng chế: vì nó bao hàm các yếu tố y tế (thể hiện bởi tuổi thọ), giáo dục (tỷ lệ người biết chữ và số năm học bình quân) và huê lợi (TSLQN), CSPTCN được coi là con số phù hợp nhất để phản ảnh mức sống dân chúng của một nước.

Một cách tổng quát, người ta có thể nói là, so với TSLQN "cổ điển", TSLQN-ML có xu hướng "đỡ" những nước có mức sống thấp nhất và CSPTCN thường "ưu đãi" những quốc gia đặt nặng vấn đề xã hội. Thế mà trên ba khía cạnh, nước ta đều đứng hạng chót trong vùng Đông Nam Á (chỉ hơn Cao Miên và thua cả Lào). Đó là sự thực khách quan và phủ phàng của 20 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đất nước chứ không là "thủ đoạn [...] tuyên truyền xuyên tạc [của] các thế lực thù địch".

	TSLQN	TSLQN	hạng
	TGHD	ML	
	USD	USD	
Mã Lai Á	2520	7400	57
Thái Lan	1650	5270	54
Nam Dương	610	2730	105
Tích Lan	500	2650	90
Phi Luật Tân	740	2440	99
Việt Nam	190	1250	116

Thông báo của Đoàn Văn hóa và Khoa học Quang Trung

Như mọi năm từ 1989 đến nay, nhân dịp lễ Phục sinh, Đoàn Văn hóa và Khoa học Quang Trung tổ chức Khóa luyện thi tú tài nhằm giúp đỡ các học sinh Việt Nam tại Pháp. Các giảng viên là những kỹ sư hoặc sinh viên kỹ sư, những người có bằng cao học, các tiến sĩ và giáo sư bậc đại học.

Giáo trình là chương trình Terminale S, tức bao gồm các môn toán, lý, hóa và sinh học. Tuy nhiên, tùy theo nhu cầu, một số môn khác như Anh văn hoặc Pháp văn có thể được giảng dạy.

Năm nay, Khóa luyện thi sẽ được tổ chức trong tuần lễ từ

20 đến 27 tháng 4, từ 9 đến 17 giờ, tại trường Ecole Nationale Supérieure des Télécommunications, 46 rue Barrault Paris 13.

Học phí là 360 F. Xin xác định là tổng số tiền thu được sẽ được chuyển dưới hình thức học bổng vào chương trình "Một quan vì tình bạn" do Đoàn Quang Trung chủ xướng mà mục đích là để yểm trợ các sinh viên sinh sống tại Việt Nam.

Liên lạc : Cô Đỗ Như Anh
54 bis rue des Tilleuls
92100 Boulogne-Billancourt,
D.T: 46 05 85 23.

Với mục đích khuyến khích thế hệ trẻ tìm hiểu quê hương, cuộc thi Đố vui để học sẽ được tổ chức

ngày 28 tháng 4 từ 14 đến 19 giờ, tại trung tâm Centre International de Séjour de Paris, 6 avenue Maurice Ravel 75012 Paris.

Đoàn Quang Trung mong mỗi các phụ huynh ủng hộ và khuyến khích con em mình tham dự đông đảo.

Liên lạc : Anh Trần Vinh Cửu
8 avenue Boutroux Paris 13
D.T: 46 57 01 23.

Thư độc giả

Dân chủ và bầu cử

Trông người lại nghĩ đến ta, đọc bài "Toàn dân đi bầu" đăng trên Thông Luận số 91, tôi xin góp vài ý kiến như sau.

Dân chủ tại một xứ được thể hiện một cách cụ thể nhất là bầu cử tự do. Như thế mới thực sự đo lường được ý muốn của một dân tộc, cho phép kiểm điểm những gì đã thực hiện trong thời gian qua, và định hướng cho chương trình hành động cho thời gian sắp tới. Một xứ thực sự bước vào thế giới dân chủ một khi đã tổ chức được một cuộc bầu cử tự do. Không thể có bầu cử tự do nếu không có ít nhất hai quyền tự do căn bản là tự do báo chí và tự do ngôn luận. Trước đây khoảng 10-15 năm, những nước có tự do dân chủ rất ít. Kiểm điểm lại chỉ có một số các nước Tây Âu, hai xứ Bắc Mỹ, Úc và Nhật Bản. Sau năm 1989, tất cả các xứ Đông Âu và Nga Sô đều đã tổ chức bầu cử tự do. Luồng sóng dân chủ cũng tràn ngập qua các xứ độc tài, quân phiệt hay không cộng sản như Đại Hàn, Đài Loan, Thái Lan, Miến Điện, Hồng Kông, Hy Lạp, Phi Luật Tân, Tây Ban Nha, Haiti, Nam Phi, Argentina, Péru, Algérie và gần đây Sierra Leone ở Phi Châu ... Qua cuộc bầu cử tự do đầu, sinh hoạt dân chủ trở thành một tập quán của dân tộc. Có vài xứ như Haiti, Miến Điện, Bun Ga Ri, Algérie có những chập choạng, vấp ngã. Sau cuộc bầu cử tổng thống năm qua, xứ Haiti đã trở lại hẳn thế giới dân chủ. Thành phần quân phiệt Miến Điện đang tìm mọi cách lẩn tránh tổ chức cuộc bầu cử tự do, lúng túng trước đòi hỏi dân chủ của dân chúng, nhất là của phong trào do bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo. Những người cộng sản cũ trở lại cầm quyền Bun Ga Ri đang tìm cách giới hạn tự do báo chí, muốn trở lại nền độc tài như trước những gặp nhiều chống đối. Algérie, sau cuộc bầu cử tương đối tự do, với những khó khăn nội bộ, còn đang vấp ngã trên con đường dân chủ. Xong, tại tất cả các xứ đó, tự do báo chí, tự do ngôn luận, ý niệm dân chủ đã thấm nhuần vào cách suy nghĩ của người dân. Không dân tộc nào, một khi đã được hưởng tự do, dân chủ, dù chỉ trong thời gian ngắn, mà lại chịu ngoan ngoãn trở lại con đường độc tài cả. Dân chủ, tự do trở thành một lý tưởng, và là đồng thuận của mọi tranh đấu chính trị.

Đối với dân tộc Việt Nam, chính quyền

Hà Nội có thái độ rất độc tài, phong kiến hơn cả thời vua chúa ngày xưa nữa. Trước kia, vua được xem như là con trời. Ai chống lại, cãi lại hay không trung thành với vua đều bị hãm hại, tru di tam tộc. Ngày nay, tại các xứ dân chủ, hành động chống đối, đòi lật chính phủ qua những bài báo, biểu tình ôn hòa hay đôi khi cũng bạo động, đình công bãi thị là những hoạt động bình thường tại một xứ dân chủ. Ở Việt Nam, ai chỉ trích, không đồng ý hay chống đối bất cứ những hành động nào của chính phủ bị coi phạm tội nặng hơn là phản vua, phạm húy, dù là thuộc thành phần cộng sản hay không cộng sản, bị đàn áp, phiền nhiễu hay tù đầy. Chính quyền Hà Nội tự coi như bất khả xâm phạm, tuyệt hảo không ai có quyền chỉ trích, chống đối.

Dân Palestine chưa có một quốc gia, còn rất nhiều vấn đề nan giải, mà đã tổ chức được bầu cử tự do, đưa được tinh thần dân chủ vào dân tộc họ ngay lúc đầu. Câu kết luận thấy mà ham, theo tôi thấy, chứa chất một lòng ao ước dân chủ tự do xa xa của dân tộc. Nó cũng mang nhiều tủi nhục, đau xót, và ý chí đấu tranh của một dân tộc đông đảo, đến ngưỡng cửa của thế kỷ 21, còn bị ngăn cản không được đi lên con đường dân chủ, còn mang cái ách cộng sản về chiều với đám cầm quyền độc tài, quá chấp coi thường quyền lợi của dân tộc. Mong sao màn đêm bao phủ ở Việt Nam được chấm dứt càng sớm càng tốt.

Nguyễn Văn Quyền (Paris)

Hãy cẩn thận

Bình thường khi nhận báo Thông Luận, tôi liền lật trang sau để đọc mục Sở Tay do bạn Phù Du phụ trách. Lần này (Thông Luận 91), tôi rất thất vọng về nội dung bài viết của Nguyễn Chính Nghị (Đức Quốc).

Theo tôi, nếu muốn châm biếm thì phải châm biếm như bạn Phù Du, vừa diễu cợt vừa sâu sắc. Những điều bạn Phù Du nói, mặc dù có quá quắt nhưng không bắt bẻ vào đâu được vì thông tin rất chính xác. Bạn Nghị có lẽ muốn diễu cợt về sự nghèo khó và kém văn minh của dân chúng Việt Nam nên chỉ "nghe nói" rồi xác quyết bên cạnh mỗi trạm điện thoại công cộng có một công an canh gác đạo chích. Bạn Nghị còn quả quyết là "gác thật, một trăm phần trăm".

Tôi thì đã về Việt Nam nhiều lần, đã đi từ Sài Gòn ra Hà Nội, và đến tận các miền quê cả Nam lẫn Bắc, lần mới nhất là hồi

Tết Bính Tý vừa qua, chưa lần nào tôi thấy có công an đứng gác bên cạnh các trạm điện thoại công cộng cả. Và tôi cũng chưa thấy có trạm điện thoại công cộng nào bị phá hoại, tất cả đều hoạt động tốt. Tôi cũng đã có lần dùng nó để gọi một người quen.

Về địa điểm thì các trạm điện thoại công cộng được dựng ngay ở các ngã tư đường lộ hoặc nơi đông người qua lại (chợ búa, nhà ga, bến xe). Về cách xây dựng, các trạm điện thoại công cộng được đặt trên một bục sắt rất chắc chắn, trạm không có cửa ra vào mà chỉ có ba miếng chắn: một bằng kim loại ở trên và hai bằng mica ở hai bên để che mưa nắng. Việt Nam là xứ nhiệt đới, quanh năm nóng nực, các trạm điện thoại không có cửa nẻo bít bùng như tại Âu Châu; và nếu có thì không ai vào gọi lúc ban trưa vì sẽ bị "luộc sống". Tôi chưa thấy có trạm nào có cửa nẻo bít bùng. Hơn nữa muốn sử dụng điện thoại công cộng người ta dùng thẻ nhựa (carte téléphonique) mua tại các cửa hàng sách báo và bưu điện. Giá một thẻ điện thoại trung bình là 200.000 đồng. Ở Việt Nam không có tiền các bằng kim loại nên không thể dùng tiền các để gọi như tại một số trạm điện thoại công cộng cổ xưa tại Âu Châu hay Hoa Kỳ. Đơn vị tiền nhỏ nhất là giấy bạc 100 và 200 đồng (gần như không còn lưu dụng nữa và chỉ dùng để cho hành khất). Cùng nên nói thêm là tại Việt Nam, nhất là Sài Gòn, tỷ lệ người sử dụng điện thoại bỏ túi rất cao. Hệ thống điện thoại tại Việt Nam do Pháp và Úc thiết đặt với những kỹ thuật tân tiến nhất, tương đương với những các nước Âu Tây.

Giải thích dài dòng như vậy để chứng minh bạn Nguyễn Khắc Nghị chưa về Việt Nam lần nào cả, và chỉ "nghe nói" rồi vội suy luận theo những gì mình đã chứng kiến tại nước ngoài. Nếu người trong nước đọc được bài này thì họ sẽ cười cho kiến thức của người Việt hải ngoại, hơn nữa nó biểu lộ một sự khinh thường trình độ văn minh của dân chúng trong nước.

Đề nghị ban biên tập Thông Luận hãy cẩn thận ngay khi cho đăng những bài "đùa" mà có nội dung sai như vừa nói. Chân thành cảm ơn và chúc Thông Luận mạnh tiến.

TB: Không hiểu tại sao có bài "Toàn dân Palestine đi bầu" trong số TL vừa rồi. Chuyện đã xảy ra lâu rồi. Theo tôi, nó không ăn nhập gì với tình hình Việt Nam. Đây chỉ là một loại tin mà ai cũng biết.

Nguyễn Hữu Cang (Noisy Le Grand)

Thư độc giả

Bất hạnh cho Việt Nam

Nhân chuyến đi Mỹ, anh bạn thân đưa cho đọc cuốn "Chia tay ý thức hệ" của ông Hà Sĩ Phu do nhà xuất bản Tin Nhà phát hành. Ngồi trong máy bay, không bị ai làm phiền nhiều, tâm trí thanh thang và có nhiều thì giờ, tôi đọc hết tài liệu ấy. Vài đoạn đọc lại ba, bốn lần. Tổng cộng mất khoảng 6 giờ mới có thể nói là đã đọc xong một tài liệu viết rất cẩn thận và vô cùng sâu sắc. 6 giờ mới đọc xong tài liệu, ông Hà Sĩ Phu đã phải để bao nhiêu giờ để viết ra tài liệu ấy? Chắc là nhiều tháng, nhiều năm. Biết bao suy nghĩ, biết bao sự kiện, biết bao tài liệu, biết bao những ý kiến trao đổi với các bạn hữu, biết bao nhiều công sức ông phải bỏ ra sắp xếp lại. Biết bao nhiêu câu, chữ đắn đo, cân nhắc viết đi viết lại. Biết bao bản thảo đã bị xé đi vì chưa diễn tả sát ý, và cuối cùng để tài liệu này được gửi đến các người cầm quyền Hà Nội, và ra ngoài Việt Nam để ấn bản và phổ biến. Cuối năm 95, chính quyền Hà Nội đã tịch thu tại nhà của ông Hà Sĩ Phu khoảng 3000 trang giấy viết và tài liệu.

Trước đây, chính quyền Hà Nội cho một số cán bộ trung thành phê phán, đã kích bằng ít nhất trên 30 bài chính thức biết được trước khi những tài liệu của ông được ấn bản tại ngoại quốc. Những bài này hiển nhiên đã được kiểm duyệt, thanh tra cẩn thận. Không có một bài nào trả lời hay đối chất thẳng với những phân tích và lý luận của ông Hà Sĩ Phu. Trong nước và ở ngoại quốc, rất nhiều bài viết tán đồng, chia xẻ ý nghĩ của ông. Những người này, ngay cả những người hồ nhục, cúi đầu, bẻ cong ngòi bút viết theo ý muốn của những người lãnh đạo đảng cộng sản, đã phải bỏ ra biết bao ngày giờ, biết bao công sức nghiên cứu, suy luận bày tỏ quan niệm riêng.

Chúng ta có quyền hành diện đã có tài liệu quý báu này. Cái bất hạnh và đau xót là biết bao thì giờ, công sức của những thành phần trí thức trong xã hội bỏ buộc phải bỏ ra để góp phần tranh đấu cho Việt Nam có được một đời sống chính trị và kinh tế bình thường như nhiều xứ trên thế giới đã có. Dân tộc Việt nam đã trả một giá rất đắt cho những cuộc chiến tranh, đã trả một giá rất đắt về những lỗi lầm của những người cầm quyền Hà Nội. Đến bây giờ, vẫn còn tiếp phải bỏ công sức để tranh đấu cho nền tự do, dân chủ trong khi nhiều nước tự do khác để sức phát triển kinh tế, cải thiện đời sống dân chúng. Đất nước đã

hậu rất đáng sợ về kinh tế, xã hội và nhất là về con người, lại không có quyền tập trung mọi khả năng để phát triển, để thay đổi trong hòa bình.

Đã như thế, những người cầm quyền Hà Nội lại còn bắt giam giữ hàng ngàn tù nhân chính trị, và cuối năm ngoái ông Hà Sĩ Phu. Thật là một điều bất hạnh cho dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Tấn Chánh (Paris)

Từ Đạm và Tản Đà

"...Tôi là một độc giả lâu năm của Thông Luận, luôn luôn nhận thấy rằng Thông Luận rất thận trọng trong việc phê bình. Tôi sùng sốt khi đọc trong Thông Luận số 91 (tháng 3/96) bài viết của ông Phạm Ngọc Trường dưới đầu đề "Thi sĩ Tản Đà và lòng yêu tổ quốc" có đoạn mạt sát thậm tệ cụ Từ Đạm, "tuần phủ Ninh Bình". Chẳng những sùng sốt mà tôi còn rất kinh ngạc, tự hỏi không biết ông Phạm Ngọc Trường dựa vào đâu mà dám quả quyết rằng Tản Đà là tác giả bài thơ "Năm ngoài năm xưa đục mấy vần..." và dám hạ bút gán cho Tản Đà lời "khinh bỉ" một người đã quá cố là "hờm mình vô lại"?

Thật vậy, trước khi đọc ông Phạm Ngọc Trường, tôi có đọc mấy tác giả cao niên đã sinh ra vào thời cụ Từ Đạm và Tản Đà còn sống, như các cụ Hoàng Ngọc Phách, Phùng Tất Đắc (Lãng Nhân). Theo hai vị này thì bài thơ "Năm ngoài... đục mấy vần..." không phải của Tản Đà mà của Phạm Ứng Thuận, Tản Đà đã đăng lại trong "Annam tạp chí" mà không để tên Phạm Ứng Thuận nên có người tưởng Tản Đà là tác giả. Nhưng trong tất cả những tài liệu khác về văn thơ Tản Đà không hề thấy có đăng bài thơ ấy. Gần đây, tôi lại còn được đọc mấy bài viết đăng trên nội san của Câu Lạc Bộ Buổi Chu Văn An dưới chữ ký Từ Khiết nói về thân thế và sự nghiệp nội tổ của ông là cụ Từ Đạm. Tôi xin đính kèm thư này bài viết của ông Từ Khiết để quý báo có tài liệu so sánh.

Tuy không biết chắc ông Phạm Ngọc Trường có phải là thành viên ban biên tập Thông Luận hay không nhưng thấy có phụ đề rằng ông ở Tours, tôi dò chừng rằng ông Trường chỉ là một độc giả của Thông Luận. Vậy nếu đúng như vậy, xin quý báo xác nhận cho. Mặt khác, để đính chính đoạn ông Trường viết về cụ Từ Đạm, tôi đề nghị quý báo trích đăng đoạn trong bài viết của ông Từ Khiết liên qua đến việc đục thơ, đục chân để độc giả

Thông Luận nghe được hai tiếng chuông đồng thời Thông Luận một phần nào đền bù tinh thần cho nạn nhân đã bị mạt lỵ.

Xin [...]

T.T. (Paris)

LTS: Anh Phạm Ngọc Trường là một độc giả từ nhiều năm nay của Thông Luận. Trước đây, anh là bác sĩ ở Quảng Ninh, miền Bắc Việt Nam và đã sang ty nạn ở Pháp vào đầu thập niên 90. Chúng tôi đã chuyển bài viết của ông Từ Khiết cho tác giả vì nghĩ rằng lời lẽ nặng nề trong đoạn nói về cụ tuần phủ Từ Đạm có lẽ là do những tài liệu mà tác giả đã có trước. Ban Biên Tập tiếc là đã không góp ý được với tác giả vì không biết rõ hết các "Giai thoại Làng Nho". Xin chân thành cảm ơn ông đã cho biết rõ hơn về giai thoại này.

Kính mời quý vị đến dự đêm
Văn Nghệ & Dạ Vũ Mùa Xuân

**Thứ bảy 4/5/1996 từ 19g30 đến sáng
tại Espace Liberté (Mairie de Massy)**

**1 Avenue du Général De Gaulle,
91 300 Massy**

RER B : Massy-Palaiseau

19 giờ 30 : gặp mặt và trò chuyện
20 giờ 30 : văn nghệ
22 giờ 30 : dạ vũ với ban nhạc sống
The Time

Năm nay chương trình văn nghệ sẽ gồm
những mục đặc biệt sau:

**Kịch vui : Tuần Ty Đào Huế
với Nữ nghệ sĩ Kim Chính**

**"Hội Trùng dương"
tác phẩm nổi tiếng của
Phạm Đình Chương
với Ban Hợp xướng Ngàn Thông
và nhiều tiết mục văn nghệ xuất sắc
khác : AVT, vọng cổ, múa...**

Vé vào cửa :

120 F người lớn (100 F nếu mua trước)
100 F sinh viên (80 F nếu mua trước)

Liên lạc để mua vé trước :

Mỹ Lan : 69 84 82 88

Cẩm Phượng : 60 29 05 37

Kiều Tiên : 69 20 23 16

Xuân Mỹ : 46 61 22 06

Bà Trần Thanh Hiệp : 42 49 38 92